SABECO

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

NIỀM TỰ HÀO VIỆT NAM

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

SABECO

THÔNG TIN CHUNG VỀ SABECO

Tên tiếng Việt:	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
Tên tiếng Anh:	SAIGON BEER – ALCOHOL – BEVERAGE CORPORATION
Tên viết tắt:	SABECO
Vốn điều lệ:	6.412.811.860.000 đồng
Người đại diện theo pháp luật:	Ông Koh Poh Tiong – Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Neo Gim Siong Bennett – Tổng Giám đốc
Trụ sở chính:	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Văn phòng đại diện:	Lầu 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(+84) 28 3829 4081 - 3829 4083 - 3829 6342
Fax:	(+84) 28 3829 6856
Email:	sabeco@sabeco.com.vn
Website:	www.sabeco.com.vn
Giấy phép đăng ký doanh nghiệp số:	0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/04/2008, điều chỉnh lần thứ 9 ngày 07/08/2018
Mã chứng khoán:	SAB
Hoạt động chính:	Sản xuất, buôn bán Bia, Rượu và Nước giải khát

NỘI DUNG

THÔNG TIN CHUNG VỀ SABECO 04

SABECO 2018 06

Tầm nhìn – Sứ mệnh – Giá trị cốt lõi 08
Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị 10
Thông điệp của Tổng Giám đốc 12
Chỉ số nổi bật năm 2018 14
Hành trình năm 2018 16
Giải thưởng 20

GIỚI THIỆU VỀ SABECO 22

Quá trình hình thành và phát triển 24
Ngành nghề kinh doanh và địa bàn hoạt động 26
Danh mục sản phẩm 28
Cơ cấu tổ chức 30
Danh sách công ty con, công ty liên doanh, liên kết 32
Giới thiệu Ban Lãnh đạo 38
Định hướng phát triển 48
Phân tích các rủi ro hoạt động chính 50

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 52

Báo cáo của Hội đồng quản trị 54
Báo cáo của Ban Kiểm toán nội bộ 60
Báo cáo của Ban Điều hành 62

QUẢN TRỊ CÔNG TY 74

Mô hình Quản trị công ty 76
Báo cáo Quản trị công ty 78
Quản trị rủi ro 83
Quan hệ cổ đông 89

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 94

Giới thiệu về Báo cáo Phát triển Bền vững 96
Chỉ tiêu Phát triển Bền vững 98
Mô hình và quản trị Phát triển Bền vững 99
Sự gắn kết với các bên liên quan 102
Các vấn đề trọng yếu của Phát triển Bền vững 108

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN 120

SABECO 2018

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH – GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN 2025

PHÁT TRIỂN SABECO THÀNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP ĐỒ UỐNG HÀNG ĐẦU CỦA VIỆT NAM, CÓ VỊ THẾ TRONG KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ.

SỨ MỆNH

- Phát triển ngành đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới.
- Đề cao văn hóa ẩm thực của người Việt Nam.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống thông qua việc cung cấp các sản phẩm đồ uống chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng.
- Mang lại lợi ích thiết thực cho cổ đông, khách hàng, đối tác, người lao động và xã hội.
- Thỏa mãn và đáp ứng nhu cầu đồ uống theo chuẩn mực an toàn vệ sinh thực phẩm quốc tế "An toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường".
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước trên cơ sở minh bạch trong kinh doanh.
- Tham gia tích cực các hoạt động cộng đồng.
- Đảm bảo phát triển theo hướng hội nhập quốc tế.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- THƯƠNG HIỆU TRUYỀN THỐNG
- TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
- CẢI TIẾN KHÔNG NGỪNG
- GẮN BÓ
- HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NĂM 2019 ĐƯỢC DỰ ĐOÁN SẼ TIẾP TỤC LÀ MỘT NĂM CÓ NHIỀU BIẾN CHUYỂN ĐỔI VỚI SABECO. TÔI TIN TƯỞNG RẰNG DƯỚI SỰ DẪN DẮT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ MỚI CÙNG VỚI CÁC CHIẾN LƯỢC KINH DOANH RÕ RÀNG VÀ ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN GIÀU KINH NGHIỆM, SABECO SẼ VƯỢT QUA ĐƯỢC NHỮNG KHÓ KHĂN THỬ THÁCH Ở PHÍA TRƯỚC VÀ TIẾP TỤC GẶT HÁI THÀNH CÔNG TRONG VIỆC GIA TĂNG THỊ PHẦN NỘI ĐỊA, VƯƠN XA TRÊN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ VÀ TỐI ĐA HÓA LỢI ÍCH CHO CỔ ĐÔNG.

Kính gửi Quý Cổ đông,

Trong năm 2018, mặc dù môi trường kinh doanh thuận lợi, SABECO phải đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt trên thị trường khi mà sản lượng bia tiêu thụ đang có dấu hiệu chậm lại. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị và toàn thể nhân viên của SABECO đã không ngừng nỗ lực để giữ vững vị thế dẫn đầu ngành.

SABECO đã trải qua một năm 2018 với nhiều thay đổi lớn trong lộ trình thực hiện sứ mệnh trở thành tập đoàn đồ uống hàng đầu Việt Nam và có vị thế lớn trên thị trường quốc tế. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 được tổ chức vào ngày 21/07/2018, cổ đông SABECO đã tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2018-2023 với tổng cộng 7 thành viên, bao gồm 4 thành viên người Việt Nam và 3 thành viên người nước ngoài. Nhờ vào kinh nghiệm quản trị dày dặn và sự am hiểu sâu sắc về môi trường kinh doanh trong nước và ngoài nước của các thành viên mới, SABECO đã tạo nên một sự phát triển vượt bậc. Cùng thời điểm đó, SABECO đã mạnh dạn chuyển đổi cấu trúc quản trị, theo đó Ban Kiểm soát đã được thay thế bằng Ban Kiểm toán nội bộ nhằm đáp ứng các thông lệ quản trị tiên tiến cũng như giúp SABECO nâng cao tính minh bạch trong quản trị công ty. Ngoài ra, vào tháng 12/2018, giới hạn 49% tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đã được gỡ bỏ. Đây được đánh giá là một quyết định quan trọng trong việc thu hút nguồn đầu tư nước ngoài, từ đó gia tăng giá trị cho SABECO.

Năm 2019 được dự đoán sẽ tiếp tục là một năm có nhiều biến chuyển đối với SABECO. Tôi tin tưởng rằng dưới sự dẫn dắt của Hội đồng quản trị mới cùng với các chiến lược kinh doanh rõ ràng và đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, SABECO sẽ vượt qua được những khó khăn thử thách ở phía trước và tiếp tục gặt hái thành công trong việc gia tăng thị phần nội địa, vươn xa trên thị trường quốc tế và tối đa hóa lợi ích cho cổ đông.

Tôi xin ghi nhận và đánh giá cao sự cống hiến và làm việc hăng say của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và người lao động. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi cũng xin gửi lời cám ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đối tác đã đóng góp vào những thành tựu của SABECO. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và tin tưởng từ Quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng,

Koh Poh Tiong
Chủ tịch Hội đồng quản trị

THÔNG ĐIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý Cổ đông,

SABECO LÀ CÔNG TY VIỆT NAM, SẢN PHẨM BIA SÀI GÒN VÀ 333 ĐƯỢC SINH RA Ở VIỆT NAM VÀ SABECO TỰ HÀO VỀ DI SẢN CỦA MÌNH. VỚI SỰ CHUYỂN MÌNH KẾT HỢP VỚI VIỆC GIA TĂNG NHẬN DIỆN THƯƠNG HIỆU VÀ CỦNG CỐ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, TÔI TIN TƯỞNG RẰNG SABECO SẼ TIẾP TỤC DUY TRÌ VỊ THẾ DẪN ĐẦU TẠI THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM VÀ SẴN SÀNG VƯƠN XA TRÊN THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI!

SABECO 2018 – Rồng thức tỉnh

Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, kinh tế vĩ mô dần ổn định và lạm phát đã được kiểm soát trong năm 2018. Bên cạnh sức tiêu dùng tăng cao, lĩnh vực xuất khẩu và du lịch quốc tế cũng đạt được mức tăng trưởng khả quan. Nhìn chung, môi trường và điều kiện kinh doanh được cải thiện đáng kể.

Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều triển vọng tích cực, với đội ngũ lao động nhiệt huyết, SABECO đã, đang và sẽ phát triển vững mạnh. Sự chuyển đổi tuy chậm nhưng ổn định ở SABECO đã dần tạo tiền đề cho những ảnh hưởng nhất định. Vào nửa cuối năm 2018, Hội đồng quản trị mới được bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm, gồm các thành viên người Việt Nam và các thành viên người nước ngoài với nhiều kinh nghiệm quản lý. Song song đó, Ban Điều hành mới cũng đã được bổ nhiệm, bao gồm các chuyên gia hàng đầu và dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực Bán hàng, Tiếp thị, Sản xuất, Chuỗi cung ứng, Tài chính, Nhân sự và Lãnh đạo. Nhiều sáng kiến chuyển đổi khác nhau đã được đề ra và sẽ mang lại kết quả tích cực trong những tháng ngày sắp tới. Các kế hoạch kinh doanh trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn không những sẽ củng cố nền tảng vững chắc cho Tổng Công ty mà còn đảm bảo cho sự bền vững lâu dài của doanh nghiệp.

Việc chuyển giao công tác quản lý từ Hội đồng quản trị và Ban Điều hành cũ sang Hội đồng quản trị và Ban Điều hành mới đã diễn ra thuận lợi và suôn sẻ. Đội ngũ lãnh đạo mới đã bắt đầu đầu tư vào sự phát triển của thương hiệu, cũng như cải thiện chất lượng và độ tươi mới của sản phẩm, đồng thời tiến hành thực hiện các dự án đồng bộ và tiết kiệm chi phí, nâng cao kỹ năng chuyên môn của nhân viên và đẩy mạnh các chiến lược phân phối sản phẩm. Có thể nói rằng, sự đổi mới trong công tác điều hành đã giúp Lợi nhuận sau thuế của Tổng Công ty đạt 4.403 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra mặc dù thuế tiêu thụ đặc biệt và giá nguyên liệu đầu vào tăng đáng kể. Cổ tức bằng tiền mặt cũng đã được chi trả với tỷ lệ 35%. Bên cạnh đó, việc chi trả thêm 15% cổ tức đã được trình tới các cổ đông để thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 12/04/2019.

2019 – Sự chuyển đổi; Tỏa sáng Niềm tự hào Việt Nam

Nền kinh tế năm 2019 được trông đợi sẽ tiếp tục tăng trưởng cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh và sự tăng trưởng của tầng lớp trung lưu. Việc tổ chức thành công Diễn đàn Kinh tế thế giới năm 2018 và Hội nghị thượng đỉnh Trump - Kim (Mỹ - Triều Tiên) lần thứ 2 tổ chức tại Hà Nội vào đầu năm 2019 đã đưa Việt Nam đến giai đoạn phát triển toàn cầu. Không những thế, các hoạt động này được kỳ vọng sẽ thúc đẩy nền kinh tế, thu hút đầu tư và tăng khả năng tiêu thụ tại Việt Nam.

Cạnh tranh trong ngành bia dự kiến sẽ khốc liệt hơn do các đối thủ trong ngành đã dần đẩy mạnh các hoạt động thương mại. Các đối thủ cạnh tranh lớn cũng đang xây dựng nhiều nhà máy sản xuất mới ở các khu vực phía Nam.

SABECO phải đẩy nhanh quá trình chuyển đổi, tập trung hơn nữa trong bán hàng, thương hiệu, chất lượng sản phẩm, hiệu quả chuỗi cung ứng, kĩ năng của nhân viên, giảm độ phức tạp và nâng cao hiệu quả của các quy trình. Đây sẽ là tiền đề nhằm đạt được sự tin tưởng và hỗ trợ từ Quý Cổ đông, Khách hàng, Nhân viên, Đối tác và các bên liên quan khác.

SABECO là công ty Việt Nam, Bia Sài Gòn và 333 được sinh ra ở Việt Nam và SABECO tự hào về di sản của mình. Với sự chuyển mình kết hợp với việc gia tăng nhận diện thương hiệu và củng cố hoạt động sản xuất kinh doanh, tôi tin tưởng rằng SABECO sẽ tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu tại thị trường Việt Nam và sẵn sàng vươn xa trên thị trường thế giới!

Trân trọng,

Neo Gim Siong Bennett
Tổng Giám đốc

CHỈ SỐ NỔI BẬT NĂM 2018

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ
(Triệu lít)

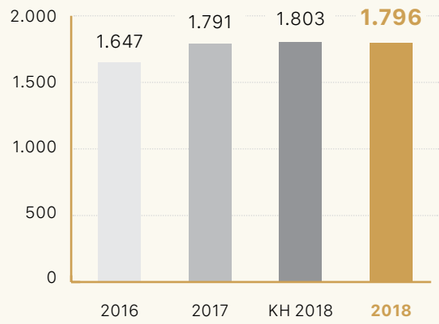

+0,3% so với 2017

-0,4% so với kế hoạch 2018

TỔNG DOANH THU
(Tỷ đồng)

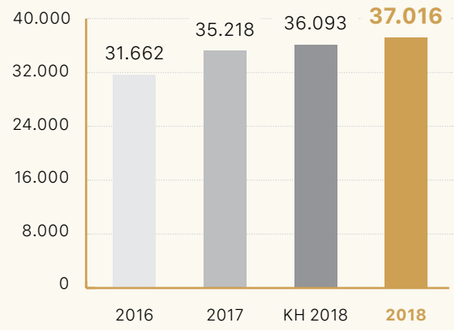

+5,1% so với 2017

+2,6% so với kế hoạch 2018

(*) Tổng doanh thu = *Doanh thu bán hàng thuần + Thu nhập tài chính + Lãi/lỗ từ liên doanh, liên kết + Thu nhập khác*

DOANH THU BÁN HÀNG THUẦN
(Tỷ đồng)

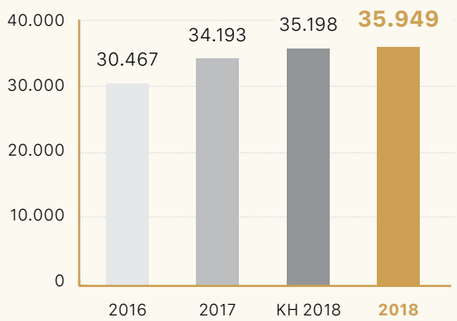

+5,1% so với 2017

+2,1% so với kế hoạch 2018

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(Tỷ đồng)

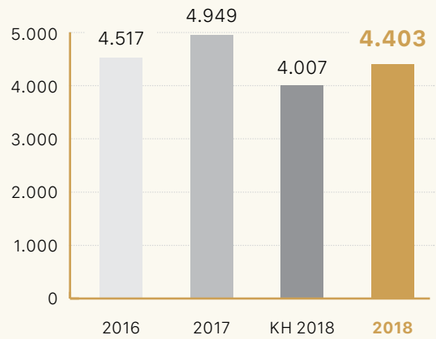

-11,0% so với 2017

+9,9% so với kế hoạch 2018

TỔNG TÀI SẢN
(Tỷ đồng)

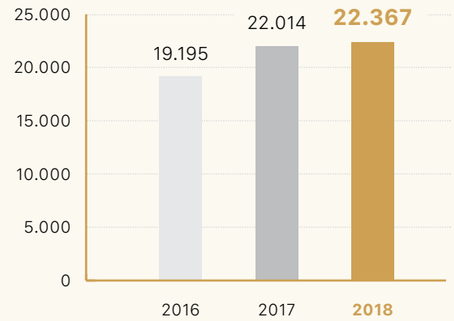

+1,6% so với 2017

TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
(Tỷ đồng)

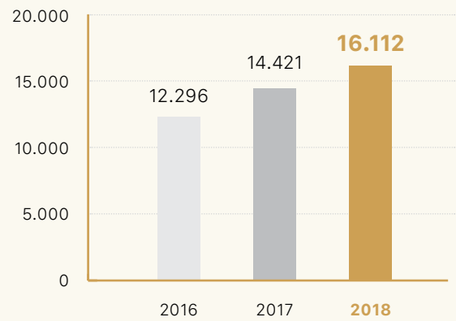

+11,7% so với 2017

TỔNG TÀI SẢN
22.367
TỶ ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU
16.112
TỶ ĐỒNG

DOANH THU BÁN HÀNG THUẦN
35.949
TỶ ĐỒNG

ROA
19,8%

ROE
28,8%

HÀNH TRÌNH 2018

07/2018

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, cổ đông SABECO đã bầu ra Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới 2018 - 2023. Trong đó, Ông Koh Poh Tiong được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngoài ra, Đại hội đồng cổ đông 2018 cũng thông qua việc thay đổi cấu trúc quản trị công ty (thay thế Ban Kiểm soát bằng Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị).

SABECO Town Hall tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng

Cuộc đàm thoại giữa Tổng Giám đốc với tất cả cán bộ quản lý của SABECO và các công ty con, công ty liên doanh, liên kết nhằm chia sẻ về hướng đi, con đường dẫn tới thành công của SABECO trong tương lai gần.

Tài trợ cho đội bóng Leicester City

Bia Saigon trở thành nhà tài trợ chính thức trên áo đấu của đội bóng Leicester City cho mùa giải 2018/2019.

08-09/2018

Chuỗi sự kiện đại nhạc hội "Saigon Special Beach Festival"

Chuỗi sự kiện đại nhạc hội "Saigon Special Beach Festival" với thông điệp "Make it your special summer" được tổ chức tại các thành phố du lịch lớn.

09 - 12/2018

09 - 11/2018: Chương trình khuyến mãi tiêu dùng "Uống mừng thành công, trúng tám xe sang" của sản phẩm Saigon Special

Đây là một trong những chương trình khuyến mãi có quy mô lớn nhất trong lịch sử của SABECO và ngành bia Việt Nam với phần thưởng là 8 chiếc xe Mercedes GLC 200 và 8.888.888 chai bia Saigon Special. Chương trình này đã đạt hạng nhất trong **"Top 10 Chiến dịch nổi bật trên Social media vào tháng 10/2018"** *(nguồn: Buzzmetrics).*

10 - 12/2018: Chương trình "Uống mừng Việt Nam" đồng hành cùng AFF Suzuki Cup

Bia Saigon đồng hành cùng đội tuyển bóng đá Việt Nam với vai trò là nhà tài trợ cho giải bóng đá AFF Suzuki Cup 2018, cùng hàng loạt hoạt động cổ vũ bóng đá tại 5 Fanzone và các điểm bán hàng trên toàn quốc. Bia Saigon đã góp phần tạo nên bầu không khí cổ động bóng đá cuồng nhiệt và văn minh, qua đó lan tỏa tinh thần và niềm tự hào Việt Nam.

11/2018: Chiến dịch Tết 2019 "Uống mừng Việt Nam"

Chiến dịch tổng thể nhằm tôn vinh một năm với những thành công rực rỡ và khí thế vươn lên của dân tộc.

12/2018: Chương trình "Về nhà ăn Tết 2019"

SABECO trao tặng 1.000 vé máy bay tới người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất ở TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai có thành tích làm việc xuất sắc trong năm về nhà sum họp cùng gia đình nhân dịp Tết Kỷ Hợi 2019.

Đây là sự trân trọng từ Bia Saigon dành cho nỗ lực làm việc chăm chỉ để đạt được thành công của người lao động trong năm 2018. Là thương hiệu bia của người Việt Nam, Bia Saigon vinh dự tham gia vào việc tôn vinh và đồng hành cùng ý chí vươn lên của người lao động, qua đó đóng góp cho thành công chung của đất nước. Hoạt động này đề cao giá trị văn hóa của người Việt Nam: Sự đoàn viên vào ngày Tết cổ truyền.

Chương trình đã nhận được sự ủng hộ tích cực từ cộng đồng, truyền thông và mạng xã hội và đứng thứ ba trong **"Top 10 các chiến dịch Tết nổi bật trên Social Media năm 2019"** *(nguồn: SocialBeat).*

24/12/2018

24/12/2018: Đại nhạc hội "Tự hào Việt Nam"

Sự kiện nổi bật cuối năm để tôn vinh những thành tựu của đất nước Việt Nam và con người Việt Nam, trong đó phải kể đến những ngôi sao ca nhạc trẻ đang lên và Đương kim vô địch của giải bóng AFF Suzuki Cup 2018. SABECO đã tổ chức đại nhạc hội **"Tự hào Việt Nam"** với sự tham gia của nhiều ngôi sao ca nhạc trẻ triển vọng, đặc biệt có sự hiện diện của Huấn luyện viên Park Hang-seo, các cầu thủ và Ban huấn luyện.

GIẢI THƯỞNG

TOP 50

"TOP 50 CÔNG TY KINH DOANH HIỆU QUẢ NHẤT VIỆT NAM"

"TOP 16 DOANH NGHIỆP TỶ ĐÔ"

(Bảng Xếp hạng giá trị và uy tín do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện)

SABECO XẾP HẠNG 5 TOP 10 THƯƠNG HIỆU GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM 2017
Trên bảng xếp hạng của Brand Finance

Chứng nhận thuộc
TOP 500 DOANH NGHIỆP LỚN NHẤT TẠI VIỆT NAM

5 LẦN LIÊN TIẾP ĐẠT GIẢI THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
lĩnh vực Thực phẩm – Đồ uống giai đoạn 2008 - 2013 chứng nhận bởi Vietnam Value *(Hội đồng Thương hiệu Quốc gia)*

Bia 333 Premium Export đã vinh dự được trao
GIẢI VÀNG AUSTRALIAN INTERNATIONAL BEER AWARDS 2015 (AIBA)
với chứng nhận là sản phẩm tốt nhất có phong cách Lager

CỜ THI ĐUA CỦA CHÍNH PHỦ
các năm 1994, 1995, 1997, 1998, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2012, 2013, 2015 và bằng khen của Thủ tướng Chính phủ các năm 2002, 2005, 2013

HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP HẠNG NHẤT NĂM 2014

HUÂN CHƯƠNG ANH HÙNG LAO ĐỘNG THỜI KỲ ĐỔI MỚI NĂM 2008

HẠNG 4 TOP 40
THƯƠNG HIỆU GIÁ TRỊ NHẤT VIỆT NAM 2018

CỦA TẠP CHÍ FORBES

GIỚI THIỆU SABECO

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1875

Tiền thân của Bia Sài Gòn là một xưởng bia nhỏ do ông Victor Larue, một người Pháp lập ra tại Sài Gòn.

Năm 1910, xưởng phát triển thành một nhà máy hoàn chỉnh, sản xuất bia, nước ngọt và nước đá. Tháng 09/1927, nhà máy được chính thức sát nhập vào hệ thống hãng BGI của Pháp.

1977

Sự ra đời của Nhà máy Bia Sài Gòn.

17/05/1977, Bộ trưởng Bộ Lương thực và Thực phẩm ra quyết định số 845/LTTP giao công ty Rượu Miền Nam tiếp nhận và quản lý toàn bộ nhà máy của hãng BGI. Kể từ ngày 01/06/1977, Nhà máy được đổi tên thành Nhà máy Bia Sài Gòn.

1985

Sự ra đời của lon Bia 333.

Tháng 10/1985, Nhà máy Bia Sài Gòn lắp đặt hệ thống chiết lon, cho ra đời sản phẩm bia lon đầu tiên ở Việt Nam.

1992

Sự ra đời của bia chai Saigon Lager.

Tháng 02/1992, Nhà máy Bia Sài Gòn hoàn thành lắp đặt, đưa vào sản xuất dây chuyền chiết bia mới, công suất 30.000 chai/giờ và bắt đầu dùng két nhựa thay thế két gỗ. Kiểu dáng sản phẩm cũng được thay đổi đa dạng hơn.

1993

Nhà máy Bia Sài Gòn trở thành Công ty Bia Sài Gòn.

Nhà máy Bia Sài Gòn trở thành Công ty Bia Sài Gòn sau khi sáp nhập lần lượt các Nhà máy Nước đá Sài Gòn và Nhà máy Cơ khí Rượu Bia.

1996

Sự ra đời của bia chai Saigon Export.

Tháng 08/1996, sản phẩm mới bia chai Saigon Export với dung tích 355ml ra đời.

1999

Sự ra đời của bia chai Saigon Special.

2003

Tổng Công ty Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn được thành lập.

Tổng Công ty Bia - Rượu – Nước giải khát Sài Gòn được thành lập, trên cơ sở Công ty Bia Sài Sòn và tiếp nhận các thành viên gồm Công ty Rượu Bình Tây, Công ty Nước giải khát Chương Dương, Nhà máy Thủy tinh Phú Thọ và Công ty Thương mại Dịch vụ Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

2008

Chuyển đổi mô hình hoạt động qua quá trình cổ phần hóa, Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn được thành lập.

Cũng trong năm 2008, SABECO đón nhận danh hiệu Anh hùng Lao động thời kỳ Đổi mới; Chính thức khánh thành Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi. Đây là Nhà máy được đánh giá là hiện đại bậc nhất Đông Nam Á.

2010

Sản lượng tiêu thụ 1 tỷ lít bia.

2015

140 năm lịch sử hình thành và phát triển.

2016

Chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

2017

Bộ Công Thương thoái vốn thành công 53,59% cổ phần của SABECO cho Công ty TNHH Việt Nam Beverage. Bộ Công thương vẫn nắm giữ 36% cổ phần.

Sự ra đời của bia Saigon Gold - sản phẩm cao cấp của SABECO.

2018

Thay đổi cấu trúc quản lý của SABECO.

Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ để thay thế Ban Kiểm soát.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG

VỊ THẾ THƯƠNG HIỆU

Bia Saigon là thương hiệu lâu đời bậc nhất, đứng đầu ngành bia tại thị trường Việt Nam với 143 năm lịch sử nguồn gốc và 43 năm xây dựng, phát triển thương hiệu. Các sản phẩm Bia Sài Gòn mang giá trị truyền thống, gắn kết với lịch sử và con người Việt Nam và nhận được sự ủng hộ của nhiều thế hệ người tiêu dùng. Các sản phẩm của SABECO đang từng bước chinh phục hàng triệu người uống bia quốc tế và đã có mặt trên hơn 30 nước trên thế giới.

143
NĂM LỊCH SỬ

43
NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

HỆ THỐNG SẢN XUẤT

Với 25 nhà máy sản xuất và 1 nhà máy đang xây dựng trải dài khắp lãnh thổ Việt Nam, SABECO dễ dàng tiếp cận, đưa sản phẩm một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất đến tay người tiêu dùng. Hệ thống sản xuất được xem là yếu tố nền tảng và là lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ. Các nhà máy Bia Sài Gòn được đầu tư máy móc, thiết bị đồng bộ với công nghệ sản xuất hiện đại, nhập khẩu từ các hãng sản xuất thiết bị chuyên dùng cho ngành bia hàng đầu thế giới tại Châu Âu như Krones AG và KHS, đồng thời được tích hợp hệ thống quản lý sản xuất tự động hóa cao, giúp giảm tiêu hao năng lượng, hỗ trợ công tác quản lý sản xuất hiệu quả. Phần lớn các Nhà máy Bia Sài Gòn đều được chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001:2015 (Hệ thống Quản lý chất lượng), ISO 14001:2015 (Hệ thống Quản lý môi trường), ISO 22000:2005 (Hệ thống Quản lý an toàn thực phẩm), và HACCP (Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn trong quá trình sản xuất).

KỸ THUẬT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Xác định công nghệ, kỹ thuật là yếu tố nền tảng trong chiến lược cạnh tranh và phát triển của mình, SABECO ban hành và áp dụng quy trình sản xuất khép kín, tự động hóa cao, quản lý bởi đội ngũ kỹ thuật gồm các kỹ sư về công nghệ - thiết bị và các Brew Masters (chuyên gia sản xuất bia) giàu kinh nghiệm, được đào tạo nâng cao tay nghề tại các quốc gia hàng đầu về sản xuất bia như Đức và Mỹ. Bên cạnh đó, SABECO cũng ban hành và cam kết chính sách chất lượng cao nhất đối với tất cả các sản phẩm của mình, quản lý bởi hệ thống quản lý chất lượng với trang thiết bị đo kiểm hiện đại, quy trình được giám sát nghiêm ngặt từ các nguyên vật liệu đầu vào (theo các tiêu chuẩn do SABECO ban hành, nhập từ các nhà cung cấp uy tín, lớn hàng đầu thế giới và thường xuyên cập nhật theo quy định) cho đến thành phẩm đầu ra trước khi đến tay người tiêu dùng.

HỆ THỐNG NHÀ MÁY

25 **Hệ thống nhà máy trên toàn quốc**
(và 1 nhà máy đang xây dựng)

2,0 **Tổng công suất sản xuất**
(Tỷ lít bia/năm)

1
Công ty Thương mại mẹ

10
Công ty Thương mại khu vực

Có hơn **100.000** kênh tiêu thụ sản phẩm

Có mặt tại hơn **30** quốc gia

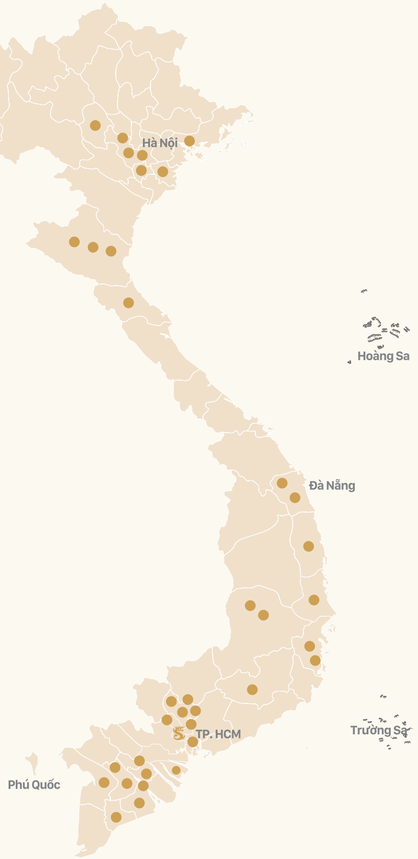

HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

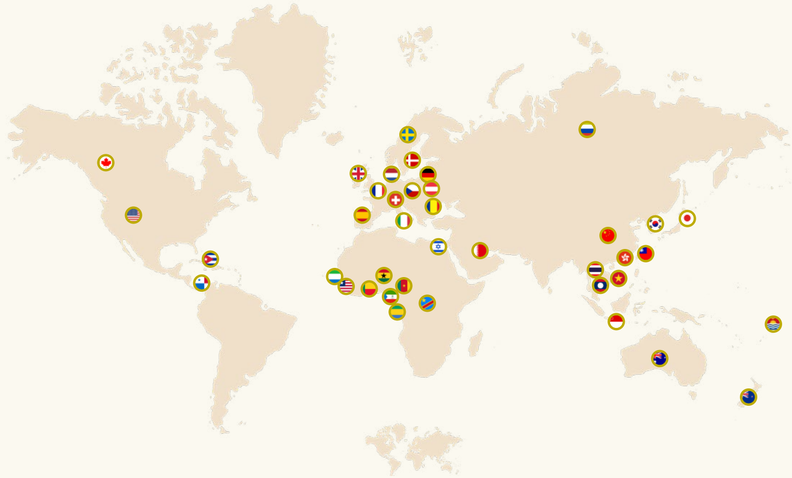

VIỆT NAM
63 tỉnh thành

CHÂU PHI
Equatorial Guinea, Gabon, Cameroon, Ghana, Cộng hòa Congo, Benin, Liberia, Sierra Leone

CHÂU MỸ
Mỹ, Canada, Panama, Cuba

CHÂU Á
Lào, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Hồng Kông, Hàn Quốc, Thái Lan, Singapore, Bahrain, Israel

CHÂU ÂU
Pháp, Hà Lan, Anh, Thụy Điển, Thụy Sĩ, Nga, Đan Mạch, Tây Ban Nha, Cộng hòa Séc, Áo, Ý, Đức, Romania

CHÂU ĐẠI DƯƠNG
Úc, New Zealand, Kiribati

DANH MỤC SẢN PHẨM

Bia

Saigon Gold

Saigon Special

Saigon Export

Saigon Lager

333

Vina Vodka
Standard

Vina Vodka
Pure Grain

Vina Vodka
Special

Rượu

Nàng Hương
Premium Liquor

Nàng Hương
Premium Vodka

Nàng Hương
Liquor

Napoleon

Caravelle
Red Rhum

Rượu Đế

Nước giải khát

Sá Xị
Chương Dương

Nha đam Chương
Dương

Soda
Chương Dương

Cam/Dâu
Chương Dương

Nước uống đóng chai
Chương Dương

CƠ CẤU TỔ CHỨC

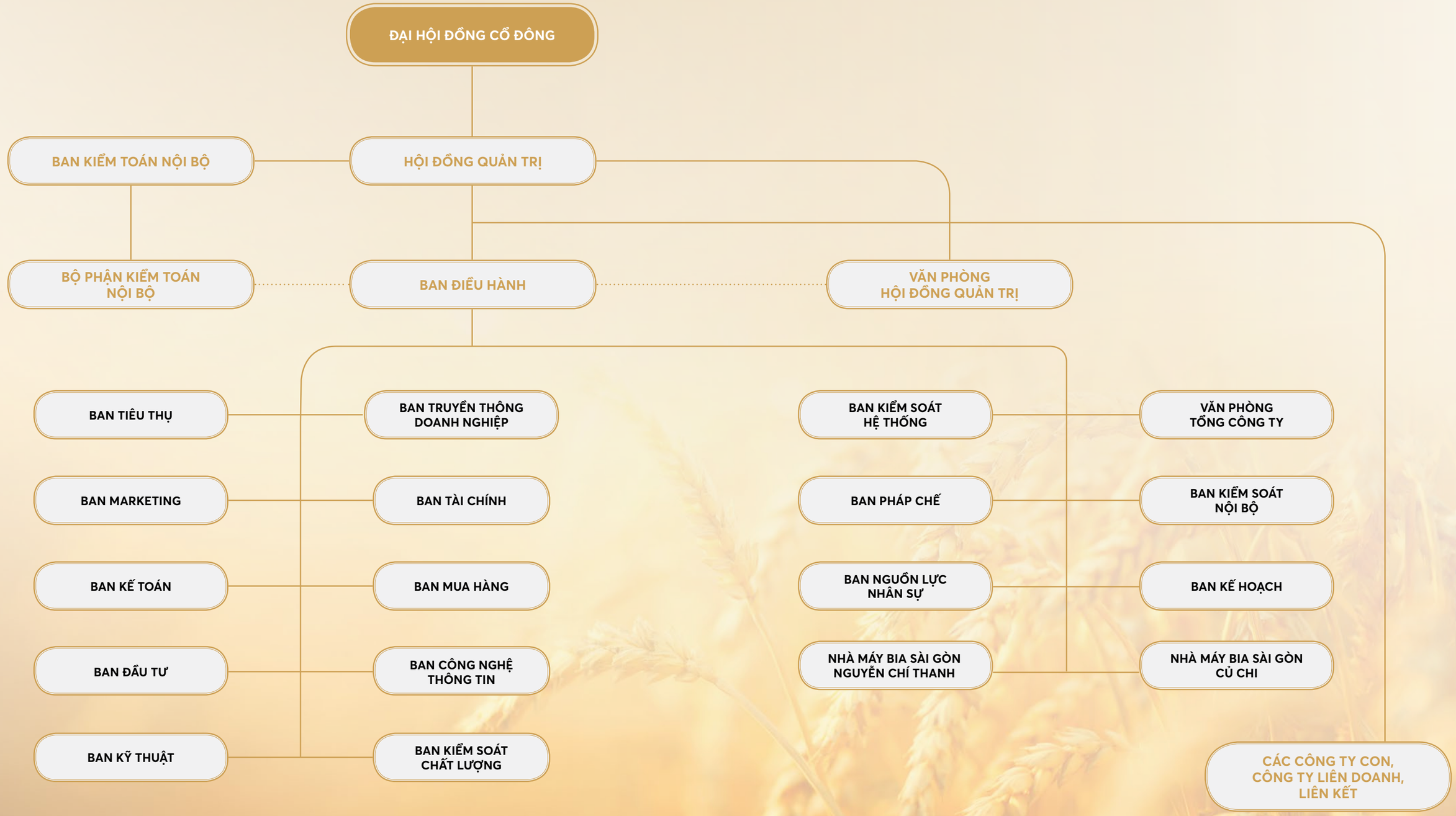

DANH SÁCH CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

CÔNG TY CON

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	Số 12, Đường Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát.	700.000.000.000	100,00%
2	Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co	Số 215 Đào Duy Từ, Phường 06, Quận 10, TP. HCM.	Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm; lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị.	59.365.663.690	100,00%
3	Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Km 12, Đường tránh thành phố Hà Tĩnh, Xã Thạch Tân, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh.	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.	120.000.000.000	100,00%
4	Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn	Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. HCM.	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát.	10.000.000	100,00%
5	Công ty TNHH Một Thành Viên Tập đoàn Bia Sài Gòn	Số 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. HCM.	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát.	10.000.000	100,00%
6	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	Khu Công Nghiệp Nhỏ Đông Vĩnh, Phường Đông Vĩnh, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An.	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi.	40.000.000.000	95,07%
7	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Lô CN - 01-05 Cụm Công Nghiệp Ninh Hiệp, Xã Ninh Hiệp, Huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội.	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi.	39.719.500.000	94,72%
8	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm	Số 02 Đường Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.	Kinh doanh bia, đồ uống có cồn; kinh doanh đồ uống không cồn; kinh doanh hóa chất khác, cồn; kinh doanh bao bì; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.	90.000.000.000	94,41%
9	Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. HCM.	Sản xuất và kinh doanh rượu.	140.000.000.000	93,32%
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Số 07 Đường số 1, Khu Công nghiệp An Đồn, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô.	60.000.000.000	91,24%
11	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Miền Đông	46/19 Đường D1, Khu phố Bình Phú, Phường Bình Chuẩn, Thị xã Thuận An, Tỉnh Bình Dương.	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ.	40.210.000.000	90,68%
12	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Số 2A Khu Công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa.	40.000.000.000	90,45%
13	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Quốc lộ 1, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa.	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và dịch vụ vận chuyển.	60.000.000.000	90,14%
14	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Số 190 Nguyễn Văn Linh, Xã Ea Tu, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐắkLắk.	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và dịch vụ vận chuyển.	39.761.600.000	90,00%
15	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Ấp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; dịch vụ cho thuê kho bãi; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ.	40.000.000.000	90,00%
16	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Số 1/1A, Đinh Tiên Hoàng, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy.	40.290.000.000	90,00%
17	Công ty Cổ Phần Bao bì Bia Sài Gòn	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. HCM.	Sản xuất và kinh doanh nắp khoén thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm.	71.770.160.000	76,81%
18	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam	Khối 1, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An.	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan.	450.000.000.000	68,78%
19	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Quảng Ngãi	Khu Công Nghiệp Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quãng Ngãi.	Sản xuất và kinh doanh bia.	450.000.000.000	66,56%
20	Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	Số 606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. HCM.	Sản xuất, kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu.	85.000.000.000	62,06%

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU
21	Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	Khu 6, Thị trấn Thanh Ba, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ.	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu và nước giải khát có gas.	30.000.000.000	55,90%
22	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	Số 54 Phan Đăng Lưu, Phường Trường Thi, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An.	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn và nước giải khát.	105.000.000.000	54,73%
23	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	A2 - CN8, Cụm công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan.	180.000.000.000	52,11%
24	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	Khu Công nghiệp Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	Sản xuất và kinh doanh bia.	145.000.000.000	51,00%
25	Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng	Lô S, KCN An Nghiệp, Xã An Hiệp, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng.	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.	45.000.000.000	51,00%

CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU
1	Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	Số 621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP. HCM .	Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn.	65.461.973.000	45,00%
2	Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa	Số 6A, đường Trường Sa, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.	Sản xuất sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm.	17.700.000.000	38,62%
3	Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Số 1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP.HCM.	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại.	51.882.792.000	35,00%
4	Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM.	Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng.	221.066.150.400	35,00%
5	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	Số 1 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh ĐăkLăk.	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế.	298.466.480.000	32,40%
6	Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	Khu Công Nghiệp Trung Hà, Xã Hồng Đà, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ.	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát.	125.000.000.000	30,84%
7	Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	Xa lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP. HCM.	Sản xuất lon nhôm.	256.369.900.000	30,04%
8	Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	Phòng 11.1, Tầng 11, Tòa nhà REE, số 9 Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, TP. HCM.	Sản xuất các sản phẩm thủy tinh.	322.209.160.000	30,00%
9	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	Số 66 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, TP. HCM.	Xây dựng và kinh doanh bất động sản.	250.000.000.000	29,00%
10	Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	Số 50A Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM.	Tư vấn xây dựng và thiết kế.	1.400.000.000	28,57%
11	Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	Lô 22, Khu Công Nghiệp Trà Nóc 1, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	Sản xuất và kinh doanh rượu, bia, nước giải khát.	200.000.000.000	27,62%
12	Công ty Cổ Phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	Số 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP. HCM.	Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp.	35.999.480.000	26,00%
13	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	Cụm công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa.	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế.	100.000.000.000	26,00%
14	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM.	Sản xuất bia và mạch nha ủ lên men.	875.245.360.000	21,80%

STT	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	VỐN ĐIỀU LỆ	TỶ LỆ SỞ HỮU
15	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Ấp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát.	150.000.000.000	20,00%
16	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	Đường D1, D2 - Khu Công Nghiệp Thạnh Lộc, Xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang.	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế.	115.000.000.000	20,00%
17	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	Ấp Phước Hậu, Xã An Phước, Huyện Châu Thành, Tỉnh Bến Tre.	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát.	100.000.000.000	20,00%
18	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Lâm Đồng	Lô Công Nghiệp 5, Khu Công nghiệp Lộc Sơn, Phường Lộc Sơn, TP. Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát.	100.000.000.000	20,00%
19	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Lô B5, Khu Công Nghiệp Trà Kha, Phường 8, TP. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát.	120.120.000.000	10,20%

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Ông **Koh Poh Tiong**
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1946
Quốc tịch: Singapore
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 23/04/2018
Ngày tái bổ nhiệm: 21/07/2018

Trình Độ Chuyên Môn

- Cử nhân Khoa học, Đại học Singapore, Singapore

Kinh Nghiệm Làm Việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Bukit Sembawang Estates Limited
- Thành viên HĐTV/Chủ tịch - Ủy ban Lương thưởng/Thành viên - Ủy ban Kiểm toán/Thành viên - Ủy ban Tiến cử/Thành viên- Ủy ban Quản trị rủi ro/Thành viên - Ủy ban Bền vững thị trường và Chiến lược, Delfi Limited
- Thành viên HĐTV và Cố vấn/Chủ tịch - Ủy ban Điều hành/Chủ tịch - Ủy ban Bền vững và Quản trị rủi ro, Fraser and Neave Limited
- Thành viên HĐTV độc lập, Great Eastern Life Assurance (Malaysia) Berhad and Great Eastern General Insurance (Malaysia) Berhad
- Chủ tịch, National Kidney Foundation
- Thành viên HĐTV độc lập/Thành viên - Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro/Thành viên - Ủy ban Tiến cử và Thù lao, Raffles Medical Group Ltd
- Chủ tịch, Singapore Kindness Movement
- Chủ tịch, Times Publishing Limited
- Chủ tịch, Yunnan Yulinquan Liquor Co., Ltd

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐTV/Thành viên - Ủy ban Kiểm toán/Chủ tịch – Nhóm công tác chiến lược/Thành viên – Nhóm công tác đánh giá đầu tư, The Great Eastern Life Assurance Company Limited
- Thành viên HĐTV/Thành viên - Ủy ban Điều hành/Chủ tịch - Ủy ban Tiến cử/Thành viên - Ủy ban Lương thưởng và Nhân sự, SATS Ltd
- Thành viên HĐTV/Thành viên - Ủy ban Lương thưởng, United Engineers Ltd

Ông **Pramoad Phornprapha**
Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Chủ tịch Ban Kiểm toán nội bộ

Năm sinh: 1966
Quốc tịch: Thái Lan
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình Độ Chuyên Môn

- Cử nhân Khoa học chuyên ngành Kĩ sư điện (loại Xuất sắc), Đại học Northwestern, USA
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Marketing (loại Xuất sắc), J.L. Kellogg Graduate School of Management, Đại học Northwestern, USA
- Thạc sĩ Quản trị công (loại Xuất sắc), J.F. Kennedy School of Government, Đại học Harvard, USA

Kinh Nghiệm Làm Việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐTV độc lập, Amarin Printing and Publishing Public Company Limited
- Thành viên HĐTV độc lập/Thành viên Ủy ban Tiến cử và Quản trị doanh nghiệp/Thành viên Ủy ban Quản trị rủi ro, Sermsuk Public Company Limited
- Ủy ban Kiểm toán/Thành viên HĐTV độc lập, Univanich Palm Oil Public Company Limited
- Thành viên HĐTV độc lập/Thành viên Ủy ban Kiểm toán, Thai Summit Harness Public Company Limited
- Chủ tịch, Talaypu Natural Products Co., Ltd
- Thành viên HĐTV/Giám đốc điều hành, Claris Co., Ltd
- Giám đốc điều hành, myDNA Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, EcoFuture Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, P Garden Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, P Landscape Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Plim369 Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Plimboonluck Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Pornmit Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Progress Watch Company Limited
- Giám đốc điều hành, myDNA Co., Ltd
- Giám đốc điều thành, Wanwarin and Associate Co., Ltd

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Cộng sự/Giám đốc điều hành, The Boston Consulting Group

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Ông **Nguyễn Tiến Vỵ**

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ

Năm sinh: 1955
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình Độ Chuyên Môn

- Thạc sĩ Luật

Kinh Nghiệm Làm Việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Luật sư, Đoàn Luật sư TP. Hà Nội
- Phó Chủ tịch, Hiệp hội Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Diễn đàn Uống có trách nhiệm Việt Nam
- Cố vấn của HĐQT, Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam
- Thành viên HĐQT, Tổng Công ty Thiết bị điện Việt Nam
- Thành viên Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Bộ Công Thương
- Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công nghiệp
- Chánh Văn phòng, Bộ Công Thương
- Vụ trưởng, Vụ Kế hoạch, Bộ Công Thương

Bà **Trần Kim Nga**

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1961
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 09/05/2018
Ngày tái bổ nhiệm: 21/07/2018

Trình Độ Chuyên Môn

- Cử nhân Ngoại ngữ
- Cử nhân Quản trị kinh doanh – Thương mại

Kinh Nghiệm Làm Việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐTV/Người đại diện pháp luật, B-S Market Co., Ltd
- Thành viên HĐTV/Giám đốc đối ngoại, MM Mega Market Vietnam Co., Ltd
- Thành viên HĐQT, SAS-CTAMAD
- Thành viên HĐTV, Victory Link Co., Ltd
- Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật, Vietnam Beverage Company Limited
- Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company
- Trưởng đại diện, BJC Resident Representative Office tại TP. Hồ Chí Minh
- Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật, TBC Ball Beverage Can Vietnam Company Limited

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Giám đốc phát triển kinh doanh, BJC Resident tại Hà Nội

Ông **Michael Chye Hin Fah**

Thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Ban Kiểm toán nội bộ

Năm sinh: 1959
Quốc tịch: Singapore
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình Độ Chuyên Môn

- Cử nhân Kinh doanh (loại xuất sắc) chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thạc sỹ Kinh doanh chuyên ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Massey, New Zealand
- Thành viên của Institute of Singapore Chartered Accountants (FCA)
- Thành viên của Institute of Chartered Secretaries and Administrators (ACIS)
- Thành viên của Singapore Institute of Directors (SID)
- Thành viên của Chartered Secretaries Institute of Singapore (CSIS)

Kinh Nghiệm Làm Việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Thành viên HĐTV, Alliance Asia Investment Private Limited
- Thành viên HĐTV, Alliance Strategic Investments Pte Ltd
- Thành viên HĐTV, Beer Chang International Limited
- Thành viên HĐTV, BeerCo Limited
- Thành viên HĐTV, BevCo Limited (Hong Kong)
- Thành viên HĐTV, BevCo Limited
- Thành viên HĐTV, CAC Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, DECCO 235
- Thành viên dự khuyết, Fraser and Neave, Limited
- Thành viên HĐTV, Havi Food Distribution (Thailand) Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Havi Logistics (Thailand) Limited
- Thành viên HĐTV, Heritas Capital Management Pte Ltd
- Thành viên HĐTV, IMC Pan Asia Alliance Corporation
- Thành viên HĐTV, InterBev (Singapore) Limited
- Thành viên HĐTV/Giám đốc tài chính Tập đoàn, International Beverage Holdings Limited
- Thành viên HĐTV, International Beverage Holdings (Singapore) Pte Limited
- Thành viên HĐTV, International Beverage Holdings (UK) Limited
- Thành viên HĐTV, International Beverage Trading (Hong Kong) Limited
- Thành viên HĐTV, International Beverage Trading Limited
- Thành viên HĐTV, InterF&B Pte Ltd
- Thành viên HĐTV, Inver House Distillers Ltd
- Thành viên HĐTV, Marketing Magic Pte Ltd
- Thành viên HĐTV, Myanmar Distillery Company Limited
- Thành viên HĐTV, Myanmar Supply Chain and Marketing Services Company Limited
- Thành viên HĐTV, Prudence Holdings Limited
- Thành viên HĐTV, So Water Company Limited
- Thành viên HĐTV, Super Brands Company Pte Ltd
- Thành viên HĐTV/Người đại diện pháp luật, Vietnam Beverage Company Limited
- Thành viên HĐTV, Wellwater Limited
- Phó Chủ tịch điều hành của Kế toán và Tài chính Tập đoàn/Phó nhóm Giám đốc Tài chính của Tập đoàn/Giám đốc Tài chính – Kinh doanh Quốc tế, Thai Beverage Public Company Limited
- Người đại diện pháp luật, Chủ tịch HĐQT, Vietnam F&B Alliance Investment Joint Stock Company

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Thành viên HĐTV, Sermsuk Beverage Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Sermsuk Holdings Co., Ltd
- Thành viên HĐTV, Sermsuk Public Company Limited
- Thành viên HĐTV, Wrangyer Beverage (2008) Company Limited

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Ông **Lương Thanh Hải**
Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1964
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình Độ Chuyên Môn
- Tiến sĩ Kinh tế

Kinh Nghiệm Làm Việc
Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:
- Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Giám đốc điều hành, Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Giám đốc, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
- Trưởng phòng Bán hàng và Điều Vận, Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Trưởng Bộ phận Bán hàng, Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn

Ông **Nguyễn Tiến Dũng**
Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 21/07/2018

Trình Độ Chuyên Môn
- Cử nhân Tài chính – Tín dụng
- Bằng Kế toán trưởng

Kinh Nghiệm Làm Việc
Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:
- Kế toán trưởng, Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
- Giám đốc, Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây

Ông **Neo Gim Siong Bennett**
Tổng Giám đốc

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Singapore
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 01/08/2018

Trình Độ Chuyên Môn
- Cử nhân Kỹ thuật chuyên ngành Cơ khí và Sản xuất (loại Xuất sắc), Đại học Nanyang Technological, Singapore
- Chứng chỉ của Insead Business School (Fountainbleu - France) - Heineken International Senior Management Course
- Chương trình SEM Singapore Executive Program, Đại học Tsinghua, Bắc Kinh, Trung Quốc

Kinh Nghiệm Làm Việc
Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn
- Phó Chủ tịch, Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Hậu
- Thành viên, National Kidney Foundation (Singapore)

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:
- CEO – Thực phẩm, Fraser and Neave Limited
- CEO, YCH Group
- CEO – Hàng hải, EMAS Offshore Services Pte Ltd
- Giám đốc vùng, Asia Pacific Breweries Ltd (Singapore)
- Tổng Giám đốc, ExxonMobil Unique (Việt Nam) Co Ltd

Ông **Teo Hong Keng**
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kế toán, Tài chính và Hỗ trợ

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Singapore
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 09/05/2018

Trình Độ Chuyên Môn
- Cử nhân Kế toán, Đại học Nanyang Technological, Singapore
- Chứng chỉ của Insead Business School (Fountainbleu – France) – Heineken International Senior Management Course 2015
- Thành viên của Institute of Singapore Chartered Accountants (ISCA)

Kinh Nghiệm Làm Việc
Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một Thành Viên Tập đoàn Bia Sài Gòn
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:
- Giám đốc Tài chính (Kuala Lumpur), Heineken Malaysia Sdn Bhd
- Giám đốc Tài chính (Singapore), Asia Pacific Breweries (Singapore) Pte Ltd
- Trưởng ban Tài chính (Phnom Phenh), Cambodia Brewery Limited

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Ông **Ng Kuan Ngee Melvyn**
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Bán hàng

Năm sinh: 1969
Quốc tịch: Singapore
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 09/05/2018

Trình Độ Chuyên Môn
- Cử nhân Kinh doanh chuyên ngành Marketing, Đại học Monash, Úc

Kinh Nghiệm Làm Việc
Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:
- Giám đốc kinh doanh khu vực Châu Á, Warsteiner International KG (Singapore)
- Tổng Giám đốc, Heineken Asia Pacific Brewery (Guangzhou)
- Giám đốc Thương mại, Hainan Asia Pacific Brewery
- Giám đốc Marketing, Riche Monde (Moet-Hennessy) Pte Ltd

Ông **Lâm Du An**
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kỹ thuật – Sản xuất

Năm sinh: 1967
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 12/10/2017

Trình Độ Chuyên Môn
- Kỹ sư cơ khí, Đại học Bách Khoa

Kinh Nghiệm Làm Việc
Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:
- Giám đốc, Nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội
- Chủ tịch, Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:
- Giám đốc, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long

Ông **Hoàng Đạo Hiệp**
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Marketing

Năm sinh: 1973
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 01/10/2018

Trình Độ Chuyên Môn
- Cử nhân Nghệ thuật chuyên ngành Thiết kế Nội - Ngoại thất, Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội
- Chứng chỉ của chương trình Đào tạo Tổ chức Phong độ Đỉnh cao của Saatchi & Saatchi Worldwide
- Chứng chỉ của chương trình Tăng cường Phát triển Lãnh đạo của Carlsberg Group

Kinh Nghiệm Làm Việc
Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Miền Đông

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:
- Giám đốc điều hành, Công ty LD TNHH Saatchi & Saatchi Vietnam
- Giám đốc điều hành, Công ty TNHH Truyền thông MSL Group Vietnam
- Giám đốc Marketing, Công ty Liên doanh Lao Brewery (LBC)
- Giám đốc Marketing, Công ty TNHH Carlsberg Indochina

Ông **Trần Nguyên Trung**
Kế toán trưởng

Năm sinh: 1967
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 01/09/2018

Trình Độ Chuyên Môn
- Cử nhân Kinh tế

Kinh Nghiệm Làm Việc
Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:
- Chủ tịch HĐTV, Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây
- Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn
- Kế toán trưởng, Công ty TNHH Một Thành Viên Tập đoàn Bia Sài Gòn
- Thành viên Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:
- Phó Trưởng ban Kế toán – Thống kê, Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang
- Trưởng Ban Kiểm soát, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Ông **Nguyễn Hoàng Giang**

Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn (SATRACO)

Năm sinh: 1966
Quốc tịch: Việt Nam
Ngày bổ nhiệm lần đầu: 06/08/2018

Trình Độ Chuyên Môn

- Kĩ sư hàng hải, Đại học Hàng hải Việt Nam, Hải Phòng, Việt Nam
- Chương trình thẩm định đầu tư (loại Xuất sắc), In-service Training College and Harvard Institute for Int'l Development, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Khóa học về Quản lý cảng và vận tải biển (loại Xuất sắc), Shipping Transport College/ Int'l Maritime Transport Academy Rotterdam Holland
- Vận hành và Dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Khóa bồi dưỡng Quản lý vận chuyển và cảng, Hàng hải Việt Nam/Học viện vận tải hàng hải
- Hệ thống hồ sơ và doanh thu, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Chương trình Hoạt động tài chính và dịch vụ khách hàng, P&O Nedlloyd Singapore Office
- Các khóa đào tạo kĩ năng mềm về thương thảo, quản lý dự án và lãnh đạo
- Quản lý dự án, IKEA ASEA training
- Chuỗi cung ứng, IKEA training
- Kĩ năng lãnh đạo, IKEA global training
- Quản lý hàng tồn kho, IKEA global training
- Kĩ năng bán hàng, Dale Carnegie
- Kĩ năng lãnh đạo, Dale Carnegie

Kinh Nghiệm Làm Việc

Chức vụ đang đảm nhiệm bao gồm:

- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ
- Chủ tịch, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung

Chức vụ từng đảm nhiệm bao gồm:

- Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần VINAFCO
- Phụ trách Logistic khu vực Đông Nam Á, IKEA Trading Đông Nam Á
- Giám đốc Vận hành và Dịch vụ khách hàng toàn quốc, Toll Việt Nam

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

SABECO TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HƯỚNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN HIỆU QUẢ VÀ BỀN VỮNG ĐỂ KHẲNG ĐỊNH VỊ TRÍ DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG.

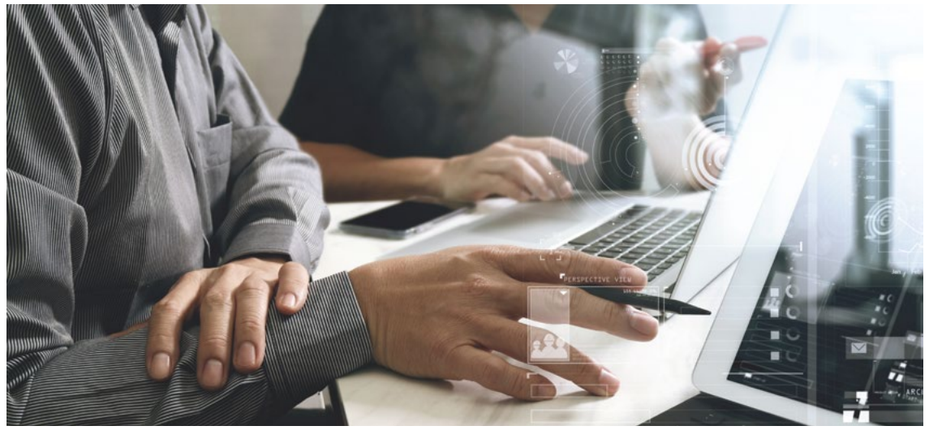

Các vấn đề chính:

BÁN HÀNG

Tập trung giữ vững vị thế trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu và xâm nhập vào các thị trường mới.

Đa dạng hóa các kênh phân phối, nâng cao năng lực và hiệu quả vận hành của hệ thống phân phối.

THƯƠNG HIỆU

Rà soát việc định vị thương hiệu.

Phát triển kiến trúc thương hiệu.

Tiến hành đo lường sức khỏe thương hiệu.

CHI PHÍ

Đơn giản hóa bộ máy tổ chức.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí.

Chia sẻ dịch vụ trên toàn hệ thống và xem xét về việc mua chung với các công ty trong hệ thống.

HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH

Quốc tế hóa hoạt động điều hành bằng việc áp dụng mô hình quản trị theo thông lệ quốc tế, trong đó Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược và Ban Điều hành phụ trách hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành.

Tiến hành xây dựng các tiểu ban phục vụ Hội đồng quản trị.

SẢN XUẤT

Đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Gia tăng hiệu quả hoạt động của các nhà máy.

Gia tăng năng lực quản trị sản xuất và hợp lý hóa vùng sản xuất – tiêu thụ.

CHUỖI CUNG ỨNG

Hợp lý hóa kho bãi và vận chuyển.

Tối ưu hóa kế hoạch điều vận.

Cải thiện dịch vụ tại các cấp vận chuyển.

NHÂN SỰ

Củng cố sự gắn kết với nhân viên, gia tăng hiệu quả làm việc của nhân viên và biến con người trở thành yếu tố cạnh tranh cốt lõi.

Tăng cường đối thoại cởi mở và minh bạch.

Xây dựng chính sách quản lý và đánh giá hiệu quả công việc.

Gia tăng hiệu quả công việc của nhân viên thông qua các chương trình đào tạo hàng năm.

Thực hiện cấu trúc lương trả theo năng lực.

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Gia tăng ứng dụng công nghệ thông tin – SABECO 4.0 trong các hoạt động của SABECO.

PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO HOẠT ĐỘNG CHÍNH

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

TRONG NĂM 2018 GIÁ CÁC NGUYÊN VẬT LIỆU TĂNG SO VỚI NĂM 2017.

Nguyên nhân chính:

Malt và houblon là sản phẩm nông nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp bởi thời tiết và vụ mùa. Cụ thể, thời tiết khô nóng ở Châu Âu trong Quý 3/2017 đã ảnh hưởng đến số lượng houblon trong khi sản lượng thu hoạch malt Úc giảm khoảng 39% so với vụ trước.

Giá nhôm tăng do chính sách của Trung Quốc trong việc đình chỉ các nhà máy sản xuất gây ô nhiễm môi trường làm cho sản lượng nguyên liệu nhôm giảm đáng kể. Ngoài ra, việc đình chỉ các nhà máy sản xuất gây ô nhiễm làm cho các khách hàng chuyển sang mua nguyên liệu từ các nước khác ngoài Trung Quốc khiến cho giá tăng.

Các nguyên liệu chính chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành sản phẩm đều phụ thuộc vào nguồn cung thị trường nước ngoài. Tỷ giá USD tăng đã làm cho chi phí sản xuất tăng.

Để hạn chế tác động tiêu cực từ việc giá nguyên vật liệu biến động, SABECO đã tích cực tìm kiếm các giải pháp tiết giảm chi phí nguyên vật liệu như:

- Phối hợp với các công ty trong hệ thống về vấn đề mua chung và ưu tiên mua tối đa số lượng của những nhà cung cấp chung giữa SABECO và các công ty trong hệ thống để đạt được mức giá tốt, ổn định chất lượng và giảm rủi ro xảy ra các sai lỗi trong quá trình sản xuất kinh doanh làm phát sinh chi phí .
- Thử nghiệm và đưa vào sử dụng các loại bao bì mới giúp giảm chi phí và góp phần bảo vệ môi trường.
- Đa dạng hóa nhà cung cấp, và tìm thêm nguồn cung từ khu vực khác ngoài khu vực hiện tại, để giảm chi phí và giảm thiểu rủi ro.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

YẾU TỐ TÁC ĐỘNG MẠNH NHẤT TỚI RỦI RO THỊ TRƯỜNG CHÍNH LÀ SỰ CẠNH TRANH CỦA CÁC HÃNG BIA, RƯỢU CÓ THƯƠNG HIỆU VỚI TIỀM LỰC TÀI CHÍNH MẠNH VÀ CÓ NHIỀU KINH NGHIỆM CỦA NƯỚC NGOÀI.

Các đối thủ cạnh tranh đang tiếp tục đầu tư nhiều vào marketing và bán hàng để tăng thị phần tại các thị trường chính của SABECO. Phân khúc bia phổ thông vốn là thế mạnh của SABECO đang bị cạnh tranh rất khốc liệt từ các công ty thuộc phân khúc bia cao cấp.

Thêm vào đó, xu hướng tiêu dùng hiện nay có nhiều thay đổi: Do thu nhập bình quân tăng trong những năm qua nên người tiêu dùng có xu hướng sử dụng nhiều hơn các dòng sản phẩm bia ở phân khúc cao cấp, tuy nhiên trong khi đó SABECO vẫn còn thiếu các sản phẩm cạnh tranh tại phân khúc này; Giới trẻ với thu nhập cao có xu hướng sử dụng các sản phẩm bia ngoại có thương hiệu quốc tế; Người tiêu dùng ngày càng quan tâm về sức khỏe, do đó có xu hướng sử dụng nhiều hơn các sản phẩm nước uống không cồn có lợi cho sức khỏe. Những điều này có thể dẫn đến sự thay đổi về tương quan cạnh tranh trong thị trường bia. Dù đang ở vị thế dẫn đầu thị trường Việt Nam, SABECO vẫn chuẩn bị các phương án cho rủi ro thị trường này thông qua việc cải tiến chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm để đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng hơn nữa sức mạnh thương hiệu Bia Saigon nhằm đáp ứng mức độ cạnh tranh đang gia tăng.

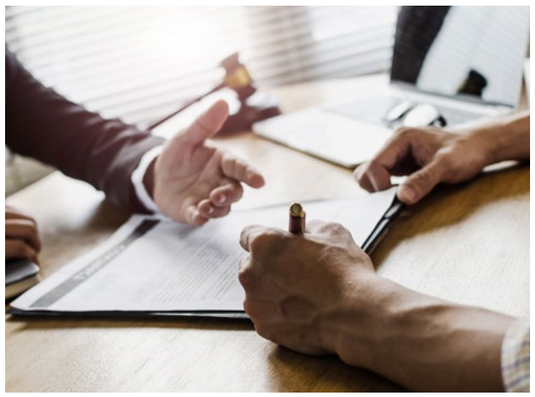

RỦI RO TỶ GIÁ

Các nguyên liệu chính chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành sản phẩm đều phụ thuộc vào nguồn cung thị trường nước ngoài, trong khi đó sản phẩm tiêu thụ chủ yếu ở thị trường nội địa. Do đó khi tỷ giá biến động bất lợi sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nhập khẩu nguyên liệu sản xuất bia và lợi nhuận của SABECO. Việc gia tăng xuất khẩu trong những năm gần đây góp phần đóng góp một phần nguồn cung ngoại tệ để nhập khẩu nguyên liệu. Với triển vọng kinh tế vĩ mô tăng khả quan và chính sách ổn định tỷ giá đồng nội tệ (dự kiến biên động biến độ ở ngưỡng 1%/năm) được Ngân hàng Nhà nước duy trì, rủi ro tỷ giá đối với SABECO hiện nay là không đáng lo ngại.

RỦI RO CHÍNH SÁCH

Do đặc thù mặt hàng sản xuất kinh doanh chính là bia, rượu và nước giải khát, SABECO chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các chính sách của Nhà nước:

- Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với rượu, bia: Căn cứ theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt năm 2014, thuế suất Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với rượu trên 20 độ và bia từ đầu năm 2018 là 65%.
- Dự thảo Luật về việc hạn chế tác hại của bia, rượu đang trong quá trình lấy ý kiến Quốc hội. Trong trường hợp được ban hành, Luật này có thể tạo ra ảnh hưởng nhất định đến kết quả kinh doanh của SABECO.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÂN TÍCH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

TÌNH HÌNH CHUNG

NĂM 2018 LÀ NĂM CHUYỂN MÌNH ĐẦY BIẾN ĐỘNG VỚI NHIỀU CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CẢ NGÀNH BIA VÀ SABECO.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2018 đạt 7,08% - mức tăng cao nhất 11 năm qua tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp.
- Nền kinh tế Việt Nam thuộc nhóm phát triển nhanh, thu nhập bình quân đầu người ngày càng tăng, tốc độ đô thị hóa nhanh và tỷ lệ dân số trẻ cao. Đây là những nhân tố giúp gia tăng sức tiêu thụ và hỗ trợ sự phát triển của thị trường bia Việt Nam trong những năm tới.
- Việt Nam đứng đầu Đông Nam Á, xếp thứ 3 châu Á sau Trung Quốc và Nhật Bản về sản lượng tiêu thụ bia hàng năm. Vị trí này đủ cho thấy sức hấp dẫn của thị trường hơn 96 triệu dân, đang thu hút sự tham gia đầu tư của nhiều hãng bia hàng đầu thế giới.
- Nhằm gia tăng giá trị cho người tiêu dùng, SABECO đã không ngừng cải tiến, nâng cao công nghệ kỹ thuật, công tác kiểm soát nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm. Đồng thời, SABECO không ngừng đầu tư cho hoạt động marketing để nâng cao hình ảnh và giá trị thương hiệu trong chiến lược phát triển bền vững dài hạn.
- Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt tăng 5% từ 60% lên 65% trong năm 2018 tạo áp lực đáng kể đến chỉ tiêu lợi nhuận của SABECO trong bối cảnh cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt các hãng bia nước ngoài với nguồn lực tài chính mạnh, không ngừng đầu tư tăng công suất, chi tiền cho quảng cáo, tiếp thị để tiếp cận thị trường, người tiêu dùng và gia tăng thị phần.
- Cùng với đó, giá cả nguyên liệu sản xuất tăng mạnh do ảnh hưởng mùa vụ và thời tiết xấu dẫn tới tỷ suất lợi nhuận ngành ước tính tiếp tục giảm. Một số nguyên liệu cho quá trình sản xuất bia tại Việt Nam có xu hướng tăng giá trong 2019 là malt và gạo.
- Hoạt động kinh doanh nước giải khát, rượu còn gặp nhiều khó khăn ở khâu tiêu thụ, tình hình kho bãi và máy móc thiết bị lạc hậu, chưa được đầu tư tương xứng, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh chung của Tập đoàn.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

4.403 tỷ đồng

+9,9% so với kế hoạch 2018

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

Việc Công ty TNHH Vietnam Beverage mua 53,59% cổ phần SABECO cuối năm 2017 và tham gia vào Hội đồng quản trị và Ban Điều hành từ Quý 2/2018 nhằm xây dựng các kế hoạch cải thiện hoạt động và năng lực quản trị của công ty, tăng cường khả năng cạnh tranh.

Mặc dù thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt và giá cả nguyên liệu sản xuất tăng, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của SABECO cao hơn so với kế hoạch đề ra. Sản lượng tiêu thụ không thay đổi do giảm lượng hàng tồn tại các nhà phân phối nhằm đảm bảo độ tươi mới của các sản phẩm Bia Sài Gòn.

Các kết quả đạt được trong năm 2018 cụ thể như sau:

TỔNG SẢN LƯỢNG
(Triệu lít)

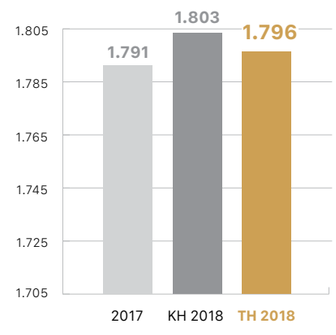

-0,4%
so với kế hoạch 2018

DOANH THU BÁN HÀNG THUẦN
(Tỷ đồng)

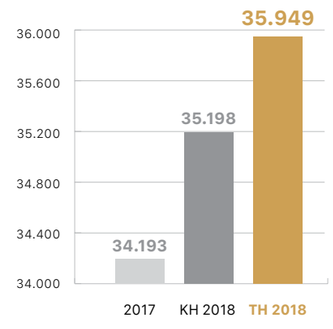

+2,1%
so với kế hoạch 2018

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
(Tỷ đồng)

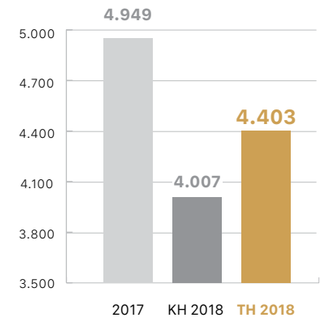

+9,9%
so với kế hoạch 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2018

Trong năm 2018, để chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn hệ thống SABECO, Hội đồng quản trị đã tổ chức 17 phiên họp trực tiếp để triển khai các nội dung công việc quan trọng làm cơ sở giúp Ban Điều hành SABECO thực hiện hoàn thành kế hoạch kinh doanh của năm 2018. Ngoài các phiên họp thường kỳ, Hội đồng quản trị cũng đã thông qua các Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Do quy mô hoạt động của SABECO ngày càng được mở rộng, hoạt động kinh doanh thường xuyên phải được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thị trường và những biến động của môi trường kinh tế, do vậy đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền xem xét của Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao nhất, phát huy năng lực lãnh đạo vì sự phát triển bền vững của Tổng Công ty và lợi ích cổ đông SABECO.

Ban Điều hành được ủy quyền để thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm hoàn thành Kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2018 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

CƠ CẤU TỔ CHỨC

- Thành lập Ban Kiểm toán nội bộ thay thế Ban Kiểm soát đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
- Hoàn thiện Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG – MARKETING

- Tập trung vào các hoạt động tiếp thị và các chiến dịch xây dựng thương hiệu để củng cố hình ảnh SABECO và các thương hiệu, phù hợp với các kế hoạch chiến lược dài hạn đặc biệt trong việc định vị từng nhãn hàng (Ví dụ: Tài trợ cho AFF Suzuki cup).
- Đánh giá danh mục đầu tư các sản phẩm và theo dõi thị phần.
- Thỏa mãn yêu cầu và nhu cầu của khách hàng trong từng phân khúc thị trường.
- Giám sát và hướng dẫn các chương trình hỗ trợ bán hàng để tăng hiệu quả và đảm bảo tính thống nhất trong toàn bộ hệ thống nhằm đạt được kế hoạch bán hàng đã đề ra.
- Tập trung vào các nhà phân phối và kênh phân phối chính để đáp ứng nhu cầu thị trường, xem xét các chiến lược định giá và khả năng cạnh tranh của thị trường.
- Xây dựng chiến lược để gia tăng doanh số bán hàng thông qua kích cầu các dự án bán hàng đến tay người tiêu dùng (như Chương trình khuyến mãi Bật nắp chai trúng thưởng - UTC cho sản phẩm Bia Saigon Special).

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

- Đảm bảo tiêu chuẩn về chất lượng sản phẩm bằng hình thức cải tiến quy trình thu mua nguyên liệu và quy trình sản xuất.
- Đảm bảo nguồn lực sản xuất với công suất và hiệu quả tối ưu.
- Thường xuyên theo dõi tình hình biến động thị trường đối với các mặt hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất để kịp thời xây dựng kế hoạch mua hàng với giá cả và chất lượng phù hợp, cũng như giám sát quá trình cung ứng cho các đơn vị sản xuất.
- Nâng cao hiệu quả và khả năng cho chuỗi cung ứng trong hệ thống SABECO.
- Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, máy móc thiết bị, nâng cao trình độ năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ nhân viên tại các nhà máy trong hệ thống đảm bảo mục tiêu chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quản lý hoạt động thí nghiệm, phân tích bia tại các phòng kiểm nghiệm chất lượng trong hệ thống SABECO, xây dựng, biên soạn tài liệu, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý phòng thử nghiệm ISO 17025:2005.
- Đầu tư vào các hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới và áp dụng công nghệ tiên tiến để đa dạng hóa danh mục sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm chi phí sản xuất. Các quy trình hoạt động của nhà máy luôn đảm bảo các vấn đề sức khỏe, môi trường phát triển bền vững.
- Quy hoạch kho, xây dựng bản đồ vận tải, tập trung quản trị vận tải vượt tuyến; đa dạng hóa các phương thức vận tải, đảm bảo cung cấp đủ hàng vào các dịp cao điểm.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

- Đảm bảo tuân thủ pháp luật về đấu thầu trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư vốn.
- Đầu tư vào các dự án mở rộng năng lực sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh.

CÔNG TÁC NHÂN SỰ

- Sắp xếp, điều chỉnh, kiện toàn các bộ phận chuyên môn nhằm tinh gọn bộ máy và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thông qua việc rà soát chức năng nhiệm vụ của các bộ phận thuộc Tổng Công ty, công ty con, chuẩn hóa các bản mô tả công việc nhằm đánh giá đúng năng lực nhân viên.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức bằng việc kết hợp giữa kinh nghiệm quản lý quốc tế phong phú, hiểu biết sâu về địa phương và mạng lưới, có chuyên môn cao.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

- Tại thời điểm 31/12/2018, SABECO có 25 công ty con chiếm tỷ lệ sở hữu trên 51% vốn và 19 công ty liên doanh, liên kết.
- Với việc sản lượng tiêu thụ SABECO tăng trưởng ổn định trong năm 2018, các công ty con, liên kết, liên doanh của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất, tiêu thụ bia) và ngành nghề phụ trợ trực tiếp (bao bì, vận tải, cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan, tăng trưởng nhẹ so với năm 2017, qua đó đóng góp vào kết quả hoạt động chung và gia tăng hiệu lợi nhuận, hiệu quả sử dụng vốn của SABECO.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

NĂM 2018 ĐÁNH DẤU BƯỚC CHUYỂN MÌNH TRONG GIAI ĐOẠN CHUYỂN ĐỔI VÀ HỘI NHẬP CỦA SABECO. VỚI SỰ THAM GIA QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA CÁC THÀNH VIÊN MỚI TRONG BỘ MÁY HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH SABECO, CÙNG VỚI TRUYỀN THỐNG LÂU ĐỜI CỦA THƯƠNG HIỆU BIA SÀI GÒN SẼ GIÚP TỔNG CÔNG TY ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI.

Việc nới "room" từ 49% lên 100% tại SABECO sẽ giúp tăng tính hấp dẫn của cổ phiếu SABECO cũng như dễ dàng thu hút thêm dòng vốn ngoại lai.

Nhận thức rõ những cơ hội và thách thức phía trước, Hội đồng quản trị định hướng các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2019 như sau:

- Triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bao gồm kế hoạch kinh doanh năm 2019.
- Tập trung nguồn lực xây dựng thương hiệu và các hoạt động phát triển thị trường, bao gồm xây dựng chiến lược thương hiệu, sản phẩm và phân phối, tiêu thụ phù hợp với xu hướng tiêu dùng, song song với việc cấu trúc toàn diện hệ thống phân phối theo hướng chuyên nghiệp, gia tăng hiệu quả và hỗ trợ hiệu quả cho việc kiểm soát theo kênh và phân khúc sản phẩm.
- Giữ vững thị phần tại khu vực nông thôn, mở rộng thị trường thành thị và đẩy mạnh xuất khẩu.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và cho ra đời các dòng sản phẩm mới.
- Nâng cao hiệu quả chuỗi cung ứng trên toàn hệ thống SABECO.
- Thực hiện tốt các hoạt động quản trị doanh nghiệp.
- Tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp để quản trị tài nguyên nhân sự tổng thể và áp dụng hệ thống đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên.
- Tập trung cải cách để tăng hiệu quả đầu tư, giảm chi phí hoạt động, nhằm tăng năng suất.
- Cam kết phát triển bền vững cho cộng đồng và môi trường thông qua việc triển khai các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp trên cơ sở áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến nhằm khai thác hiệu quả các giá trị nội tại, thế mạnh của SABECO, xây dựng mối quan hệ bền vững và sự tín nhiệm của cổ đông và các nhà đầu tư.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

CĂN CỨ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CỦA SABECO VÀO NGÀY 21/07/2018, THEO ĐÓ, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA SABECO ĐÃ ĐƯỢC THAY ĐỔI, THAY THẾ BAN KIỂM SOÁT BẰNG BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ.

Theo cấu trúc mới, Hội đồng quản trị đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ vào ngày 30/10/2018 và bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị vào Ban Kiểm toán nội bộ. Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị của SABECO bao gồm 3 thành viên như sau:

Ông Pramoad Phornprapha - TV. HĐQT độc lập	**Ông Nguyễn Tiến Vỵ** - TV. HĐQT độc lập	**Ông Michael Chye Hin Fah** - TV. HĐQT
CHỦ TỊCH	**THÀNH VIÊN**	**THÀNH VIÊN**

Nhìn chung, Ban Kiểm toán nội bộ sẽ họp ít nhất một lần mỗi quý hoặc nhiều hơn nếu cần thiết. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, Ban Kiểm toán nội bộ đã tổ chức 2 cuộc họp với sự tham dự của tất cả ba thành viên.

Sau mỗi cuộc họp cũng như kết thúc năm tài chính 2018, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động lên Hội đồng quản trị. Có thể tóm tắt kết quả hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ như sau:

GIÁM SÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện giám sát Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm trước khi Ban Điều hành báo cáo trình Hội đồng quản trị, và Hội đồng quản trị trình cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông, hoặc công bố ra bên ngoài theo quy định của pháp luật; có ý kiến về tính trung thực, đầy đủ, đúng hạn và tính phù hợp của Báo cáo tài chính với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và các quy định pháp luật hiện hành. Đối với năm 2018, kết quả giám sát cho thấy:

- Báo cáo tài chính quý, năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành.
- Trong năm không có bất kỳ thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và Báo cáo tài chính đã công bố.
- Trong năm, Tổng Công ty nhận được thông báo từ cơ quan thuế yêu cầu nộp tiền phạt thuế và lãi chậm nộp trên số thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh trong giai đoạn từ 2007 đến 2015, vào ngày 28 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty nhận được các Quyết định của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ các tài khoản ngân hàng của Tổng Công ty. Tuy nhiên, quan điểm của Tổng Công ty luôn rõ ràng và nhất quán rằng Tổng Công ty không có bất kỳ hành vi sai phạm nào trong việc kê khai, tính và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, và Tổng Công ty đã luôn thực hiện đúng hướng dẫn bằng văn bản của các cấp chính quyền. Tiếp theo đó, ngày 02 tháng 01 năm 2019, Tổng Công ty đã nhận được các quyết định dừng thi hành các quyết định cưỡng chế nêu trên. Tổng Công ty đã gửi các công văn liên quan đến các cơ quan chức năng để giải quyết các vấn đề nêu trên.

GIÁM SÁT TUÂN THỦ VÀ CHỐNG GIAN LẬN

Ban Kiểm toán nội bộ sẽ thực hiện giám sát tính hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ, biện pháp phòng chống gian lận, các vi phạm luật pháp, điều lệ và nội quy Tổng Công ty. Ban đầu, Ban Kiểm toán nội bộ sẽ chú trọng giám sát tính hiệu quả của việc kiểm toán nội bộ cũng như giám sát hệ thống quản lý rủi ro.

GIÁM SÁT DỊCH VỤ KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Cho năm tài chính 2019, Ban Kiểm toán nội bộ sẽ đánh giá và đề xuất để lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập gửi tới Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết lựa chọn.

THÀNH LẬP BỘ PHẬN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2018 – 2019, Ban Kiểm toán nội bộ hỗ trợ thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc và chỉ chịu sự giám sát độc lập của Ban Kiểm toán nội bộ thông qua việc phê duyệt kế hoạch kiểm toán năm, xem xét điều lệ hoạt động và phương pháp Kiểm toán nội bộ.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm toán nội bộ đã phối hợp với Ban Điều hành từng bước thực hiện lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ "Đồng kiểm toán nội bộ" và thành lập Bộ phận Kiểm toán nội bộ.

Dự kiến Bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ chính thức hoạt động vào Quý 2 năm 2019. Vai trò và trách nhiệm của Bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ như sau:

- Thực hiện đánh giá định kỳ hàng năm về tính đầy đủ và hiệu quả các quy trình quản trị doanh nghiệp.
- Báo cáo và phát hiện trọng yếu liên quan đến hoạt động quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ trong hoạt động của SABECO và đưa ra kiến nghị khắc phục bằng nghị quyết.
- Báo cáo định kỳ về tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm và tình trạng nguồn lực của kiểm toán nội bộ.
- Xây dựng kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm linh hoạt sử dụng phương pháp định hướng theo rủi ro và trình Ban Kiểm toán nội bộ rà soát và phê duyệt.
- Thực hiện kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm, như đã được phê duyệt, bao gồm các kiểm toán chuyên đề hoặc các dự án phù hợp theo yêu cầu của Ban Điều hành và Ban Kiểm toán nội bộ.
- Phân tích, đánh giá rủi ro và kiểm soát liên quan tới việc sáp nhập các bộ phận/phòng ban, các thay đổi trong sản phẩm, dịch vụ, quy trình và hoạt động của Tổng Công ty.
- Định kỳ báo cáo kết quả hoạt động của Bộ phận Kiểm toán nội bộ lên Ban Kiểm toán nội bộ và Ban Điều hành.
- Cập nhật Ban Kiểm toán nội bộ về các xu hướng và các thông lệ tiên tiến về kiểm toán nội bộ.
- Hỗ trợ điều tra các trường hợp nghi ngờ gian lận nghiêm trọng trong Tổng Công ty và báo cáo kết quả điều tra đến Ban Điều hành và Ban Kiểm toán nội bộ.
- Xem xét phạm vi công việc của Kiểm toán độc lập nếu phù hợp, nhằm mục đích đưa ra phạm vi kiểm toán tối ưu hóa chi phí cho Tổng Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH SẢN XUẤT NĂM 2018

TRONG KHI NHIỀU THỊ TRƯỜNG BIA TRÊN THẾ GIỚI ĐANG ĐI NGANG HOẶC TĂNG TRƯỞNG ÂM, THỊ TRƯỜNG BIA VIỆT NAM VẪN DUY TRÌ MỨC TĂNG TRƯỞNG TRÊN 5%.

Thị trường bia Việt Nam vẫn là một thị trường sôi động và hấp dẫn thu hút sự gia nhập của nhiều hãng bia mới trong và ngoài nước. Tuy nhiên, sức cạnh tranh của ngành bia cũng vô cùng khắc nghiệt khi các hãng bia liên tục gia tăng đầu tư vào hoạt động marketing và bán hàng nhằm chiếm lĩnh thị trường.

Cuối năm 2017, SABECO đã có sự thay đổi lớn về cơ cấu cổ đông, trong đó, Công ty TNHH Việt Nam Beverage trở thành cổ đông lớn nắm quyền chi phối tại SABECO. Vì vậy, năm 2018 là năm chuyển đổi trong quá trình phát triển kinh doanh của SABECO. Hiệu quả và kết quả kinh doanh của năm 2018 có ý nghĩa vô cùng quan trọng, nhằm tạo đà vững bước và tinh thần tích cực cho người lao động SABECO tiếp tục thực hiện các mục tiêu trong các năm tiếp theo.

Một số chỉ tiêu tài chính:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2017	KH 2018	TH 2018	SO SÁNH TH 2018/TH 2017 +/-	SO SÁNH TH 2018/TH 2017 %	SO SÁNH TH 2018/KH 2018 +/-	SO SÁNH TH 2018/KH 2018 %
1	Sản lượng tiêu thụ								
	Bia các loại	Triệu lít	1.791	1.803	1.796	5	0,3%	(7)	-0,4%
	Bia Sài Gòn		1.732	1.743	1.738	5	0,3%	(6)	-0,3%
	Rượu		0,9	0,9	0,7	(0,2)	-24,5%	(0,3)	-28,9%
	Cồn		2,4	1,9	1,3	(1,0)	-43,5%	(0,5)	-28,2%
	Nước giải khát		29	30	23	(6)	-20,1%	(6)	-21,1%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	35.218	36.093	37.016	1.798	5,1%	922	2,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6.077	4.878	5.390	(687)	-11,3%	513	10,5%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.949	4.007	4.403	(546)	-11,0%	395	9,9%
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	77%	62%	69%				
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	35%	35%	35%				

NƯỚC GIẢI KHÁT

Năm 2018, sản lượng tiêu thụ nước giải khát các loại (chủ yếu là nước giải khát có gas) giảm 20,1% so với cùng kỳ và chỉ đạt 78,9% kế hoạch. Nguyên nhân là do áp lực cạnh tranh từ các "đại gia" trong ngành nước giải khát. Với tiềm lực tài chính mạnh mẽ, các công ty này thường xuyên đưa ra các chiến lược cạnh tranh giảm giá bán và khuyến mại sản phẩm. Bên cạnh đó, sự thay đổi thị hiếu của người tiêu dùng qua sử dụng các sản phẩm nước giải khát không gas và sản phẩm dinh dưỡng cũng làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ của sản phẩm chủ lực là nước Sá Xị.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TỔNG DOANH THU

37.016

tỷ đồng

+5,1% so với cùng kỳ

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

1.796

triệu lít bia

+0,3% so với cùng kỳ

TRONG ĐÓ

1.738

triệu lít bia Saigon

+0,3% so với cùng kỳ

RƯỢU VÀ CỒN

Cùng với nước giải khát, sản phẩm cồn và rượu cũng có sự sụt giảm so với cùng kỳ. Tuy nhiên, mặt hàng rượu và cồn chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng doanh thu và tổng sản lượng của SABECO. Hiện tại, SABECO đang có những định hướng và kế hoạch để phát triển các mặt hàng này trong tương lai.

BIA

Sản lượng tiêu thụ năm 2018 đạt 1.796 triệu lít bia các loại, tăng trưởng 0,3% so với cùng kỳ.

Sản lượng và doanh thu

Sản lượng tiêu thụ năm 2018 đạt 1.796 triệu lít bia các loại, tăng trưởng 0,3% so với cùng kỳ. Tổng doanh thu (không tính thuế tiêu thụ đặc biệt) đạt 37.016 tỷ đồng, tăng trưởng 5,1% so với cùng kỳ, chủ yếu nhờ vào gia tăng sản lượng tiêu thụ và điều chỉnh giá bán sản phẩm để bù đắp chi phí thuế tiêu thụ đặc biệt tăng do việc điều chỉnh thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt thêm 5%, và chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng.

- **Nhu cầu và sức mua người tiêu dùng:** Bia hiện chiếm đến 93% lượng tiêu thụ đồ uống có cồn tại Việt Nam. Cơ cấu dân số vẫn trong giai đoạn dân số vàng, lượng người tiêu thụ tiềm năng lớn được duy trì trong thời gian dài là động lực để nguồn cầu bia trên thị trường tăng trưởng.
- **Xuất khẩu:** Bên cạnh thị trường trong nước, trong năm 2018, SABECO gia tăng về sản lượng xuất khẩu. Sản lượng bia xuất khẩu đạt 33 triệu lít, chiếm 1,8% tổng sản lượng tiêu thụ bia của SABECO.

Lợi nhuận gộp

Năm 2018, tỷ suất lợi nhuận gộp ngành hàng bia Sài Gòn của SABECO giảm nhẹ từ mức 28,8% xuống 26% do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, cũng như chi phí thuế tiêu thụ đặc biệt trong năm tăng. Về tổng thể, tỷ suất lợi nhuận gộp hợp nhất 2018 đạt 22,5% giảm nhẹ so với 25,9% cùng kỳ do các ngành hàng nước giải khát và rượu suy giảm.

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

3.644

tỷ đồng

-3,0% so với cùng kỳ

Chi phí hoạt động

Năm 2018, tổng chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là 3.644 tỷ đồng, chiếm gần 10% doanh thu thuần, tuy nhiên mức chi phí này giảm khoảng 3% so với cùng kỳ. Chi phí bán hàng ghi nhận mức chi 2.731 tỷ đồng (trong đó chủ yếu là chi phí marketing, quảng cáo, tiếp thị và lương đội ngũ nhân viên bán hàng), giảm 80 tỷ so với cùng kỳ, trong khi chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 23 tỷ đồng. SABECO hiện đang trong quá trình tái cấu trúc nhằm giảm chi phí hoạt động và tăng năng suất làm việc.

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

4.403

tỷ đồng

+9,9% so với kế hoạch

Lợi nhuận sau thuế

Lợi nhuận sau thuế 2018 đạt 4.403 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ nhưng tăng 9,9% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế giảm so với cùng kỳ chủ yếu do giá vốn hàng bán tăng mặc dù lợi nhuận từ hoạt động tài chính 2018 tăng 24 tỷ đồng, tương đương tăng 4%.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 2018

Bảng chỉ số tài chính

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH	ĐVT	2017	2018
Chỉ tiêu tăng trưởng			
Tổng doanh thu	%	11,2%	5,1%
Doanh thu thuần		12,2%	5,1%
Lợi nhuận gộp		8,6%	-8,8%
Lợi nhuận sau thuế		9,5%	-11,0%
Tổng tài sản		14,7%	1,6%
Vốn chủ sở hữu		17,3%	11,7%
Chỉ tiêu hiệu quả (doanh lợi)			
Biên lợi nhuận gộp (Gross margin)	%	25,9%	22,5%
Biên lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT margin)		17,9%	15,1%
ROA (Tỷ suất sinh lời trên tài sản)		24,0%	19,8%
ROE (Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu)		37,0%	28,8%
Khả năng hoạt động			
Số ngày phải thu	Ngày	4	2
Số ngày tồn kho		30	25
Số ngày phải trả		29	27
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,66	1,62
Vòng quay tài sản cố định		6,52	7,51
Khả năng thanh toán			
Thanh toán tiền mặt	Lần	1,46	2,03
Thanh toán hiện tại		1,85	2,48
Thanh toán nhanh		1,58	2,17
Cơ cấu vốn			
Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,54	0,45
Tổng nợ/Tổng tài sản		0,35	0,31
Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu		1,54	1,45
Khả năng thanh toán lãi vay		145,31	153,94

TÀI SẢN

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản ghi nhận là 22.367 tỷ đồng, tăng 1,6% so với cùng kỳ, chủ yếu là do tăng nguồn tiền mặt từ hoạt động kinh doanh.

Tài sản ngắn hạn tăng 1.004 tỷ đồng chủ yếu đến từ việc tăng tiền và tiền gửi có kỳ hạn. Tài sản dài hạn giảm khoảng 651 tỷ đồng, trong đó giá trị tài sản cố định hữu hình giảm 430 tỷ đồng chủ yếu do khấu hao và chi phí đầu tư (CAPEX) không đáng kể khi hoạt động sản xuất tại các nhà máy đang ở trong giai đoạn ổn định, không có đầu tư lớn.

Chỉ số tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản (ROA) giảm từ 24% xuống 19,8% chủ yếu do lợi nhuận sau thuế 2018 giảm. Chỉ số tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 28,8%, thấp hơn 37% của năm 2017.

Bên cạnh đó, với chính sách bán hàng nhất quán và sự linh hoạt, chủ động trong việc điều phối hoạt động sản xuất và tiêu thụ đã giúp số ngày phải thu và hàng tồn kho có sự cải thiện đáng kể so với năm 2017, lần lượt ở mức 2 ngày và 25 ngày.

TỔNG TÀI SẢN
22.367
tỷ đồng

TỔNG NỢ PHẢI TRẢ
6.255
tỷ đồng

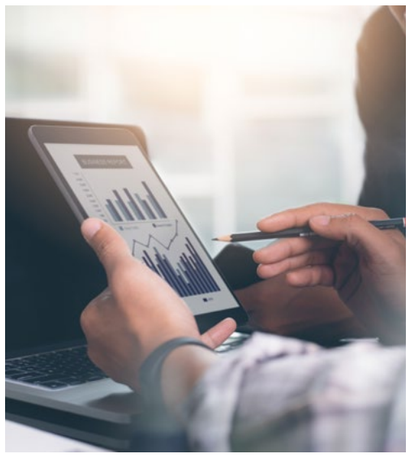

NỢ PHẢI TRẢ

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng nợ phải trả là 6.255 tỷ đồng, giảm 1.338 tỷ đồng so với năm 2017. Nguyên nhân chính là do giảm nợ phải trả ngắn hạn, trong đó thuế và các khoản phải nộp Nhà nước giảm 109 tỷ đồng và phải trả ngắn hạn khác giảm 1.551 tỷ đồng do việc thực hiện chia cổ tức 2018 với tỷ lệ 35%.

Tổng nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm từ 0,54 lần xuống 0,45 lần trong khi chỉ số thanh toán tăng từ 1,85 lần lên 2,48 lần. Điều này cho thấy độ an toàn về tài chính cao của SABECO, cũng như tiềm năng huy động vốn để mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh trong tương lai.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

HOẠT ĐỘNG MARKETING VÀ BÁN HÀNG

- Đầu tư xây dựng thương hiệu.
- Triển khai các kế hoạch marketing sáng tạo nhằm kích thích người tiêu dùng.
- Phát triển mạng lưới phân phối sản phẩm bia tại tất cả các tỉnh thành.
- Đảm bảo độ tươi mới của của sản phẩm tại các hệ thống bán hàng.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN

Năm 2018, SABECO tiếp tục triển khai các dự án đầu tư và hạng mục sửa chữa xây dựng cơ bản như sau:

- Đầu tư xây dựng và đổi mới thiết bị Xưởng lên men tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh và dự kiến hoàn thành vào tháng 09/2019.
- Đầu tư hệ thống lọc bia trong bằng công nghệ không sử dụng bột trợ lọc tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh và dự kiến hoàn thành vào tháng 06/2019.
- Cải tạo hệ thống xử lý nước thải để xử lý phốt pho và độ màu tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi và dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2019.
- Sửa chữa xây dựng cơ bản các hạng mục tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh và Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi với chi phí trên 1 tỷ đồng.

NGUỒN LỰC NHÂN SỰ VÀ NHỮNG THAY ĐỔI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

NGUỒN LỰC NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành 2018

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THỜI GIAN LÀM VIỆC
1	Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc	01/08/2018 đến nay
		Phó Tổng Giám đốc	09/05/2018 đến 31/07/2018
2	Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc	09/05/2018 đến nay
3	Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc	09/05/2018 đến nay
4	Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc	12/10/2017 đến nay
5	Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	01/10/2018 đến nay
6	Ông Trần Nguyên Trung	Kế toán trưởng	01/09/2018 đến nay
7	Ông Nguyễn Thành Nam	Tổng Giám đốc	12/06/2017 đến 31/07/2018
8	Ông Nguyễn Minh An	Phó Tổng Giám đốc	03/2015 đến 11/06/2018
9	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Kế toán trưởng	2008 đến 31/08/2018

Tổng số lao động (theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018) là 7.877 lao động, trong đó 807 lao động thuộc Tổng Công ty.

TỔNG SỐ LAO ĐỘNG

7.877

lao động

Cơ cấu lao động tại Tổng Công ty

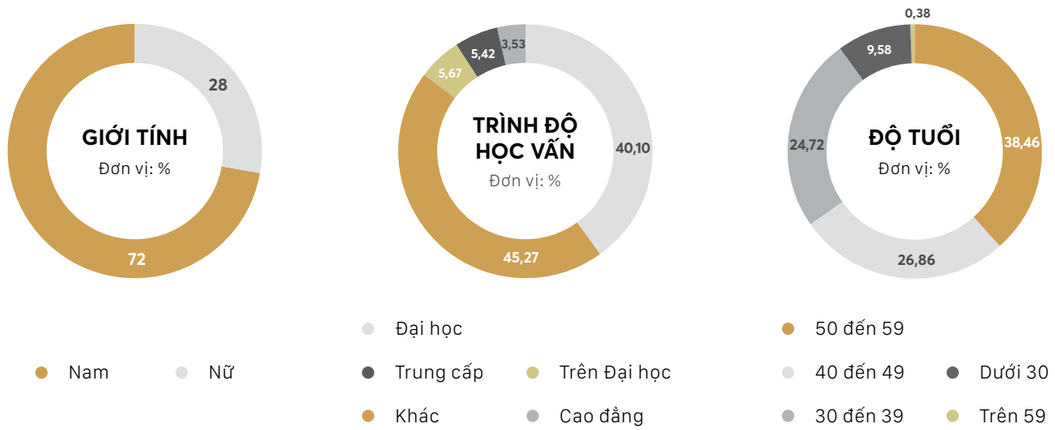

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

THAY ĐỔI VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- Thay đổi mô hình quản trị của SABECO: Ban Kiểm soát được thay thế bằng Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.
- Thành lập các Ban mới trên cơ sở tái cấu trúc và tách từ các Ban chuyên môn để phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giải thể văn phòng đại diện tại Hà Nội.

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Trong năm 2018, SABECO thành lập 2 công ty với 100% vốn góp trực tiếp của SABECO, đó là Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn và Công ty TNHH Một Thành Viên Tập đoàn Bia Sài Gòn, với ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh bia, rượu và nước giải khát.

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phủ Lý không còn là công ty liên kết của SABECO do sự sáp nhập giữa Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phủ Lý, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Ninh Thuận và Công ty Bia Sài Gòn Bình Tây.

Trong năm 2018, các công ty con, công ty liên doanh, liên kết của SABECO hoạt động trong lĩnh vực chính (sản xuất, tiêu thụ bia) và ngành nghề phụ trợ (bao bì, vận tải, cơ khí) nhìn chung đều đạt kết quả kinh doanh khả quan, qua đó đóng góp vào kết quả hoạt động chung của SABECO. Lợi nhuận năm 2018 ghi nhận từ công ty liên doanh, liên kết là 355 tỷ đồng.

Với chủ trương nâng cao hiệu quả kinh doanh và tập trung vốn đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính, SABECO đã và đang tích cực triển khai thực hiện thoái vốn tại các khoản đầu tư ngoài ngành và các khoản đầu tư không mang lại hiệu quả. Đến cuối năm 2018, SABECO tiếp tục thu hồi được khoảng 25,6 tỷ đồng phần vốn góp tại Quỹ đầu tư Việt Nam. Các khoản đầu tư tài chính ngoài ngành còn lại vẫn trong giai đoạn đánh giá và đề ra phương án hiệu quả.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

KINH TẾ VĨ MÔ VÀ NGÀNH BIA NĂM 2019

KINH TẾ VĨ MÔ

Năm 2019, Chính phủ tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ, tài khóa theo hướng linh hoạt và chặt chẽ nhằm ổn định vĩ mô, dự kiến mức tăng GDP khoảng 6,6% - 6,8%, CPI khoảng 4%.

Song song đó là việc kiểm soát tốt chất lượng hàng hóa, phấn đấu cân bằng thương mại bền vững, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, điều hành lãi suất, tỷ giá linh hoạt phù hợp với diễn biến thị trường, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, đặc biệt tập trung xử lý các dự án thua lỗ và đẩy mạnh thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

THỊ TRƯỜNG BIA

Trong bối cảnh thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt, các công ty bia nước ngoài mở rộng hoạt động sản xuất, gia tăng quảng bá thương hiệu và hỗ trợ bán hàng để gia tăng thị phần, vì vậy tạo áp lực rất lớn đối với SABECO trong việc giữ vững thị phần và lợi nhuận.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

KỸ THUẬT, SẢN XUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG

- Đẩy nhanh và hoàn thành đầu tư các thiết bị giám sát chất lượng theo quy định của SABECO và quốc tế.
- Nâng cao độ ổn định chất lượng của bia, đưa bia thơm ngon nhất đến tay người tiêu dùng.
- Quản lý chất lượng sản phẩm từ nhà máy - vận chuyển - lưu kho - người tiêu dùng.

Dự án đầu tư

- Triển khai dự án lọc màng không sử dụng bột trợ lọc tại Nhà máy Bia Sài Gòn - Nguyễn Chí Thanh.
- Tham gia hỗ trợ chuyển giao công nghệ dự án Nhà máy Bia Sài Gòn - Lâm Đồng.
- Tiếp tục thực hiện các dự án từ năm 2018.
- Triển khai các dự án mới theo kế hoạch đầu tư năm 2019 được phê duyệt bởi Hội đồng quản trị.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

- Triển khai sản xuất thử nghiệm sản phẩm bia mới giúp cạnh tranh được với đối thủ lớn nhất trên thị trường.
- Cải tiến chất lượng bia thành phẩm.
- Cải thiện chất lượng bao bì sản phẩm.
- Hoàn thiện đầu tư phần mềm tự động hóa để kiểm soát nguyên vật liệu và quản lý quy trình công nghệ sản xuất ở mỗi nhà máy.

MARKETING VÀ BÁN HÀNG

Thị trường nội địa:

- Tái định vị lại toàn bộ danh mục sản phẩm và xác định rõ từng phân khúc thị trường cho từng sản phẩm.
- Triển khai các chương trình marketing nổi trội, phù hợp và khích lệ người tiêu dùng.
- Gia tăng thị phần tại các thành phố trọng điểm.
- Tăng cường sự hiện diện tại tất cả các kênh phân phối.
- Củng cố hoạt động tại các kênh được ưu tiên.
- Tối ưu hóa hệ thống phân phối.

Thị trường quốc tế:

- Đẩy mạnh việc xuất khẩu để quảng bá và nâng cao uy tín của Bia Saigon.
- Tiếp tục gia tăng sản lượng tại các thị trường chính và phát triển thêm một số thị trường mới.

NGUỒN LỰC NHÂN SỰ

Tiếp tục tái cấu trúc doanh nghiệp để quản trị nguồn lực nhân sự tổng thể.

Hoàn thiện và đưa vào áp dụng hệ thống thang bảng lương mới.

Hoàn thiện phương án đánh giá chất lượng lao động.

TÀI CHÍNH

- **Quản lý dòng tiền:** ban hành chính sách hàng gửi kho và chính sách quản lý bao bì, chai két và công nợ hàng đi trên đường nhằm khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn lực tài chính hiện có tại SABECO và các công ty thành viên.
- **Công tác quản trị chi phí bán hàng:** xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với từng vùng miền và đảm bảo cân bằng chi phí hợp lý cho các công ty khu vực.
- Tiếp tục rà soát và kiểm tra chặt chẽ các chi phí tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh, cấu trúc lại danh mục các khoản chi phí và điều chỉnh chi phí kế hoạch phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của các nhà máy, SATRACO và các công ty thương mại khu vực.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Trước 21/07/2018:

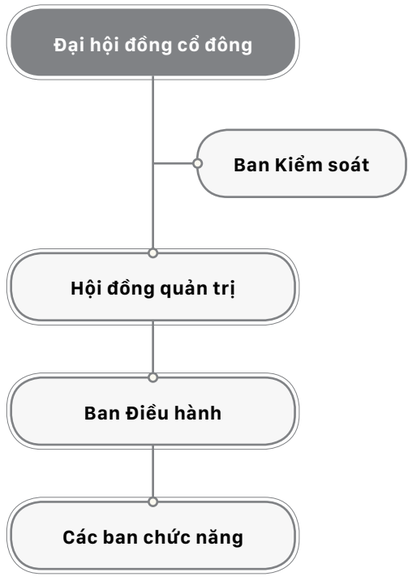

- Sau 21/07/2018:

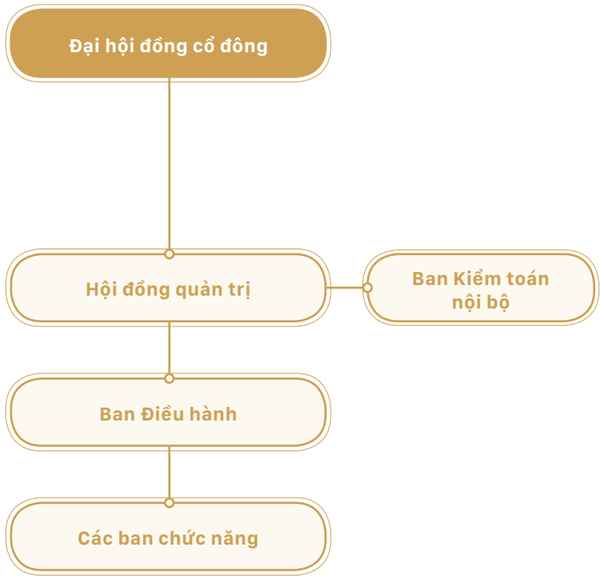

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của SABECO, thực hiện các chức năng, quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ SABECO và pháp luật có liên quan. Đại hội đồng cổ đông họp mỗi năm ít nhất một lần và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị cao nhất của SABECO do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác. Hội đồng quản trị có quyền nhân danh Tổng Công ty quyết định và thực hiện các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều lệ SABECO và pháp luật có liên quan. Số thành viên Hội đồng quản trị của SABECO theo quy định tại Điều lệ là bảy (7) thành viên.

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành của Tổng Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Tổng Công ty.

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm với nhiệm kỳ là năm (05) năm. Các Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các công việc được phân công và chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

CÁC BAN CHỨC NĂNG

Các ban chức năng trực tiếp thực hiện công việc theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc chuyên trách.

BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ban Kiểm toán nội bộ chịu trách nhiệm chính trong việc rà soát các vấn đề và xét đoán trọng yếu của Báo cáo tài chính để đảm bảo rằng Báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ cũng như xem xét lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho Tổng Công ty và của các công ty con.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THỜI GIAN LÀM VIỆC
1	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch	23/04/2018 đến nay
2	Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên độc lập	21/07/2018 đến nay
3	Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên độc lập	21/07/2018 đến nay
4	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	21/07/2018 đến nay
5	Bà Trần Kim Nga	Thành viên	09/05/2018 đến nay
6	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên	21/07/2018 đến nay
7	Ông Lương Thanh Hải	Thành viên	21/07/2018 đến nay
8	Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch	10/2015 đến 23/04/2018
9	Ông Tan Tiang Hing, Malcolm	Thành viên độc lập	23/04/2018 đến 21/07/2018
10	Ông Sunyaluck Chaikajornwat	Thành viên độc lập	23/04/2018 đến 21/07/2018
11	Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên	2008 đến 21/07/2018
12	Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	16/02/2017 đến 21/07/2018
13	Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên	05/2013 đến 21/07/2018

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

17 cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức trong năm 2018.

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	NGÀY KHÔNG CÒN LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG DỰ HỌP
Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch	23/04/2018		10/10	100%	
Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên độc lập	21/07/2018		4/4	100%	
Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên độc lập	21/07/2018		4/4	100%	
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	21/07/2018		4/4	100%	
Bà Trần Kim Nga	Thành viên	09/05/2018		8/8	100%	
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên	21/07/2018		4/4	100%	
Ông Lương Thanh Hải	Thành viên	21/07/2018		3/4	75%	Công tác
Ông Võ Thanh Hà	Chủ tịch	10/2015	23/04/2018	7/7	100%	
Ông Tan Tiang Hing, Malcolm	Thành viên độc lập	23/04/2018	21/07/2018	5/6	83%	Công tác
Ông Sunyaluck Chaikajornwat	Thành viên độc lập	23/04/2018	21/07/2018	6/6	100%	
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Thành viên	05/2013	21/07/2018	13/13	100%	
Ông Nguyễn Thành Nam	Thành viên	16/02/2017	21/07/2018	12/13	92%	Sức khỏe
Ông Nguyễn Bích Đạt	Thành viên	05/2013	21/07/2018	13/13	100%	

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị ban hành 137 Nghị quyết.

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Theo Nghị quyết số 87/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/07/2018, Đại hội đồng cổ đông SABECO thông qua thay đổi cấu trúc quản trị của SABECO. Theo đó, Ban Kiểm toán nội bộ thay thế cho Ban Kiểm soát.

Vào ngày 30/10/2018, Hội đồng quản trị của SABECO thông qua Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐQT về việc bổ nhiệm thành viên của Ban Kiểm toán nội bộ. Theo đó, cơ cấu Ban Kiểm toán nội bộ bao gồm các thành viên như sau:

Ông Pramoad Phornprapha - TV. HĐQT độc lập	**Ông Nguyễn Tiến Vỵ** - TV. HĐQT độc lập	**Ông Michael Chye Hin Fah** - TV. HĐQT
CHỦ TỊCH	**THÀNH VIÊN**	**THÀNH VIÊN**

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ

2 cuộc họp của Ban Kiểm toán nội bộ được tổ chức trong năm 2018.

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP
Ông Pramoad Phornprapha	Trưởng ban	2/2	100%
Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên	2/2	100%
Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên	2/2	100%

Tại các cuộc họp này, Ban Kiểm toán nội bộ đã tán thành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ và lịch họp của Ban Kiểm toán nội bộ trong năm 2019.

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

CƠ CẤU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT (ĐẾN NGÀY 20/07/2018)

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	THỜI GIAN LÀM VIỆC
Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng ban	16/02/2017 đến 20/07/2018
Ông Lý Minh Hoàng	Thành viên	08/08/2017 đến 20/07/2018

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

2 cuộc họp của Ban Kiểm soát được tổ chức trong năm 2018.

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ HỌP	LÝ DO KHÔNG DỰ HỌP
Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng ban	2/2	100%	
Ông Lý Minh Hoàng	Thành viên	2/2	100%	

- **Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và cổ đông:** Thực hiện việc báo cáo của Ban Kiểm soát với Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018; đọc các báo cáo, nghị quyết, thông báo quyết định, phiếu lấy ý kiến của Hội đồng quản trị; tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị, họp giao ban hàng tháng của Ban Điều hành; tìm hiểu tình hình hoạt động ở các đơn vị, tham dự một số Đại hội đồng cổ đông của các công ty con, công ty liên kết, liên doanh; gặp gỡ khách hàng, cổ đông để thực hiện chức năng giám sát của Ban Kiểm soát; thường xuyên theo dõi, rà soát xem xét góp ý về tính hợp lý hợp pháp, trình tự thủ tục của việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các quyết định của Ban Điều hành, nhằm bảo đảm sự đúng đắn và vì quyền lợi của cổ đông SABECO.

- **Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:** dự thảo báo cáo của Ban Kiểm soát thông qua Hội đồng quản trị thống nhất, tham gia ý kiến trong các cuộc họp Hội đồng quản trị hoặc phiếu lấy ý kiến nếu thấy cần thiết; có các ý kiến cần thiết cho Hội đồng quản trị trong các cuộc họp Hội đồng quản trị; kiểm tra và giám sát hoạt động của cơ sở, tổ chức thu thập thông tin và thẩm tra xác minh thông tin, phân tích đánh giá tình hình, đưa ra ý kiến góp ý đối với các cá nhân, đơn vị.

- **Các đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý của Tổng Công ty:** có các ý kiến trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, ý kiến về việc thuê tư vấn đánh giá mô hình quản trị và ban hành quy chế hoạt động Ban Kiểm soát; ý kiến về việc xây dựng quản trị chi phí theo nhãn hàng, theo vùng tiêu thụ, hoạt động Hội đồng quản trị nên tập trung vào hoạch định chiến lược, định hướng và kiểm soát hoạt động của Ban Điều hành theo chiến lược và định hướng của Hội đồng quản trị.

- **Lựa chọn kiểm toán:** Tiến hành lựa chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2018 báo cáo Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Công ty TNHH KPMG Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính 2018.

GIAO DỊCH ĐẶC THÙ VÀ LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát được thực hiện dựa theo quy định của Nhà nước và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông SABECO.

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	THÙ LAO	THƯỞNG	TỔNG CỘNG
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
Ông Koh Poh Tiong [(1)(*)]	Chủ tịch	-	-	-	-
Ông Nguyễn Tiến Vỵ [(2)]	Thành viên độc lập	-	100%	-	100%
Ông Pramoad Phornprapha[(2)]	Thành viên độc lập	-	100%	-	100%
Ông Michael Chye Hin Fah[(2)]	Thành viên	-	100%	-	100%
Bà Trần Kim Nga[(3)(2)]	Thành viên	-	100%	-	100%
Ông Nguyễn Tiến Dũng[(2)(4)]	Thành viên	89,93%	-	10,07%	100%
Ông Lương Thanh Hải[(2)]	Thành viên	72,00%	20,26%	7,74%	100%
Ông Võ Thanh Hà[(5)]	Chủ tịch	100%	-	-	100%
Ông Tan Tiang Hing, Malcolm[(6)]	Thành viên độc lập		100%	-	100%
Ông Sunyaluck Chaikajornwat[(6)]	Thành viên độc lập		100%	-	100%
Ông Bùi Ngọc Hạnh[(6)]	Thành viên	89,93%		10,07%	100%
Ông Nguyễn Thành Nam[(6)(7)]	Thành viên, kiêm Tổng Giám đốc	75,52%	15,81%	8,67%	100%
Ông Nguyễn Bích Đạt[(6)]	Thành viên	-	100%	-	100%
BAN KIỂM SOÁT					
Ông Nguyễn Văn Minh[(6)]	Trưởng ban	89,93%	-	10,07%	100%
Ông Lý Minh Hoàng[(6)]	Thành viên	-	100%	-	100%
BAN ĐIỀU HÀNH					
Ông Neo Gim Siong Bennett[(8)]	Tổng Giám đốc	89,93%	-	10,07%	100%
Ông Teo Hong Keng[(9)]	Phó Tổng Giám đốc	89,93%	-	10,07%	100%
Ông Ng Kuan Ngee Melvyn[(10)]	Phó Tổng Giám đốc	89,93%	-	10,07%	100%

BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	LƯƠNG	THÙ LAO	THƯỞNG	TỔNG CỘNG
Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc	89,93%	-	10,07%	100%
Ông Hoàng Đạo Hiệp[11]	Phó Tổng Giám đốc	100%	-	-	100%
Ông Trần Nguyên Trung[12]	Kế toán trưởng	89,93%	-	10,07%	100%
Ông Nguyễn Minh An [13]	Phó Tổng Giám đốc	89,93%	-	10,07%	100%

Ghi chú:

(*) Ông Koh Poh Tiong – Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chối nhận thù lao.
(1) Người trở thành Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 23/04/2018.
(2) Người trở thành thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 21/07/2018.
(3) Người trở thành thành viên Hội đồng quản trị tạm thời từ ngày 09/05/2018.
(4) Người không là Kế toán trưởng từ ngày 31/08/2018.
(5) Người không còn là thành viên Hội đồng quản trị từ ngày 23/04/2018.
(6) Người không còn là thành viên Hội đồng quản trị/Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 21/07/2018.
(7) Người không còn là Tổng Giám đốc từ 31/7/2018.
(8) Ông Neo Gim Siong Bennett được bổ nhiệm là Phó Tổng Giám đốc từ ngày 09/05/2018 và trở thành Tổng Giám đốc từ ngày 01/08/2018.
(9) Người trở thành Phó Tổng Giám đốc từ ngày 09/05/2018.
(10) Người trở thành Phó Tổng Giám đốc từ ngày 09/05/2018.
(11) Người trở thành Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/10/2018.
(12) Người trở thành Kế toán trưởng từ ngày 01/9/2018.
(13) Người không còn là Phó Tổng Giám đốc từ ngày 11/06/2018.

VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

SABECO chấp hành các quy định của pháp luật về quản trị công ty và các quy định khác đối với công ty cổ phần đại chúng đã niêm yết, cụ thể:

- Điều chỉnh các quy định cho phù hợp với những thay đổi về quy định như Luật Doanh nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng. Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2 năm 2017, SABECO đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ mới để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Quy chế quản trị công ty để nâng cao tính tuân thủ. Tiếp theo đó tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, SABECO tiếp tục sửa đổi Điều lệ cho phù hợp với những thay đổi liên quan đến quản trị và ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty.
- Năm 2018, SABECO tiến hành rà soát và nghiên cứu để sửa đổi và ban hành mới nhiều chính sách, quy chế, quy trình nội bộ, qua đó giúp quản lý và kiểm soát tốt các hoạt động của Tổng Công ty và gia tăng hiệu quả kinh doanh.
- Bên cạnh việc chấp hành các quy định của pháp luật, SABECO cũng đã chủ động trong việc nâng cao hơn nữa chất lượng quản trị và tiếp cận các chuẩn mực quản trị quốc tế, trong đó tập trung vào vấn đề đảm bảo quyền của cổ đông và các bên liên quan thông qua việc công bố thông tin và minh bạch.
- Các thông tin liên quan đến hoạt động và kết quả kinh doanh của SABECO được công bố theo quy định nhằm đảm bảo tính minh bạch đối với cổ đông và các nhà đầu tư.

QUẢN TRỊ RỦI RO

MỤC ĐÍCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Thông qua việc nhận diện, phân tích, đánh giá các rủi ro để đưa ra các biện pháp kiểm soát nhằm quản lý hiệu quả các cơ hội tiềm năng cũng như phòng ngừa, hạn chế các rủi ro đó ở mức thấp nhất. Cụ thể:

- Xây dựng chuẩn mực nhằm giúp thực hiện kế hoạch một cách nhất quán và có thể kiểm soát.
- Hỗ trợ trong việc ra quyết định, lập kế hoạch và sắp xếp thứ tự ưu tiên công việc trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức.
- Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả những nguồn lực của SABECO.
- Giảm thiểu những sai sót trong mọi khía cạnh, hoạt động.
- Bảo vệ và tăng cường tài sản cũng như hình ảnh, thương hiệu.
- Tối ưu hóa hiệu quả hoạt động, tận dụng các cơ hội và ưu thế.

QUẢN TRỊ RỦI RO

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO

HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO SABECO

Phương thức tổ chức:

Việc triển khai công tác quản trị rủi ro của SABECO được thực hiện thông qua:

- Tổ chức bộ máy quản lý theo chức năng để thực hiện công việc theo chuyên môn và tăng cường phối hợp, kiểm tra chéo để hạn chế rủi ro khi ra quyết định và thực hiện công việc.
- Thiết lập hệ thống các quy chế, quy định nội bộ làm căn cứ, chuẩn mực để thực hiện các hoạt động. Các quy chế, quy định nội bộ luôn được xem xét sửa đổi, cập nhật cho phù hợp với sự thay đổi của hệ thống và bên ngoài.
- Nâng cao năng lực người thực hiện thông qua các quy trình, hướng dẫn và các chương trình đào tạo theo kế hoạch hàng năm.
- Ứng dụng công nghệ vào các hoạt động để tăng cường hiệu quả công việc, nâng cao năng suất lao động.
- Tổ chức các chương trình đánh giá, kiểm soát nội bộ để xem xét sự tuân thủ cũng như hiệu lực của hệ thống.
- Tổ chức áp dụng các tiêu chuẩn quản lý ISO 9000, ISO 14000, ISO 22000, ISO 17025, ISO 50000 (Hệ thống quản lý Chất lượng - An toàn thực phẩm - Môi trường). Việc áp dụng được triển khai đồng bộ tại tất cả các đơn vị trong hệ thống SABECO.
- Tổ chức các chương trình diễn tập như là diễn tập Phòng cháy chữa cháy, diễn tập xử lý sự cố môi trường và diễn tập thu hồi sản phẩm để nâng cao tính sẵn sàng trong việc dự báo rủi ro và ứng phó với các tình huống khẩn cấp.

Phương pháp nhận diện và phân tích rủi ro:

Hiện nay, việc nhận diện và phân tích rủi ro chưa được thiết lập một cách bài bản và toàn diện. Các rủi ro được xác định thông qua các phương thức:

- Rủi ro được dự báo thông qua hệ thống dữ liệu báo cáo định kỳ, các hỗ trợ của công cụ thông tin như phần mềm kế toán. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, bộ phận kiểm soát chỉ nhận được một phần các thông tin nên chưa có các nhìn nhận tổng quan cũng như cụ thể về hệ thống.
- Rủi ro được dự báo thông qua các hoạt động phân tích của Hệ thống quản lý Chất lượng - An toàn thực phẩm - Môi trường của SABECO. Các rủi ro này tuy có tính hệ thống nhưng có phạm vi khá hẹp do giới hạn về phạm vi của hệ thống quản lý Chất lượng - An toàn thực phẩm - Môi trường hiện hành. Năm 2018 có tham gia đánh giá hệ thống quản lý Chất lượng - An toàn thực phẩm - Môi trường tại hệ thống các nhà máy của Tổng Công ty.
- Rủi ro được xác định và dự báo thông qua các cuộc đánh giá cụ thể: năm 2018 đã đánh giá tổng thể hệ thống kho bãi tại 10 Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Khu vực và một số các chương trình Marketing lớn khi được yêu cầu.

Sự tham gia vào quá trình quản lý và kiểm soát rủi ro:

Hiện nay, sự tham gia của các đơn vị vào quá trình kiểm soát rủi ro của Tổng Công ty được phân công theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và thông qua công tác thực hiện. Tất cả các đơn vị trong Tổng Công ty đều tham gia vào quá trình với các vai trò khác nhau, cụ thể có thể chia thành 3 nhóm như sau:

- **Vai trò thực hiện:** Các đơn vị/cá nhân trực tiếp thực hiện công việc và kiểm soát rủi ro liên quan đến công việc để đảm bảo kết quả đầu ra mong muốn.
- **Vai trò kiểm tra:** Các đơn vị/cá nhân có chức năng kiểm tra, kiểm soát thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát với vai trò khách quan để đảm bảo công việc được tiến hành đúng như hoạch định.
- **Vai trò phối hợp, hoạch định:** Các đơn vị/cá nhân được giao nhiệm vụ phối hợp, tham gia quyết định/thực hiện theo chức năng.

RỦI RO THƯỜNG GẶP

Các yếu tố tham gia quy trình kiểm soát rủi ro của hệ thống: Con người, Công nghệ và Hệ thống quy trình quy định.

Việc lưu trữ thông tin về rủi ro chưa được tập trung về một đơn vị, mà chủ yếu được lưu tại các đơn vị có liên quan đến rủi ro theo chức năng. Một số rủi ro cụ thể như sau:

- **Rủi ro thị trường:** Định vị thương hiệu, cạnh tranh nội bộ và nguy cơ mất thị phần.
- **Rủi ro trong hoạt động sản xuất:** Sản phẩm lỗi, sự cố thiết bị, tai nạn lao động, sản xuất sai kế hoạch, sự cố về an toàn thực phẩm và sự cố về môi trường.
- **Rủi ro về dữ liệu quản trị:** Dữ liệu quản trị chưa có độ chính xác cao và không kịp thời.
- **Rủi ro tài chính (lãi suất, tỷ giá, thanh khoản):** Chậm thu hồi tiền, chi phí cao và vi phạm các quy định về thuế.
- **Rủi ro quản trị nội bộ thông qua chính sách:** Quản trị nội bộ thông qua việc đồng bộ chính sách hệ thống và sự đồng nhất theo ngành dọc chưa được hoàn thiện.
- **Rủi ro về pháp luật và sự tuân thủ:** Tranh chấp hợp đồng, vi phạm yêu cầu pháp luật về quản trị công ty (công bố thông tin, hợp đồng với bên liên quan, bổ nhiệm người có liên quan), thiếu tuân thủ trong thực hiện công việc, thiếu hiểu biết về pháp luật dẫn đến vi phạm, tranh chấp về bản quyền và thương hiệu, vi phạm về công bố hợp quy, vi phạm quy định trong quảng cáo và khuyến mại.
- **Rủi ro khác:** Mất cân đối sản xuất – tiêu thụ theo vùng, công việc bị ngưng trệ do thiếu phối hợp và hoạt động kém hiệu quả.

Trên đây chỉ liệt kê một số rủi ro điển hình trong hệ thống, để xác định cụ thể các rủi ro cần có sự tham gia của tất cả các đơn vị trong hệ thống SABECO.

QUẢN TRỊ RỦI RO

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2018

- Quản trị rủi ro chưa được nhận thức đầy đủ tại các cấp quản lý. Các cấp quản lý cần được đào tạo và nâng cao ý thức trách nhiệm đối với quản trị rủi ro.

- Công tác đánh giá đầy đủ chỉ thực hiện đối với các hoạt động sản xuất - thương mại.

- Các biện pháp xử lý đúng mức sẽ được áp dụng đối với các đối tượng có hành vi sai phạm trong quá trình tham gia hoạt động dẫn đến các hậu quả hoặc nguy cơ gây ra hậu quả.

- Chưa được áp dụng công nghệ thông tin vào một số các lĩnh vực để nâng cao hiệu quả công việc và kiểm soát thực hiện.

- Thông tin để nhận diện rủi ro chưa được cho phép thâm nhập để giám sát thường xuyên và tổng thể.

- Việc nhận diện rủi ro chưa được thực hiện một cách tổng thể và có hệ thống.

CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, HẠN CHẾ, GIẢM THIỂU RỦI RO

Công tác quản trị rủi ro cần được coi là công tác ưu tiên hàng đầu để nâng cao hơn nữa công tác quản trị rủi ro trong các năm tiếp theo, Tổng Công ty đã và đang triển khai các biện pháp nhằm phòng ngừa, hạn chế, giảm thiểu rủi ro như sau:

GIẢI PHÁP CHÍNH

Nguyên tắc:

- Công tác quản trị rủi ro cần được triển khai thực hiện xuyên suốt và nhất quán trong toàn hệ thống.

- Lãnh đạo cao nhất là người chỉ đạo trực tiếp và chỉ định đầu mối phụ trách công tác quản trị rủi ro trong từng lĩnh vực.

- Các biện pháp kiểm soát rủi ro cần được thiết lập trên cơ sở đề cao nguyên tắc phòng ngừa và gắn liền với chuỗi giá trị.

- Hệ thống thông tin về rủi ro cần được thiết lập xuyên suốt trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và các quy trình làm việc hiệu quả.

Giải pháp chính:

- Tập trung đào tạo nâng cao nhận thức về quản trị rủi ro cho cán bộ quản lý, đặc biệt là cấp trưởng đơn vị.
- Chỉ định đầu mối phụ trách quản trị rủi ro trong từng lĩnh vực và đầu mối phụ trách đánh giá, kiểm tra, giám sát công tác quản trị rủi ro trong toàn hệ thống.
- Hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, bao gồm chính sách quản trị rủi ro, phổ biến và tập huấn cho người có liên quan để thực hiện.
- Nhanh chóng triển khai việc áp dụng công nghệ vào quản trị: hệ thống báo cáo quản trị, dữ liệu bán hàng, quản trị kho bãi và quản trị vận tải cho toàn hệ thống.
- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro toàn diện với các kế hoạch đánh giá thường xuyên và định kỳ. Bắt đầu với việc xây dựng hệ thống quản lý thông tin và cấp quyền xâm nhập để xem xét các thông tin hoạt động nhằm phát hiện và ngăn chặn kịp thời các rủi ro có thể xảy ra. Là cơ sở để:
  - *Tổ chức hoạch định hệ thống nhận diện và phân tích rủi ro.*
  - *Xây dựng chuẩn mực và thống nhất phương pháp đánh giá rủi ro.*
  - *Tổ chức nhận diện rủi ro, phân tích, đánh giá phân loại và xây dựng thành ma trận rủi ro để đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp.*
  - *Xây dựng và triển khai các biện pháp kiểm soát rủi ro.*
  - *Xây dựng kế hoạch và tổ chức các chương trình đánh giá, kiểm soát nội bộ.*

QUẢN TRỊ RỦI RO

NỘI DUNG TRIỂN KHAI NĂM 2019

- Ban Kiểm toán nội bộ và bộ phận Kiểm toán nội bộ sẽ tập trung giám sát việc kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro.

- Tổ chức áp dụng, chuyển đổi và tái chứng nhận hệ thống quản lý Chất lượng - An toàn thực phẩm - Môi trường.

- Tập huấn và phổ biến văn bản pháp luật, quy chế và quy định nội bộ.

- Lập kế hoạch và tổ chức đánh giá định kỳ.

- Sửa đổi và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CHỨNG KHOÁN

SABECO được Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết từ ngày 25/11/2016 theo quyết định số 470/QD-SGDHCM ngày 25/11/2016.

- **Loại cổ phiếu** Cổ phiếu phổ thông
- **Mã cổ phiếu** SAB
- **Mệnh giá** 10.000 đồng/cổ phần
- **Tổng số cổ phần** 641.281.186 cổ phần
- **Ngày đầu giao dịch** 06/12/2016

THÔNG TIN GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU 2018
(Đơn vị: nghìn đồng)

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TẠI NGÀY 27/11/2018)

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
	Cổ đông lớn	**574.519.134**	**89,5893%**	**2**
1	Bộ Công Thương	230.876.547	36,0024%	1
	Công ty TNHH Việt Nam Beverage (*)	343.642.587	53,5869%	1
	Cổ đông khác	**66.762.052**	**10,4107%**	**1.785**
	Trong nước	**3.976.572**	**0,6201%**	**1.300**
	+ Cá nhân	1.313.712	0,2049%	1.271
2	+ Tổ chức	2.661.060	0,4150%	29
	Nước ngoài	**62.785.480**	**9,7906%**	**485**
	+ Cá nhân	255.210	0,0398%	377
	+ Tổ chức	62.530.270	9,7508%	108

Ghi chú: *(*) Ngày 09/01/2019, Công ty TNHH Việt Nam Beverage đã thông báo về việc Vietnam Beverage là công ty có hơn 51% vốn điều lệ do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ.*

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	NGƯỜI THỰC HIỆN GIAO DỊCH	QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NỘI BỘ	SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU ĐẦU KỲ		SỐ CỔ PHIẾU SỞ HỮU CUỐI KỲ		LÝ DO TĂNG GIẢM
			SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ	
1	Nguyễn Văn Lộc	Người liên quan của người nội bộ	0	0%	3.000	0,0005%	Mua
2	Nguyễn Văn Lộc	Người liên quan của người nội bộ	3.000	0,0005%	0	0%	Bán

SỞ HỮU CỔ PHẦN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	%
1	Ông Koh Poh Tiong	Chủ tịch HĐQT	-	0,0000%
2	Ông Nguyễn Tiến Vỵ	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,0000%
3	Ông Pramoad Phornprapha	Thành viên HĐQT độc lập	-	0,0000%
4	Ông Michael Chye Hin Fah	Thành viên HĐQT	-	0,0000%
5	Bà Trần Kim Nga	Thành viên HĐQT	-	0,0000%
6	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	100	0,0000%
7	Ông Lương Thanh Hải	Thành viên HĐQT	-	0,0000%
8	Ông Neo Gim Siong Bennett	Tổng Giám đốc	-	0,0000%
9	Ông Teo Hong Keng	Phó Tổng Giám đốc/Người được ủy quyền công bố thông tin	-	0,0000%
10	Ông Ng Kuan Ngee Melvyn	Phó Tổng Giám đốc	-	0,0000%
11	Ông Lâm Du An	Phó Tổng Giám đốc	-	0,0000%
12	Ông Hoàng Đạo Hiệp	Phó Tổng Giám đốc	-	0,0000%
13	Ông Trần Nguyên Trung	Kế toán trưởng	1.700	0,0003%
14	Ông Trịnh Văn Thảo	Chuyên viên Phòng Kiểm toán nội bộ	-	0,0000%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Không có sự thay đổi.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2018: Không có giao dịch.

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

CỔ TỨC

NĂM	TỶ LỆ CỔ TỨC	GIÁ TRỊ CỔ TỨC/CỔ PHIẾU	TỔNG SỐ TIỀN CỔ TỨC CHI TRẢ (ĐVT: TỶ ĐỒNG)
2018	35%	3.500 VND	2.245
2017	35%	3.500 VND	2.245
2016	30%	3.000 VND	1.924
2015	30%	3.000 VND	1.924
2014	25%	3.000 VND	1.603
2013	23%	2.500 VND	1.475
2012	22%	2.200 VND	1.410
2011	20%	2.000 VND	1.282

LỊCH SỰ KIỆN 2018

NGÀY	SỰ KIỆN
23/04/2018	Đại hội đồng cổ đông bất thường 2018.
27/04/2018	Công bố thông tin Báo cáo tài chính Quý 1/2018.
21/07/2018	Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018.
30/07/2018	Công bố thông tin Báo cáo tài chính Quý 2/2018.
30/07/2018	Công bố thông tin Báo cáo quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2018.
13/08/2018	Công bố thông tin Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2018.
30/10/2018	Công bố thông tin Báo cáo tài chính Quý 3/2018.
30/10/2018	Tạm ứng cổ tức 2018 lần thứ 1 bằng tiền mặt.
12/12/2018	Tạm ứng cổ tức 2018 lần thứ 2 bằng tiền mặt.
28/12/2018	Đại hội đồng cổ đông bất thường dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
25/01/2019	Công bố thông tin Báo cáo tài chính Quý 4/2018.
30/01/2019	Công bố thông tin Báo cáo quản trị 2018.
28/03/2019	Công bố Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018.

HOẠT ĐỘNG CỦA PHÒNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Phòng Quan hệ cổ đông được thành lập cuối năm 2016, ngay sau khi SABECO niêm yết thành công tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhiệm vụ của Phòng Quan hệ cổ đông

- Gia tăng tính kết nối, gây dựng mối quan hệ bền vững lâu dài với cổ đông và nhà đầu tư.
- Cung cấp những thông tin trung thực, chính xác về tình hình kinh doanh.
- Hành xử chuyên nghiệp, thân thiện trong giao tiếp với cộng đồng nhà đầu tư.
- Đảm bảo đối xử công bằng, nhất quán, không thiên vị giữa các cổ đông, nhà đầu tư.

Những hoạt động trong năm 2018

- Điều phối tổ chức các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của SABECO: 1 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, 1 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và 1 lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Chủ trì và điều phối việc xây dựng Báo cáo thường niên năm 2017, đảm bảo nội dung và hình thức phù hợp với thông lệ tiên tiến về việc lập, trình bày Báo cáo thường niên để cung cấp thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan quản lý (HOSE, UBCKNN).
- Thông tin đến cổ đông, nhà đầu tư thông qua việc công bố kết quả kinh doanh hàng quý và cập nhật các thông tin quan trọng theo đúng quy định.
- Cải thiện mục Quan hệ cổ đông trên website để đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả, qua đó tạo điều kiện cho cổ đông và nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và truy xuất các thông tin dữ liệu về SABECO.
- Gia tăng các hoạt động tương tác, trao đổi và cập nhật thông tin thường xuyên thông qua các buổi họp với các cổ đông và nhà đầu tư trong và ngoài nước.
- Tham gia sự kiện Vietnam Corporate Day do HOSE và DAIWA tổ chức tại Singapore vào tháng 08/2018.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

GIỚI THIỆU

Báo cáo Phát triển Bền vững là tài liệu công bố các thông tin về các tác động và kết quả liên quan đến trách nhiệm xã hội theo định hướng chiến lược về phát triển của SABECO. Thông qua đó, SABECO muốn thể hiện nỗ lực minh bạch trong việc công bố các nội dung liên quan tới phát triển bền vững, củng cố lòng tin của các bên liên quan và khẳng định vị thế dẫn đầu.

MỤC TIÊU

Báo cáo này khẳng định mối liên hệ chặt chẽ giữa mục tiêu phát triển bền vững của SABECO với các bên liên quan, từ đó đưa ra những chiến lược và biện pháp cải tiến, nhằm nâng cao giá trị cho doanh nghiệp và các bên liên quan thông qua các chỉ số được đo lường, đánh giá cụ thể qua các năm.

CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo được lập theo bộ tiêu chuẩn mới nhất của Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) và Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường và Xã hội của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), tập trung vào các lĩnh vực then chốt gồm: Kinh tế (hiệu quả kinh doanh), Con người (nguồn nhân lực, cộng đồng và xã hội) và Môi trường.

Việc xác định nội dung báo cáo được dựa trên các nguyên tắc:

- Sự tham gia của các bên liên quan
- Bối cảnh phát triển bền vững
- Tính trọng yếu
- Tính đầy đủ

Để xác định nội dung báo cáo, SABECO xem xét các hoạt động, tác động của Tổng Công ty, lợi ích và kỳ vọng thực sự của các bên liên quan trong mối tương quan với hoạt động hiện tại và chiến lược phát triển bền vững của SABECO. Từ đó SABECO xác định ra các vấn đề trọng yếu để thực hiện rà soát và cải thiện.

PHẠM VI BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững được trình bày độc lập trong Báo cáo thường niên của SABECO. Báo cáo này bao gồm các kết quả và thành tích SABECO đạt được trong chiến lược phát triển bền vững trong giai đoạn từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 và đồng thời đề cập định hướng và mục tiêu của SABECO trong giai đoạn tới. Báo cáo được thực hiện trong phạm vi toàn bộ hoạt động của SABECO và hoạt động của các công ty con, công ty liên kết, liên doanh.

TÍNH ĐẢM BẢO CỦA BÁO CÁO

SABECO tham khảo và áp dụng các chuẩn mực trong nước và quốc tế về việc trình bày và công bố các thông tin. Một số dữ liệu được đảm bảo bởi bên thứ ba:

- Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Các chứng nhận, chứng chỉ quản lý trong lĩnh vực sản xuất về quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm... được đánh giá, xác nhận bởi các tổ chức chứng nhận quốc tế hàng đầu.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

SABECO đang nỗ lực để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan về nhu cầu thông tin và tính minh bạch của Tổng Công ty. Vì vậy, chúng tôi rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của Quý vị. Mọi thông tin, ý kiến đóng góp liên quan đến Báo cáo Phát triển Bền vững của SABECO xin vui lòng liên hệ:

Phòng Quan hệ cổ đông SABECO

- Số điện thoại: (+84) 28 3829 4081 (Ext: 504)
- Email: ir@sabeco.com.vn
- Địa chỉ: Lầu 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ
1.796 Triệu lít

CỔ TỨC
35%

DOANH THU BÁN HÀNG THUẦN
35.949 Tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN
22.367 Tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
5.390 Tỷ đồng

TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
16.112 Tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
4.403 Tỷ đồng

TỔNG CÔNG SUẤT SẢN XUẤT
2,0 Tỷ lít bia/năm

CHỈ SỐ PHI TÀI CHÍNH

NGUỒN NHÂN LỰC

SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG (31/12/2018)

7.877 lao động

CỘNG ĐỒNG

TỔNG NGÂN SÁCH CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI 2018

24,3 tỷ đồng

DANH HIỆU

- **"Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam"** tôn vinh bởi Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt.
- **"Top Doanh nghiệp tỷ đô"** tôn vinh bởi Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt.
- Hạng 4 **"Top 40 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2018"** xếp hạng bởi Forbes Việt Nam.

MÔI TRƯỜNG

23/25 Nhà máy Bia Sài Gòn đều được chứng nhận đạt chuẩn ISO 9001:2015 (Hệ thống Quản lý chất lượng), ISO 14001:2015 (Hệ thống Quản lý môi trường), ISO 22000:2005 (Hệ thống Quản lý an toàn thực phẩm), và HACCP (Hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn trong quá trình sản xuất). 2 nhà máy còn lại đang trong quá trình xây dựng hệ thống ISO.

Chứng nhận **"Sản phẩm thân thiện với môi trường"** của Hiệp hội Công nghiệp Môi trường Việt Nam.

MÔ HÌNH VÀ QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TẦM NHÌN

*Phát triển SABECO trở thành Tập đoàn công nghiệp đồ uống **hàng đầu của Quốc gia**, có vị thế trong khu vực và Quốc tế.*

MỤC TIÊU

Kiến tạo và gia tăng giá trị một cách bền vững cho cổ đông và các bên liên quan.

NHÂN TỐ ĐẢM BẢO

Thương hiệu mạnh, năng lực tài chính, nguồn nhân lực chất lượng và hiệu quả quản trị.

SABECO xây dựng mô hình phát triển bền vững dựa trên tác động của Tổng Công ty đối với ba nhóm đối tượng:

KINH TẾ

Kinh doanh hiệu quả, gia tăng năng lực cạnh tranh và đóng góp cho sự phát triển kinh tế chung.

CON NGƯỜI

Đầu tư cho nguồn lực nhân sự, cộng đồng và xã hội.

MÔI TRƯỜNG

Phát triển hệ thống sản xuất xanh, sạch, tiết kiệm năng lượng, sử dụng nhiên liệu và các nguồn năng lượng thân thiện với môi trường, bảo vệ và cải thiện môi trường.

MÔ HÌNH VÀ QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nhằm mục tiêu đóng góp cho sự phát triển bền vững của Việt Nam, các hoạt động xã hội của SABECO được thực hiện theo chiến lược 4C:

CONSUMPTION (TIÊU THỤ)

Phối hợp cùng các cơ quan nhà nước tuyên truyền việc tiêu thụ rượu bia có trách nhiệm.

CONSERVATION (BẢO TỒN)

Bảo tồn và bảo vệ môi trường sống bằng việc tiết kiệm năng lượng và giảm thiểu khói thải tại tất cả các nhà máy.

COUNTRY (ĐẤT NƯỚC)

Tích cực đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước và khẳng định niềm tự hào Việt Nam.

CULTURE (VĂN HÓA)

Đề cao giá trị văn hóa và phong vị Việt Nam.

QUẢN TRỊ VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đưa ra định hướng chiến lược chung và thông qua các mục tiêu chính yếu và kế hoạch phát triển bền vững.

Chịu trách nhiệm cao nhất về chiến lược phát triển bền vững của SABECO.

BAN ĐIỀU HÀNH

Nghiên cứu, xây dựng và đề xuất các mục tiêu và kế hoạch phát triển bền vững trên cơ sở định hướng của Hội đồng quản trị.

Truyền thông các mục tiêu và kế hoạch chi tiết cho các đơn vị thành viên/ban chức năng, phân công nhiệm vụ và giám sát việc thực hiện.

CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN/ BAN CHỨC NĂNG

Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển bền vững theo định hướng của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành.

KIỂM SOÁT RỦI RO VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tích hợp chiến lược hoạt động và các mục tiêu kinh doanh vào chiến lược phát triển bền vững.

Định kỳ thực hiện xác định và phân tích các rủi ro trọng yếu trong ngắn và dài hạn, bao gồm các rủi ro phát sinh từ những thay đổi về môi trường, xã hội để đánh giá tần suất và mức độ tác động nhằm đưa ra các biện pháp quản lý phù hợp.

SỰ GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

SABECO HIỂU RÕ RẰNG SỰ ỦNG HỘ VÀ TIN TƯỞNG CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN LÀ MỘT TRONG NHỮNG YẾU TỐ TIÊN QUYẾT LÀM NÊN SỰ THÀNH CÔNG CỦA SABECO.

Do đó, các hoạt động gắn kết, nắm bắt nhu cầu và mong đợi của các bên liên quan luôn được SABECO đề cao. Các hoạt động này sẽ là nền tảng vững chắc cho việc theo đuổi và duy trì sự phát triển bền vững của Tổng Công ty.

KHÁCH HÀNG

MỐI QUAN TÂM CHÍNH	HÀNH ĐỘNG CỦA SABECO	KẾT QUẢ 2018
Sản phẩm chất lượng và an toàn	• Không ngừng nghiên cứu và áp dụng khoa học công nghệ tiên tiến để cải tiến chất lượng. • Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định, tiêu chuẩn về sản phẩm đồ uống.	• Các sản phẩm của SABECO luôn được đánh giá cao về mặt hương vị lẫn hình thức ở thị trường trong nước và quốc tế.
Sản phẩm đa dạng, phù hợp với sở thích và nhu cầu của nhiều nhóm đối tượng khách hàng	• Chú trọng các chương trình nghiên cứu – khoa học để đưa sản phẩm mới ra thị trường.	• Các sản phẩm đa dạng về mặt hương vị, mẫu mã, phân khúc và giá cả nhằm đáp ứng thị hiếu khác nhau của người tiêu dùng.

CỔ ĐÔNG/NHÀ ĐẦU TƯ

MỐI QUAN TÂM CHÍNH	HÀNH ĐỘNG CỦA SABECO	KẾT QUẢ 2018
Minh bạch thông tin	• Thực hiện việc công bố thông định theo quy định. • Đảm bảo sổ sách và báo cáo phản ánh đúng về giao dịch và tình hình thực tế của SABECO.	• Thông tin được công bố một cách kịp thời, đầy đủ và minh bạch.
Quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư	• Duy trì mức cổ tức ổn định. • Đề cao sự công bằng giữa các cổ đông và nhà đầu tư.	• Cổ tức năm 2018 được duy trì ở mức 35%. • Room ngoại được nới lên 100% nhằm tạo thêm nhiều cơ hội cho nhà đầu tư nước ngoài.
Năng lực quản trị và giá trị của doanh nghiệp	• Tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu, hoàn thiện bộ máy quản lý. • Nâng cao hiệu quả hoạt động.	• Mô hình Ban Kiểm toán nội bộ được áp dụng nhằm gia tăng tính minh bạch cho Tổng Công ty. • Là một trong "Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam". • Là một trong những doanh nghiệp có giá trị vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

NHÀ CUNG CẤP/ĐỐI TÁC

MỐI QUAN TÂM CHÍNH	HÀNH ĐỘNG CỦA SABECO	KẾT QUẢ 2018
Quan hệ đối tác lâu dài, công bằng và cởi mở trong hợp tác	• Tham vấn Ban Pháp chế - Kiểm soát nội bộ về các điều khoản trong mọi hợp đồng và thỏa thuận. • Thực hiện đầy đủ các cam kết với đối tác. • Lựa chọn nhà cung cấp phải dựa trên hồ sơ năng lực, kinh nghiệm và uy tín. • Không tiết lộ thông tin mật của nhà cung cấp cho bên thứ ba. • Giải quyết mâu thuẫn, xung đột trên tinh thần thiện chí và tôn trọng.	• Là đối tác tin cậy của nhiều nhà cung cấp lớn trên thị trường. • Mối quan hệ gắn bó, đôi bên cùng có lợi được duy trì và phát triển. • Nguồn hàng có chất lượng ổn định, đạt tiêu chuẩn được bảo đảm.

CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

MỐI QUAN TÂM CHÍNH	HÀNH ĐỘNG CỦA SABECO	KẾT QUẢ 2018
Tuân thủ pháp luật	• Nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của SABECO. • Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật liên quan.	• Là một trong những doanh nghiệp đóng góp nhiều nhất vào ngân sách Nhà nước. • Uy tín và giá trị thương hiệu được giữ vững.
Ủng hộ các chính sách và kêu gọi của Nhà nước	• Hưởng ứng, tham gia các phong trào, hoạt động do cơ quan Nhà nước phát động. • Hỗ trợ cải thiện nền kinh tế địa phương.	• Tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương. • Là đơn vị có đóng góp thường xuyên cho các phong trào của cơ quan Nhà nước.

NGƯỜI LAO ĐỘNG

MỐI QUAN TÂM CHÍNH	HÀNH ĐỘNG CỦA SABECO	KẾT QUẢ 2018
Công việc ổn định, chế độ lương thưởng và phúc lợi, cơ hội đào tạo và thăng tiến	• Xây dựng quy chế lương thưởng rõ ràng và công bằng. • Ban hành các quy chế cụ thể về tuyển dụng, đánh giá và thăng tiến. • Áp dụng các chính sách phúc lợi đãi ngộ cạnh tranh. • Tổ chức các khóa học nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và kĩ năng nghiệp vụ cho nhân viên. • Văn phòng Đảng Ủy và Công đoàn thường xuyên gặp gỡ, trao đổi về nguyện vọng, mong muốn của nhân viên.	• Nhân viên được hỗ trợ trong việc phát triển con đường sự nghiệp. • Nhân viên được đánh giá dựa trên năng lực, đảm bảo sự công bằng giữa các nhân viên.
Môi trường làm việc	• Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, an toàn và sạch đẹp. • Tổ chức Town Hall để Ban Điều hành chia sẻ những định hướng phát triển, lắng nghe các ý kiến của nhân viên. • Phát động các hoạt động team building, văn nghệ và thể thao cho toàn thể nhân viên. • Kêu gọi nhân viên tham gia các dự án cộng đồng, xã hội.	• Nhân viên thường xuyên được kiểm tra sức khỏe định kỳ. • Tai nạn lao động được kiểm soát và giảm thiểu. • Mức độ hài lòng của nhân viên được gia tăng.

TRUYỀN THÔNG

MỐI QUAN TÂM CHÍNH	HÀNH ĐỘNG CỦA SABECO	KẾT QUẢ 2018
Thông tin về hoạt động của Tổng Công ty	• Ban hành và thực hiện Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí. • Thành lập bộ phận Truyền thông doanh nghiệp.	• Tin tức về SABECO được cập nhật và phản ánh đúng sự thật. • Phát triển kênh truyền thông nội bộ và bên ngoài.

CỘNG ĐỒNG

MỐI QUAN TÂM CHÍNH	HÀNH ĐỘNG CỦA SABECO	KẾT QUẢ 2018
Đóng góp của Tổng Công ty cho xã hội	• Đóng góp cho các hoạt động giúp đỡ các gia đình nghèo, khó khăn, đồng bào bị thiên tai lũ lụt. • Hỗ trợ và đồng hành với sự phát triển của cộng đồng. • Xây dựng cơ sở vật chất tại địa phương.	• Người lao động tiêu biểu được trao tặng vé máy bay Về nhà ăn Tết 2019. • Uy tín được nâng cao trong cộng đồng địa phương. • Tổng ngân sách cho hoạt động xã hội năm 2018 là 24,3 tỷ đồng.
Bảo vệ môi trường	• Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường. • Nghiêm chỉnh quản lý và tiết kiệm nguyên liệu và năng lượng. • Cải tiến và áp dụng công nghệ sản xuất hiện đại. • Sử dụng nguồn nhiên liệu xanh, thân thiện với môi trường. • Đầu tư hệ thống xử lý chất thải và nước thải. • Nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho từng cán bộ công nhân viên.	• Phần lớn việc tiêu hao năng lượng giảm. • Việc giảm phát thải được thực hiện tốt.

SỰ LIÊN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

BÊN LIÊN QUAN	PHƯƠNG THỨC TIẾP CẬN
Khách hàng	• Tổ chức hội nghị khách hàng. • Cập nhật tin tức trên mạng xã hội và website. • Khảo sát và đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng.
Cổ đông/Nhà đầu tư	• Tiếp nhận và giải đáp các thắc mắc thông qua email. • Gặp gỡ và tương tác trực tiếp tại cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông. • Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. • Tham dự các buổi họp, diễn đàn nhà đầu tư.
Nhà cung cấp/Đối tác	• Đánh giá và theo dõi quá trình cung cấp. • Tổ chức các buổi họp mặt với các đối tác, nhà cung cấp, đặc biệt nhà cung cấp chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu giá thành.
Cơ quan Nhà nước	• Tham gia các hội nghị, diễn đàn của các cơ quan Nhà nước. • Gửi các công văn xin ý kiến chỉ đạo của các Bộ khi cần. • Tham gia các hoạt động của Hiệp hội Bia Rượu Nước giải khát (VBA).
Người lao động	• Cập nhật thông báo, nội quy trên bảng thông báo. • Tổ chức chương trình đào tạo và hội nghị thường niên. • Gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với Ban Lãnh đạo, Đảng Ủy và Công đoàn.
Truyền thông	• Thông cáo báo chí. • Cập nhật tin tức trên mạng xã hội và website.
Cộng đồng	• Phối hợp với chính quyền địa phương. • Tổ chức và tham gia các sự kiện trên nhiều tỉnh thành.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

CÁC NHÀ MÁY TRONG HỆ THỐNG SABECO TRONG NĂM 2018 ĐÃ THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT. ĐA SỐ CÁC CHỈ TIÊU CÓ HAO PHÍ TRONG VIỆC SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU CỦA NĂM 2018 GIẢM SO VỚI NĂM 2017.

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU SỬ DỤNG TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

Nguyên vật liệu chính để sản xuất bia:

MALT
-0,22%

GẠO
-0,34%

HOUBLON CAO
-5,22%

HOUBLON VIÊN
-1,51%

Bao bì:

HAO PHÍ NHÃN CHAI BIA
-25%

HAO PHÍ THÙNG CARTON
-17%

Hiệu suất nấu, lên men, chiết thực hiện năm 2018 đều cao hơn so với năm 2017.

HIỆU SUẤT NẤU
+0,25%

HIỆU SUẤT LÊN MEN
+0,13%

HIỆU SUẤT CHIẾT
+0,1%

QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÁT SINH TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

- **Các loại vỏ chai thủy tinh, lon bia, thùng giấy và két nhựa hư hỏng:** được bán cho các cơ sở tái chế.
- **Khí CO_2:** được thu hồi qua hệ thống xử lý trở thành CO_2 tinh khiết, tái sử dụng để phục vụ sản xuất.
- **Bã hèm:** thu vào bồn chứa để bán cho các cơ sở làm thức ăn gia súc.
- **Men thải:** được thu gom lại, sơ chế (sấy men) để bán cho nhà thu mua hoặc bán trực tiếp men thải cho các cơ sở làm thức ăn gia súc.
- **Bụi:** được thu gom bởi hệ thống hút bụi và được đóng bao để không phát thải ra môi trường.
- **Bột trợ lọc và các chất thải thông thường không tái chế được:** được thu gom và thuê các đơn vị có chức năng vận chuyển đến nơi xử lý.

QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Tất cả các nhà máy đều đang thực hiện tốt việc quản lý chất thải nguy hại bằng việc trang bị kho chứa chất thải nguy hại, bảng nhận dạng và phân loại từng chất thải, sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, ký kết hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại và thực hiện báo cáo đầy đủ công tác quản lý chất thải nguy hại định kỳ 6 tháng/lần.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất là một trong những vấn đề luôn được SABECO quan tâm. Trong năm 2018, việc tiêu thụ năng lượng được kiểm soát tốt nên đã giảm so với năm 2017. Trong đó tiêu thụ điện giảm trong khoảng 1% đến 4%, còn tiêu thụ hơi nóng giảm trong khoảng từ 2% đến 6%.

Hiện nay, trong hệ thống của SABECO đã có một số nhà máy thực hiện kiểm toán năng lượng và có hệ thống quản lý về năng lượng đạt tiêu chuẩn ISO 50001:2011. Ngoài ra, các dự án mới từ năm 2013 được yêu cầu là phải có hệ thống lạnh phân tầng nhằm giảm tiêu hao điện, trong khi các nhà máy được đầu tư trước năm 2013 đang tiến hành nâng cấp và đầu tư chiều sâu hệ thống lạnh phân tầng.

Các công tác chính đã thực hiện để tiết kiệm năng lượng:

- Lắp đặt hệ thống thu hồi lượng hơi nước bay hơi tại nồi đun sôi.
- Tăng hiệu quả (diện tích) trao đổi nhiệt tại thiết bị lạnh nhanh.
- Sử dụng hệ thống lạnh phân tầng làm tăng hiệu quả năng lượng COP (Coefficient of Performance) và giảm công suất máy nén giúp giảm tiêu thụ điện năng.
- Sử dụng lò hơi BIOMASS sử dụng nguyên liệu từ thực vật (trấu, mùn cưa, vỏ hạt điều, lá cây) nhằm hạn chế sử dụng lò đốt bằng nguyên liệu hóa thạch (dầu DO, FO, than đá).
- Bảo trì lò hơi và sử dụng chất chống cáu cặn để tăng hiệu suất lò.
- Lắp đặt thiết bị thu hồi nhiệt từ khói thải để gia nhiệt nước cấp lò.
- Các thiết bị, đường ống có nhiệt độ trên 45^{0}C được bảo ôn để giảm thất thoát nhiệt và làm nóng môi trường.
- Thay thế và lắp đặt các van hơi, cốc ngưng tiêu chuẩn để chống rò rỉ hơi nhằm tiết kiệm năng lượng hơi tổn thất trên đường ống.
- Sử dụng đèn LED, chiếu sáng tự nhiên bằng tấm lợp trong suốt hoặc lấy sáng bên hông nhà xưởng tại các khu vực sản xuất.
- Các đèn chiếu sáng các khu vực sản xuất và đèn chiếu sáng lối đi phải thiết kế song song, khi cần có thể tắt bớt bóng chẵn, lẻ.
- Cử người có trách nhiệm mở và đóng điện chiếu sáng các khu vực sản xuất, các đèn chiếu sáng ban đêm cho hành lang và lối đi đúng giờ.
- Tổ chức hội thảo về chuyên đề tiết kiệm năng lượng cho các nhà máy sản xuất trong hệ thống SABECO.

TIÊU THỤ NƯỚC

Việc tiêu thụ nước trong năm 2018 cũng đạt được tín hiệu tích cực khi lượng nước tiêu thụ giảm trong khoảng 2% đến 6%.

Các công tác chính đã thực hiện nhằm tiết kiệm nước:

- Thu hồi lại nước tráng rửa nồi tại nhà nấu bia giúp tiết kiệm khoảng 2.000 m^3/năm.
- Thu hồi nước nóng thanh trùng đường ống trước chuyển dịch lạnh nhanh và đưa về tank chứa dùng cho hệ thống nước CIP (Cleaning in place) giúp tiết kiệm khoảng 10.000 m^3/năm.
- Tái sử dụng nước thải để sử dụng vệ sinh nhà xưởng và tưới cây.
- Áp dụng chế độ vệ sinh thiết bị tiên tiến ít tiêu hao nước.
- Sử dụng bơm nhiệt để hạn chế xả thải nước tại máy thanh trùng.
- Thu hồi toàn bộ nước ngưng đưa trở lại lò hơi.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

Các nhà máy đều có giấy chứng nhận hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015 và có bộ phận chuyên trách về môi trường và xây dựng quy chế bảo vệ môi trường.

SABECO đã ban hành một tài liệu về môi trường gồm các thủ tục, hướng dẫn kiểm soát và điều hành môi trường và yêu cầu tất cả các đơn vị thành viên tuân thủ. Việc tổ chức đánh giá định kỳ 6 tháng/lần tại tất cả các nhà máy trong hệ thống cũng được tiến hành nhằm đảm bảo sự tuân thủ. Hàng năm, SABECO đều có thông báo yêu cầu các đơn vị tuân thủ công tác quản lý về môi trường và có báo cáo thực hiện.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CÁC NHÀ MÁY SẢN XUẤT CÓ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐẠT CHẤT LƯỢNG THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA QCVN 40:2011 (LOẠI A HOẶC LOẠI B) TRƯỚC KHI XẢ RA MÔI TRƯỜNG HOẶC XẢ VÀO HỆ THỐNG THU GOM NƯỚC THẢI CỦA KHU CÔNG NGHIỆP.

ĐẦU TƯ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI, CHẤT THẢI

Công tác quan trắc môi trường nước thải định kỳ của các đơn vị đều tuân thủ đúng tần suất như trong báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được phê duyệt.

Ngoài ra, các nhà máy đều trang bị silo chứa bã hèm, kho chứa bao bì phế liệu, thùng rác có nắp đậy, kho chứa chất thải trước khi đem đi xử lý. Đối với chất thải nguy hại đều có hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

NÂNG CAO Ý THỨC CỦA NHÂN VIÊN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG VÀ THỰC PHẨM

Tất cả cán bộ công nhân viên của các nhà máy trong hệ thống sản xuất và văn phòng của SABECO được học an toàn vệ sinh lao động và kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm định kỳ theo luật định. Hàng năm, Tổng Công ty tổ chức khám sức khỏe và bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Bên cạnh đó, Đoàn thanh niên và Công đoàn tại các nhà máy thường xuyên phát động phong trào trồng cây và bảo vệ môi trường.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI SẢN PHẨM

QUẢN LÝ VỀ NGUYÊN VẬT LIỆU

SABECO BAN HÀNH YÊU CẦU KỸ THUẬT CHO TẤT CẢ CÁC NGUYÊN VẬT LIỆU ĐẦU VÀO. TRONG ĐÓ, CÁC NGUYÊN VẬT LIỆU ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM NHƯ MALT ĐẠI MẠCH, HOA BIA, NẤM MEN VÀ VỎ LON ĐỀU DO SABECO TRỰC TIẾP MUA TỪ NHÀ CUNG CẤP, KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU VÀO VÀ PHÂN PHỐI LẠI CHO CÁC NHÀ MÁY. CÁC NGUYÊN VẬT LIỆU PHỤ KHÔNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG BIA VÀ VỆ SINH AN TOÀN THỰC PHẨM THÌ CÁC NHÀ MÁY TỰ MUA THEO DANH SÁCH NHÀ CUNG CẤP, NHÃN HÀNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT ĐÃ ĐƯỢC SABECO BAN HÀNH.

Các yêu cầu kỹ thuật về nguyên vật liệu cũng được ban hành dựa trên quy định của Pháp luật, quy chuẩn và tiêu chuẩn của Việt Nam, các thông lệ Quốc tế và có sự tham khảo thông tin từ các Tổ chức chuyên về ngành Bia trên thế giới như EBC (European Brewery Convention), Mebak (Mitteleuropäische Brautechnische Analysenkommision), ASBC (American Society of Brewing Chemists), DIN (Deutsches Institut für Normung e.V.").

Các phòng thí nghiệm chuyên ngành được đầu tư các thiết bị hiện đại để phân tích đầy đủ các chỉ tiêu theo yêu cầu kỹ thuật của nguyên vật liệu đầu vào trong 3 năm vừa qua. Tất cả các nguyên vật liệu đầu vào trước khi được đưa vào sử dụng phải có được chứng nhận "Đạt" của Ban Kiểm soát Chất lượng. Chứng nhận "Đạt" này được đánh giá dựa trên: đúng nhà cung cấp, đúng quốc gia sản xuất (theo danh mục phê duyệt), các chỉ tiêu yêu cầu kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường đáp ứng được quy định.

Ngoài ra, SABECO thực hiện quản lý rủi ro liên quan trong chuỗi cung ứng của mình, trong đó tổ chức đánh giá định kỳ nhà cung cấp tại nơi sản xuất để đảm bảo sự tuân thủ quy trình theo như cam kết giữa các bên.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

QUẢN LÝ VỀ KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

XÁC ĐỊNH CÔNG NGHỆ, KỸ THUẬT LÀ YẾU TỐ NỀN TẢNG TRONG CHIẾN LƯỢC CẠNH TRANH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA MÌNH, CÁC NHÀ MÁY CỦA SABECO ĐƯỢC ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ ĐỒNG BỘ VỚI CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT HIỆN ĐẠI, NHẬP KHẨU TỪ CÁC HÃNG SẢN XUẤT THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG CHO NGÀNH BIA HÀNG ĐẦU THẾ GIỚI TẠI CHÂU ÂU NHƯ KRONES AG VÀ KHS ĐƯỢC TÍCH HỢP HỆ THỐNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT TỰ ĐỘNG HÓA CAO GIÚP GIẢM TIÊU HAO NĂNG LƯỢNG.

SABECO không ngừng cải tiến và áp dụng công nghệ, thiết bị hiện đại trong quy trình sản xuất. Từ năm 2017, các nhà máy của SABECO trang bị thêm thiết bị kiểm tra chai xì, kiểm tra code, kiểm tra nhãn và tiến hành khảo sát và đầu tư hệ thống lọc màng (loại không sử dụng bột trợ lọc) nhằm giảm phát chất thải rắn ra môi trường và hệ thống Stripping CO_2.

Tổng Công ty ban hành và áp dụng quy trình sản xuất khép kín và tự động hóa cao, được quản lý bởi đội ngũ kỹ thuật gồm các kỹ sư về công nghệ - thiết bị và các Brew Masters (chuyên gia sản xuất bia) giàu kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Nhiều lượt cán bộ kỹ thuật được cử đi học chuyên ngành về bia – Brew Masters tại Đức và Mỹ. SABECO cũng mời nhiều tổ chức, chuyên gia uy tín để đào tạo chuyên sâu về kỹ thuật và cách vận hành các nhà máy cho cán bộ quản lý nhằm nâng cao tay nghề. Từ năm 2012 – 2018, SABECO đã đào tạo được 51 Brew Masters trên toàn hệ thống. Ngoài ra, SABECO cử cán bộ kỹ thuật tham gia các khóa đào tạo nâng cao về nhân men, kỹ thuật phân tích hóa lý và vi sinh, cảm quan bia, công tác bảo trì bảo dưỡng máy móc thiết bị và hệ thống quản lý theo các tiêu chuẩn quốc tế ISO.

QUẢN LÝ VỀ CHẤT LƯỢNG

SABECO áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy định thống nhất cho tất cả các nhà máy trên toàn quốc từ khâu nguyên liệu đến thành phẩm tiêu thụ để đáp ứng các tiêu chuẩn về sản phẩm đồ uống theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn của SABECO.

19/25 nhà máy có phòng thí nghiệm được công nhận đạt Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 (Yêu cầu chung về năng lực của phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn) và đang triển khai thực hiện cho các nhà máy còn lại. Hiện tại, SABECO đang nỗ lực thực hiện các công việc liên quan để tất cả các nhà máy sản xuất bia của SABECO đạt được Chứng nhận ISO 50001:2011 (Hệ thống quản lý năng lượng) vào năm 2019 - 2020.

NÂNG CAO NĂNG LỰC SẢN XUẤT ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGƯỜI TIÊU DÙNG

Trong năm 2018, SABECO đã mở rộng nâng công suất sản xuất đối với Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk và đưa Nhà máy Bia Sài Gòn - Bến Tre vào sản xuất thương mại vào Quý 2/2018. Ngoài ra, SABECO cũng triển khai xây dựng và lắp đặt Nhà máy Bia Sài Gòn - Lâm Đồng, dự kiến sẽ đưa vào sản xuất thương mại trong Quý 2/2019, góp phần cung ứng sản phẩm kịp thời cho thị trường.

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

SABECO CHÚ TRỌNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐỂ ĐƯA SẢN PHẨM MỚI RA THỊ TRƯỜNG, HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HƠN NỮA CHẤT LƯỢNG BAO BÌ SẢN PHẨM.

SABECO tiếp tục nghiên cứu và cải tiến các dòng sản phẩm hiện có cũng như phát triển dòng sản phẩm mới nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng, giữ vững thị phần của SABECO, tăng doanh thu và lợi nhuận, tăng đóng góp cho ngân sách nhà nước và giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Nhằm tạo ra sự gắn bó chặt chẽ và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh trên cơ sở pháp luật lao động, SABECO đã ký kết và ban hành Thỏa ước lao động tập thể vào ngày 18/10/2018.

Quy chế dân chủ và Quy chế đối thoại tại nơi làm việc vẫn tiếp tục được áp dụng để tăng cường sự trao đổi thông tin và hiểu biết giữa hai bên với mục đích nâng cao chất lượng công việc và xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa.

AN TOÀN LAO ĐỘNG VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Với mục đích đảm bảo an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp của tất cả cán bộ công nhân viên cũng như cải thiện môi trường làm việc, SABECO đã thực hiện nhiều chính sách và chương trình bao gồm:

- Tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ hàng năm.
- Kiểm tra phát hiện bệnh nghề nghiệp.
- Đo môi trường làm việc.
- Trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân.
- Đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và bảo hiểm y tế bắt buộc theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức các khóa đào tạo về an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy theo quy định.

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Công tác tuyển dụng được tổ chức thực hiện theo mục tiêu, yêu cầu chiến lược phát triển kinh doanh của Tổng Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm.

NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG
Thông báo công khai nhằm bảo đảm tính công bằng, cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên và thực hiện đúng theo Quy chế, quy trình tuyển dụng của Tổng Công ty.

PHƯƠNG PHÁP TUYỂN DỤNG
Thi tuyển và phỏng vấn trực tiếp với Ban Nguồn lực nhân sự và trưởng đơn vị.

THÔNG TIN TUYỂN DỤNG
Được thể hiện qua website của Tổng Công ty và trên phương tiện thông tin đại chúng.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG

SABECO đặt tầm quan trọng cao trong việc tạo ra văn hóa quản trị theo năng lực. SABECO mong muốn trau dồi và hướng đến hệ thống quản trị mà mỗi nhân viên được đánh giá dựa trên hiệu suất lao động. Đội ngũ điều hành SABECO sẽ làm việc chặt chẽ với một công ty tư vấn chuyên nghiệp để thiết lập ra cấu trúc lương phù hợp với thị trường và mang tính cạnh tranh với các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài trong lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh tại Việt Nam, cũng như thúc đẩy văn hóa quản trị theo năng lực.

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Hàng năm, các khóa đào tạo được tổ chức nhằm phát triển năng lực cho mọi cấp bậc cán bộ công nhân viên tương ứng với những năng lực cốt lõi như: năng lực nhận thức, sáng tạo, chuyên môn hóa, đa năng và làm việc theo nhóm. Cách thức đào tạo được thực hiện dưới dạng đào tạo bên ngoài (trong và ngoài nước) và đào tạo bên trong (đào tạo theo luật định và các chuyên đề mang tính chất đặc thù của doanh nghiệp).

CHĂM LO ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Bên cạnh các chế độ phúc lợi cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật như đảm bảo người lao động được chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định, người lao động được mua bảo hiểm tai nạn 24 giờ. SABECO cũng không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi cho người lao động nhằm đảm bảo hiệu suất làm việc, thực hiện các chương trình cân bằng công việc và thư giãn như sinh hoạt chuyên đề, tặng bia và quà cho người lao động nhân các dịp sinh nhật, lễ, Tết.

Thân nhân của người lao động cũng được SABECO quan tâm thông qua các hoạt động tặng quà cho con của người lao động vào các dịp Quốc tế thiếu nhi, Trung thu, Tổng kết năm học. Hàng năm, SABECO duy trì tổ chức sinh hoạt trại hè cho con em của người lao động tại Thanh Đa – TP. HCM.

CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU CỦA PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

SABECO hỗ trợ xây dựng cầu an sinh xã hội tại tỉnh Quảng Bình.

Phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh Hùng.

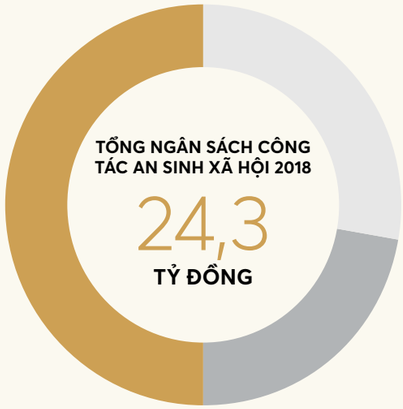

- CỘNG ĐỒNG & XÃ HỘI 49,7%
- GIÁO DỤC 27,8%
- KHÁC 22,5%

SABECO LUÔN NHẬN THỨC RÕ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA XÃ HỘI.

Trong năm 2018, SABECO tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Nhân dân các tỉnh thành, Công đoàn và Đoàn thanh niên để tổ chức và tham gia các chương trình hướng tới cộng đồng. Bên cạnh việc duy trì hình ảnh tốt đẹp của SABECO trong cộng đồng, các hoạt động này cũng giúp cho nhân viên cảm thấy tự hào khi là một phần của tập thể SABECO.

Chương trình "Về nhà ăn Tết 2019"

Với chương trình "Về nhà ăn Tết 2019", SABECO hướng đến những người lao động có thành tích tiêu biểu, đóng góp vào thành công chung của đất nước để truyền tải cảm hứng và lan tỏa thông điệp mạnh mẽ về thành công tới cộng đồng.

Những tấm vé trên chuyến bay "Về nhà ăn Tết 2019" đã mang tới 1.000 câu chuyện thành công được chia sẻ trong niềm vui đoàn tụ, sum họp dịp Tết. Là thương hiệu bia của người Việt Nam, Bia Saigon vinh dự tôn vinh sự thành công của người Việt, đồng thời, đồng hành và truyền cảm hứng cho mọi nỗ lực vươn đến thành công.

Hoạt động này cũng đồng thời đề cao giá trị văn hóa của người Việt Nam: Sự đoàn viên vào ngày Tết cổ truyền.

1.000
người lao động
Được tặng vé máy bay về nhà ăn tết 2019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT KIỂM TOÁN

THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số

0300583659 **Ngày 29 tháng 02 năm 2012**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300583659 07/08/2018. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông **Koh Poh Tiong**	Chủ tịch (từ 23/04/2018)
Ông **Võ Thanh Hà**	Chủ tịch (đến 22/04/2018)
Ông **Nguyễn Tiến Vỵ**	Thành viên (từ 21/07/2018)
Ông **Pramoad Phornprapha**	Thành viên (từ 21/07/2018)
Bà **Trần Kim Nga**	Thành viên (từ 09/05/2018)
Ông **Michael Chye Hin Fah**	Thành viên (từ 21/07/2018)
Ông **Nguyễn Tiến Dũng**	Thành viên (từ 21/07/2018)
Ông **Lương Thanh Hải**	Thành viên (từ 21/07/2018)
Ông **Tan Tiang Hing, Malcolm**	Thành viên (từ 23/04/2018 đến 20/07/2018)
Ông **Sunyaluck Chaikajornwat**	Thành viên (từ 23/04/2018 đến 20/07/2018)
Ông **Bùi Ngọc Hạnh**	Thành viên (đến 20/07/2018)
Ông **Nguyễn Thành Nam**	Thành viên (đến 20/07/2018)
Ông **Nguyễn Bích Đạt**	Thành viên (đến 20/07/2018)

Ban Tổng Giám đốc

Ông **Neo Gim Siong Bennett**	Tổng Giám đốc (từ 01/08/2018)
Ông **Nguyễn Thành Nam**	Tổng Giám đốc (đến 30/07/2018)
Ông **Lâm Du An**	Phó Tổng Giám đốc Giám đốc nhà máy Bia Sài Gòn – Nguyễn Chí Thanh
Ông **Teo Hong Keng**	Phó Tổng Giám đốc (từ 09/05/2018)
Ông **Hoàng Đạo Hiệp**	Phó Tổng Giám đốc (từ 01/10/2018)
Ông **Neo Gim Siong Bennett**	Phó Tổng Giám đốc (từ 09/05/2018 đến 31/07/2018)
Ông **Ng Kuan Ngee Melvyn**	Phó Tổng Giám đốc (từ 09/05/2018)
Ông **Nguyễn Minh An**	Phó Tổng Giám đốc (đến 20/06/2018)

Ban Kiểm soát

Ông **Nguyễn Văn Minh**	Trưởng Ban Kiểm soát (đến 20/07/2018)
Ông **Lý Minh Hoàng**	Thành viên (đến 20/07/2018)

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 87/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 07 năm 2018, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã phê duyệt thay đổi cấu trúc quản trị của Tổng Công ty. Theo đó, Ban Kiểm toán nội bộ được thành lập để thay thế cho Ban Kiểm soát của Tổng Công ty.

THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Ban Kiểm toán nội bộ	Ông **Pramoad Phornprapha**	Chủ tịch (từ 30/10/2018)
	Ông **Nguyễn Tiến Vy**	Thành viên (từ 30/10/2018)
	Ông **Michael Chye Hin Fah**	Thành viên (từ 30/10/2018)
Người đại diện theo pháp luật	Ông **Koh Poh Tiong**	Chủ tịch (từ 23/04/2018)
	Ông **Võ Thanh Hà**	Chủ tịch (đến 22/04/2018)
	Ông **Neo Gim Siong Bennett**	Tổng Giám đốc (từ 01/08/2018)
	Ông **Nguyễn Thành Nam**	Tổng Giám đốc (đến 30/07/2018)
Trụ sở đăng ký	Số 187, Đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty:

(a) Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 128 đến trang 193 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) Tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cho rằng Tập đoàn sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

M.S.D.N: 0300583669 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 5 - TP. HỒ CHÍ MINH

NEO GIM SIONG BENNETT
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2019.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 18 tháng 03 năm 2019, được trình bày từ trang 128 đến trang 193.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này trong báo cáo kiểm toán ngày 02 tháng 04 năm 2018.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 18-01-00346-19-4

M.S.C.N: 0100112042-001-C.T.T.N.H.H
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hà Vũ Định

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 0414-2018-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thanh Nghị

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề Kiểm toán số 0304-2018-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2019.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TẠI 31/12/2018)

MẪU B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2018	01/01/2018
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**14.690.168.205.219**	**13.686.327.476.651**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5**	**4.467.391.585.137**	**4.268.598.818.042**
Tiền	111		1.595.188.808.377	1.631.824.576.797
Các khoản tương đương tiền	112		2.872.202.776.760	2.636.774.241.245
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**7.544.188.420.764**	**6.558.801.231.269**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	7.544.188.420.764	6.558.801.231.269
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**765.630.597.003**	**715.326.353.415**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	244.119.166.060	171.320.969.298
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		74.757.986.951	108.549.780.497
Phải thu ngắn hạn khác	136	8(a)	473.750.492.186	468.739.410.975
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9(a)	(55.871.302.744)	(53.455.692.637)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139	10	28.874.254.550	20.171.885.282
Hàng tồn kho	**140**	**11(a)**	**1.813.754.190.894**	**2.003.535.067.335**
Hàng tồn kho	141		2.034.063.807.573	2.116.546.352.025
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(220.309.616.679)	(113.011.284.690)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**99.203.411.421**	**140.066.006.590**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	86.456.727.461	24.912.851.252
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.564.621.909	112.192.286.560
Thuế phải thu Nhà nước	153	19(b)	5.182.062.051	2.960.868.778

(Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2018	01/01/2018
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	**200**		**7.676.574.586.994**	**8.327.361.633.259**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**5.860.731.012**	**20.093.775.062**
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		6.077.549.878	4.761.134.371
Phải thu về cho vay dài hạn	215		4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8(b)	35.180.710.917	49.118.570.411
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9(b)	(39.397.529.783)	(37.785.929.720)
Tài sản cố định	**220**		**4.567.091.079.194**	**5.008.100.480.672**
Tài sản cố định hữu hình	221	13	3.614.850.885.054	4.044.747.362.200
Nguyên giá	*222*		*9.497.449.925.191*	*9.343.836.360.323*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(5.882.599.040.137)*	*(5.299.088.998.123)*
Tài sản cố định vô hình	227	14	952.240.194.140	963.353.118.472
Nguyên giá	*228*		*1.091.397.605.211*	*1.088.315.805.211*
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(139.157.411.071)*	*(124.962.686.739)*
Bất động sản đầu tư	**230**	**15**	**54.567.837.235**	**67.657.774.573**
Nguyên giá	*231*		*71.444.026.942*	*83.725.457.765*
Giá trị hao mòn lũy kế	*232*		*(16.876.189.707)*	*(16.067.683.192)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**144.377.898.065**	**111.505.655.106**
Xây dựng cơ bản dở dang	242	16	144.377.898.065	111.505.655.106
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**2.119.042.308.110**	**2.152.327.824.131**
Đầu tư vào các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	252	6(c)	1.800.203.395.934	1.747.121.088.747
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	6(c)	688.510.888.053	736.652.914.597
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6(c)	(390.540.855.782)	(352.315.059.118)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(c)	20.868.879.905	20.868.879.905
Tài sản dài hạn khác	**260**		**785.634.733.378**	**967.676.123.715**
Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	551.794.760.319	816.991.436.755
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	184.533.845.767	136.822.415.511
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	11(b)	49.306.127.292	13.862.271.449
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**22.366.742.792.213**	**22.013.689.109.910**

(Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TẠI 31/12/2018) (TIẾP THEO)

MẪU B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2018	01/01/2018
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**6.254.837.224.044**	**7.593.162.674.962**
Nợ ngắn hạn	**310**		**5.925.696.932.383**	**7.401.584.603.555**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	2.027.262.167.712	2.020.399.662.484
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		110.463.408.413	89.250.848.970
Thuế phải nộp Nhà nước	313	19(a)	1.100.614.318.513	1.209.757.064.447
Phải trả người lao động	314		308.694.031.650	222.226.205.331
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	473.169.060.350	196.525.953.248
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.739.369.694	606.060.605
Phải trả ngắn hạn khác	319	21(a)	1.079.538.511.465	2.630.180.684.051
Vay ngắn hạn	320	22(a)	594.242.788.680	722.903.981.780
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	23(a)	7.668.228.740	12.991.411.679
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	222.305.047.166	296.742.730.960
Nợ dài hạn	**330**		**329.140.291.661**	**191.578.071.407**
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		22.183.449	22.183.449
Phải trả dài hạn khác	337	21(b)	53.149.616.000	53.632.516.000
Vay dài hạn	338	22(b)	14.618.022.047	1.941.629.834
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	17	31.483.891.699	17.217.198.238
Dự phòng phải trả dài hạn	342	23(b)	145.868.448.336	64.493.890.463
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		83.998.130.130	54.270.653.423

(Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2018	01/01/2018
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		16.111.905.568.169	14.420.526.434.948
Vốn chủ sở hữu	**410**	**25**	**16.111.868.168.169**	**14.420.489.034.948**
Vốn cổ phần	411	26	6.412.811.860.000	6.412.811.860.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*6.412.811.860.000*	*6.412.811.860.000*
Vốn khác của chủ sở hữu	414		3.208.666.226	3.208.666.226
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		21.099.487.654	19.113.771.975
Quỹ đầu tư phát triển	418	27	1.130.147.220.442	1.118.963.482.640
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.327.112.664	5.327.112.664
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.473.777.581.426	5.823.903.898.574
Lợi nhậu sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*5.787.247.290.578*	*2.946.086.838.409*
Lợi nhậu sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*1.686.530.290.848*	*2.877.817.060.165*
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		1.065.496.239.757	1.037.160.242.869
Nguồn kinh phí và các quỹ khác	**430**		**37.400.000**	**37.400.000**
Nguồn kinh phí	431		37.400.000	37.400.000
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		22.366.742.792.213	22.013.689.109.910

Ngày 18 tháng 03 năm 2019

Người lập	Người duyệt		
Hoàng Thanh Vân Kế toán	**Trần Nguyên Trung** Kế toán trưởng	**Teo Hong Keng** Phó Tổng Giám đốc	**Neo Gim Siong Bennett** Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0300583659 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 5 - T.P. HỒ CHÍ MINH

(Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC (TẠI 31/12/2018)

MẪU B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2018	2017
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**30**	**36.043.018.331.946**	**34.438.171.048.592**
Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	**30**	**94.465.769.999**	**244.780.494.353**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**	**30**	**35.948.552.561.947**	**34.193.390.554.239**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	**11**	**31**	**27.864.413.389.551**	**25.327.872.489.662**
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	**20**		**8.084.139.172.396**	**8.865.518.064.577**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	32	630.350.383.424	506.107.630.554
Chi phí tài chính	22	33	74.634.952.869	(25.805.674.678)
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*35.244.808.353*	*42.111.534.689*
Phần lãi trong công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	24	6(c)	354.965.023.940	411.873.934.391
Chi phí bán hàng	25	34	2.731.090.859.491	2.811.111.874.500
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35	912.705.312.866	935.974.797.536
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	**30**		**5.351.023.454.534**	**6.062.218.632.164**
Thu nhập khác	31		81.737.853.570	106.139.463.217
Chi phí khác	32		42.321.666.598	91.266.440.247
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	**40**		**39.416.186.972**	**14.873.022.970**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**5.390.439.641.506**	**6.077.091.655.134**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**37**	**1.021.134.431.877**	**1.140.540.458.945**
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	**52**	**37**	**(33.444.736.795)**	**(12.048.055.675)**
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60=50-51-52) (mang sang trang sau)	**60**		**4.402.749.946.424**	**4.948.599.251.864**

(Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2018	2017
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang từ trang trước sang)	**60**		**4.402.749.946.424**	**4.948.599.251.864**
Trong đó:				
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		4.177.432.235.379	4.711.485.204.581
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		225.317.711.045	237.114.047.283
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	38	6.190	6.915

Ngày 18 tháng 03 năm 2019

Người lập	Người duyệt		
Hoàng Thanh Vân Kế toán	**Trần Nguyên Trung** Kế toán trưởng	**Teo Hong Keng** Phó Tổng Giám đốc	**Neo Gim Siong Bennett** Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0300583659 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 5 - T.P. HỒ CHÍ MINH

(Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)

MẪU B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2018	2017
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		**5.390.439.641.506**	**6.077.091.655.134**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		634.592.696.360	625.353.451.649
Các khoản dự phòng	03		241.180.788.466	81.974.112.122
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(71.937.562)	105.642.811
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(628.666.671.052)	(508.813.877.974)
Phần lãi trong công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	05		(354.965.023.940)	(411.873.934.391)
Chi phí lãi vay	06		35.244.808.353	42.111.534.689
Các khoản điều chỉnh khác	07		29.737.976.707	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**5.347.492.278.838**	**5.905.948.584.040**
Biến động các khoản phải thu	09		119.830.562.870	187.690.969.602
Biến động hàng tồn kho	10		36.215.461.662	50.519.655.998
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		324.263.923.251	(329.359.651.676)
Biến động chi phí trả trước	12		203.652.800.227	(17.853.632.868)
			6.031.455.026.848	**5.796.945.925.096**
Tiền lãi vay đã trả	14		(35.956.684.154)	(44.424.319.099)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.140.987.498.904)	(294.736.168.316)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(339.724.962.299)	(389.966.128.772)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**4.514.785.881.491**	**5.067.819.308.909**

(Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này)

	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	2018	2017
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định	21		(290.439.347.849)	(151.157.759.584)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		2.009.409.588	14.863.280.117
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(10.860.587.189.495)	(7.278.046.709.349)
Tiền thu tiền gửi có kỳ hạn	24		9.875.200.000.000	3.893.566.652.296
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		-	(43.880.715.400)
Tiền thu từ thu hồi vốn góp vào các đơn vị khác	26		28.339.826.544	66.048.265.300
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		934.229.165.303	678.088.897.966
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(311.248.135.909)**	**(2.820.518.088.654)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu hoặc nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	67.207.854.357
Tiền thu từ đi vay	33		3.255.664.065.073	3.541.517.218.824
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(3.371.648.865.960)	(4.023.393.560.638)
Tiền chi trả cổ tức	36		(3.888.748.971.778)	(1.008.864.945.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(4.004.733.772.665)**	**(1.423.533.432.507)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**198.803.972.917**	**823.767.787.748**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**		**4.268.598.818.042**	**3.444.825.444.503**
Ảnh hưởng thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền và các khoản tương đương tiền	**61**		**(11.205.822)**	**5.585.791**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	**70**	**5**	**4.467.391.585.137**	**4.268.598.818.042**

Ngày 18 tháng 03 năm 2019

Người lập	Người duyệt		
Hoàng Thanh Vân Kế toán	**Trần Nguyên Trung** Kế toán trưởng	**Teo Hong Keng** Phó Tổng Giám đốc	**Neo Gim Siong Bennett** Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0300583659 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 5 - T.P HỒ CHÍ MINH

(Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. ĐƠN VỊ BÁO CÁO

A. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước Giải Khát Sài Gòn ("Tổng Công ty") được thành lập dưới hình thức Tổng Công ty Nhà nước theo Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN do Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành ngày 06 tháng 05 năm 2003 trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Sài Gòn và chuyển các đơn vị bao gồm Công ty Rượu Bình Tây, Công ty Nước Giải khát Chương Dương và Công ty Thủy tinh Phú Thọ thành các đơn vị thành viên của Tổng Công ty. Vào ngày 11 tháng 05 năm 2004, Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 37/2004/QĐ-BCN tái cơ cấu lại Tổng Công ty theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Hoạt động của Tổng Công ty được cấp phép theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4106000268 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01 tháng 09 năm 2006.

Tổng Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1862/QĐ-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4103010027 vào ngày 17 tháng 04 năm 2008. Tại ngày này, Tổng Công ty dưới hình thức là công ty cổ phần mới thành lập đã nhận bàn giao toàn bộ tài sản và nợ phải trả từ Tổng Công ty Nhà nước.

Cổ phiếu của Tổng Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là "SAB" theo Quyết định Niêm yết số 470/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 11 năm 2016.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 bao gồm Tổng Công ty và các công ty con (được gọi chung là "Tập đoàn") và lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

B. HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Các hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát và các sản phẩm liên quan, bao gồm vật liệu và bao bì; cung cấp dịch vụ vận tải, hậu cần và kho bãi; sản xuất sản phẩm cơ khí, xây dựng kết cấu thép, và cung cấp dịch vụ cơ khí lắp đặt; và xây dựng và cung cấp dịch vụ bất động sản.

C. CHU KỲ SẢN XUẤT KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn nằm trong phạm vi 12 tháng.

D. CẤU TRÚC TẬP ĐOÀN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn có 25 công ty con và 19 công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (01/01/2018: 23 công ty con và 21 công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát), chi tiết như sau:

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

STT	TÊN CÔNG TY	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	31/12/2018		01/01/2018	
			% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT
I	CÔNG TY CON					
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây	Sản xuất và kinh doanh bia.	51%	51%	51%	51%
2	Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	Sản xuất, kinh doanh nước giải khát, đồ hộp và phụ liệu.	62,06%	62,06%	62,06%	62,06%
3	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi	Sản xuất và kinh doanh bia.	66,56%	66,56%	66,56%	66,56%
4	Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Sản xuất và kinh doanh rượu.	93,32%	93,47%	93,32%	93,47%
5	Công ty Cổ phần Bia, Rượu Sài Gòn – Đồng Xuân	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát có ga.	55,90%	56,24%	55,90%	56,24%
6	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, cồn, rượu và nước giải khát.	54,73%	54,73%	54,73%	54,73%
7	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan.	68,78%	68,78%	68,78%	68,78%
8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh bia và nước giải khát; xuất nhập khẩu các nguyên vật liệu liên quan.	52,11%	52,11%	52,11%	52,11%
9	Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát.	100%	100%	100%	100%
10	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi.	94,72%	94,72%	94,72%	94,72%
11	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa và cho thuê kho bãi.	95,07%	95,07%	94,92%	94,92%
12	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung tâm	Bán buôn bia, đồ uống có cồn; bán buôn đồ uống không có cồn; bán buôn hóa chất khác, cồn; mua bán bao bì; kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô.	94,41%	94,41%	94,21%	94,21%
13	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh kho bãi và kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hóa bằng ô tô.	91,24%	91,24%	91,24%	91,24%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

STT	TÊN CÔNG TY	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	31/12/2018		01/01/2018	
			% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT
14	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển.	90%	90%	90%	90%
15	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển.	90,14%	90,14%	90,14%	90,14%
16	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Miền Đông	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường thủy.	90,68%	90,68%	90,68%	90,68%
17	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; dịch vụ cho thuê kho bãi; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ.	90%	90%	90%	90%
18	Công ty Cổ phần Thương Mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ vận chuyển hàng hóa đường bộ và đường thủy.	90%	90%	90%	90%
19	Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co	Chế tạo máy móc dùng cho sản xuất thực phẩm; lắp đặt và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị.	100%	100%	100%	100%
20	Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn Sóc Trăng	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.	51%	100%	51%	100%
21	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Kinh doanh bia, rượu, nước giải khát; cung cấp dịch vụ kho bãi và dịch vụ vận chuyển hàng hóa.	90,45%	90,45%	90,45%	90,45%
22	Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh bia, mạch nha ủ lên men, nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai.	100%	100%	100%	100%
23	Công ty Cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	Sản xuất và kinh doanh nắp khoén thiếc và bao bì kim loại, bao bì phục vụ ngành đồ uống thực phẩm.	76,81%	76,81%	76,81%	76,81%
24	Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu và nước giải khát.	100%	100%	-	-
25	Công ty TNHH Một Thành Viên Tập đoàn Bia Sài Gòn	Bán buôn bia, rượu và nước giải khát.	100%	100%	-	-

STT	TÊN CÔNG TY	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	31/12/2018		01/01/2018	
			% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT
II	CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT					
1	Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh (*)	Cho thuê và quản lý cao ốc văn phòng.	35%	25%	35%	25%
2	Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	Sản xuất lon nhôm.	30,04%	30,04%	30,04%	30,04%
3	Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm thủy tinh.	30%	30%	30%	30%
4	Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bao bì đóng gói bằng kim loại.	35%	35%	35%	35%
5	Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	Sản xuất và kinh doanh rượu và các sản phẩm nước uống có cồn.	45%	45%	45%	45%
III	CÔNG TY LIÊN KẾT					
6	Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	Tư vấn xây dựng và thiết kế.	28,57%	28,57%	28,57%	28,57%
7	Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa	Sản xuất sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm.	38,62%	38,98%	38,62%	38,98%
8	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát.	30,84%	33,85%	30,84%	33,85%
9	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phủ Lý (**)	Sản xuất bia, nước khoáng; cung cấp dịch vụ khách sạn và vận chuyển.	-	-	29,76%	29,76%
10	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế.	32,40%	32,41%	32,40%	32,41%
11	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	Xây dựng và kinh doanh bất động sản.	29%	29%	29%	29%
12	Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	Sản xuất, lắp đặt các sản phẩm máy móc cầu đường và xây dựng công nghiệp.	26%	26%	26%	26%
13	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát.	20%	20%	20%	20%
14	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế.	20%	20%	20%	20%
15	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, cồn, nước giải khát và phụ tùng thay thế.	26%	26%	26%	26%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

	TÊN CÔNG TY	HOẠT ĐỘNG CHÍNH	31/12/2018		01/01/2018	
			% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT	% QUYỀN SỞ HỮU	% QUYỀN BIỂU QUYẾT
16	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát.	20%	20%	20%	20%
17	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây (**)	Sản xuất, gia công và kinh doanh thực phẩm, nước giải khát, bia và nước uống có cồn.	21,80%	22,18%	21,43%	22,17%
18	Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	Sản xuất và kinh doanh bia, rượu, nước giải khát, sữa đậu nành và nước ép trái cây.	27,62%	34,92%	27,62%	34,92%
19	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát.	10,2%	20%	10,2%	20%
20	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng	Sản xuất bia, rượu và nước giải khát.	20%	20%	20%	20%

(*) Quyền sở hữu của Tập đoàn trong liên doanh với Công ty TNHH Trung tâm Mê Linh được quy định tại Hợp đồng Liên doanh ngày 24 tháng 11 năm 1994 giữa Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương ("Chương Dương"), một công ty con của Tổng Công ty, và bên đối tác là Centrepoint Properties Ltd., một công ty được thành lập tại Singapore. Tại thời điểm cổ phần hóa Chương Dương vào năm 2014, quyền sở hữu của Hợp đồng Liên doanh này được chuyển giao từ Chương Dương sang Tổng Công ty theo phê duyệt của Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương). Theo quy định tại Hợp đồng Liên doanh, lợi nhuận được phân chia cho các bên theo lịch biểu quy định trong hợp đồng này. Trong năm kết thúc kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, tỷ lệ lợi ích chia cho Tập đoàn và bên đối tác lần lượt là 35% và 65% (năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017: 35% và 65%).

(**) Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây ("Sài Gòn Bình Tây") vào ngày 15 tháng 04 năm 2017, Sài Gòn Bình Tây đã phát hành cổ phiếu ra công chúng để hoán đổi, sáp nhập Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Ninh Thuận và Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phù Lý vào Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây. Việc hoán đổi và sáp nhập này đã hoàn thành vào ngày 09 tháng 07 năm 2018. Theo đó, Tập đoàn không còn khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Ninh Thuận và Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phù Lý từ ngày 09 tháng 07 năm 2018, và tỷ lệ quyền biểu quyết và sở hữu của Tập đoàn tại Sài Gòn Bình Tây tăng lần lượt từ 22,17% lên 22,18% và từ 21,43% to 21,80%. Ngày 14 tháng 08 năm 2018, Sài Gòn Bình Tây cũng đổi tên từ "Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây".

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn có 7.877 nhân viên (01/01/2018: 8.395 nhân viên).

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

A. TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

B. CƠ SỞ ĐO LƯỜNG

Báo cáo tài chính hợp nhất, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được lập theo phương pháp gián tiếp.

C. KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Tập đoàn là từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

D. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN VÀ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. TÓM TẮT NHỮNG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tập đoàn áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này.

A. CƠ SỞ HỢP NHẤT

(i) Công ty con

Công ty con là các đơn vị chịu sự kiểm soát của Tập đoàn. Báo cáo tài chính của công ty con được hợp nhất trong báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày kiểm soát bắt đầu có hiệu lực cho tới ngày quyền kiểm soát chấm dứt.

(ii) Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát ("NCI") được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số thu hoặc chi từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iii) Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu)

Công ty liên kết là những đơn vị mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể, nhưng không kiểm soát, các chính sách tài chính và hoạt động của công ty. Các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là những cơ sở kinh doanh mà Tập đoàn có quyền đồng kiểm soát được thiết lập bằng thỏa thuận hợp đồng và đòi hỏi sự nhất trí của các bên liên doanh đối với các quyết định chiến lược về tài chính và hoạt động. Công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu (gọi chung là các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần mà Tập đoàn được hưởng trong thu nhập và chi phí của các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, sau khi điều chỉnh theo chính sách kế toán của Tập đoàn, từ ngày bắt đầu cho tới ngày chấm dứt sự ảnh hưởng đáng kể hoặc quyền đồng kiểm soát đối với các đơn vị này. Khi phần lỗ của đơn vị nhận đầu tư mà Tập đoàn phải chia sẻ vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư (bao gồm các khoản đầu tư dài hạn, nếu có) sẽ được ghi giảm tới bằng không và dừng việc ghi nhận các khoản lỗ phát sinh trong tương lai trừ các khoản lỗ thuộc phạm vi mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải trả hoặc đã trả thay cho đơn vị nhận đầu tư.

(iv) Các giao dịch được loại trừ khi hợp nhất

Các giao dịch và số dư trong nội bộ tập đoàn và các khoản thu nhập và chi phí chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Khoản lãi và lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các đơn vị nhận đầu tư được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu được trừ vào khoản đầu tư trong phạm vi lợi ích của Tập đoàn tại đơn vị nhận đầu tư.

B. NGOẠI TỆ

(i) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(ii) Quy đổi báo cáo tài chính của công ty liên kết từ đơn vị tiền tệ kế toán sang đơn vị tiền tệ báo cáo

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả của công ty liên kết có đơn vị tiền tệ kế toán khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Thu nhập và chi phí của công ty liên kết được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái tại ngày giao dịch.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do quy đổi báo cáo tài chính bằng đơn vị tiền tệ khác VND của công ty liên kết được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

C. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

D. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu và phải thu về cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

E. CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

F. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

G. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	THIẾT BỊ QUẢN LÝ	TÀI SẢN KHÁC
5 – 45 NĂM	5 – 30 NĂM	3 – 10 NĂM	3 – 15 NĂM	2 – 20 NĂM

H. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất;
- Quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp; và
- Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà tiền thuê đất đã được trả trước cho thời hạn dài hơn 5 năm và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được thể hiện theo nguyên giá và không khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được thể hiện theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất có thời hạn xác định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn sử dụng là từ 40 đến 49 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

I. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

(i) Bất động sản đầu tư cho thuê

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Tổng Giám đốc. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC
3 – 46 NĂM	5 – 50 NĂM

(ii) Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được phản ánh theo giá gốc trừ đi các khoản giảm giá trị theo giá thị trường. Giá trị ghi sổ của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá sẽ được ghi giảm nếu có bằng chứng cho thấy giá thị trường của bất động sản đầu tư giảm xuống thấp hơn giá trị ghi sổ của bất động sản này và giá trị khoản tổn thất có thể xác định được một cách đáng tin cậy. Khoản ghi giảm giá trị của bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được tính vào giá vốn hàng bán.

J. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho công trình xây dựng và máy móc chưa hoàn thành hoặc lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

K. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

(i) Chi phí thuê

Chi phí thuê bao gồm tiền thuê kho trả trước cho việc sử dụng kho trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Chi phí thuê được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tập đoàn nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(iv) Chi phí nâng cấp

Chi phí nâng cấp tài sản cố định phản ánh chi phí sửa chữa và thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không thỏa mãn điều kiện vốn hóa vào giá trị tài sản cố định. Chi phí nâng cấp được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

L. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

M. DỰ PHÒNG

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên ("nhân viên đủ điều kiện") tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Tập đoàn và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

N. VỐN CỔ PHẦN

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần thu từ phát hành cổ phiếu vượt trên mệnh giá được ghi vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng của thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

O. THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

P. DOANH THU VÀ THU NHẬP KHÁC

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

iii) Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

Q. CÁC KHOẢN THANH TOÁN THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê.

R. CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay được ghi nhận là một chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh, ngoại trừ trường hợp chi phí đi vay liên quan đến các khoản vay cho mục đích hình thành tài sản đủ điều kiện vốn hóa chi phí đi vay thì khi đó chi phí đi vay sẽ được vốn hóa và được ghi vào nguyên giá các tài sản này.

S. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Tập đoàn không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

T. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

U. CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tập đoàn và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

A. BỘ PHẬN CHIA THEO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bộ phận kinh doanh của Tập đoàn được chia theo hoạt động kinh doanh chính như sau:

- Bán sản phẩm bia;
- Bán nguyên vật liệu; và
- Các hoạt động khác bao gồm bán rượu, nước giải khát và các sản phẩm khác.

Trong năm, các hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và tài sản và nợ phải trả của Tập đoàn tại ngày báo cáo chủ yếu phục vụ cho hoạt động sản xuất bia. Theo đó, thông tin tài chính được trình bày trong bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 01 tháng 01 năm 2018 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất bia của Tập đoàn. Thuyết minh 30 và Thuyết minh 31 trình bày chi tiết doanh thu và giá vốn cho từng loại sản phẩm, vì vậy đã cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả hoạt động của mỗi bộ phận kinh doanh như được phân loại ở trên.

B. BỘ PHẬN CHIA THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận chia theo khu vực địa lý của Tập đoàn dựa vào vị trí địa lý của khách hàng như sau:

Đơn vị: VND

	BỘ PHẬN CHIA THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ		
	TRONG NƯỚC	**NƯỚC NGOÀI**	**TỔNG**
2018			
Doanh thu	35.360.893.401.425	587.659.160.522	35.948.552.561.947
Giá vốn hàng bán	(27.387.499.862.489)	(476.913.527.062)	(27.864.413.389.551)
	7.973.393.538.936	**110.745.633.460**	**8.084.139.172.396**
2017			
Doanh thu	33.634.836.924.083	558.553.630.156	34.193.390.554.239
Giá vốn hàng bán	(24.846.676.327.151)	(481.196.162.511)	(25.327.872.489.662)
	8.788.160.596.932	**77.357.467.645**	**8.865.518.064.577**

Tài sản của Tập đoàn đều nằm trong lãnh thổ Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị: VND

	31/12/2018	**01/01/2018**
Tiền mặt	3.813.388.314	5.390.868.148
Tiền gửi ngân hàng	1.591.375.420.063	1.626.433.708.649
Các khoản tương đương tiền (*)	2.872.202.776.760	2.636.774.241.245
	4.467.391.585.137	**4.268.598.818.042**

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn không quá ba tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất từ 5,1% đến 5,5% một năm (01/01/2018: 5,5% một năm).

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

A. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN – NGẮN HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên 3 tháng nhưng dưới 12 tháng kể từ ngày gửi và hưởng lãi suất từ 5,3% đến 7,2% một năm (01/01/2018: từ 5,1% đến 7,2% một năm).

B. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN – DÀI HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn phản ánh các khoản đầu tư của Tập đoàn vào trái phiếu của Tổng Công ty Công nghiệp Tàu thủy Việt Nam. Toàn bộ khoản đầu tư này đã được lập dự phòng.

C. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÁC ĐƠN VỊ KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2018			01/01/2018		
	HẠCH TOÁN THEO VỐN CHỦ SỞ HỮU/ GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ GHI SỔ	HẠCH TOÁN THEO VỐN CHỦ SỞ HỮU/ GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ GHI SỔ
Đầu tư vào công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát (i)	1.800.203.395.934	(24.135.767.100)	1.776.067.628.834	1.747.121.088.747	(19.988.792.554)	1.727.132.296.193
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác (ii)	688.510.888.053	(366.405.088.682)	322.105.799.371	736.652.914.597	(332.326.266.564)	404.326.648.033
	2.488.714.283.987	**(390.540.855.782)**	**2.098.173.428.205**	**2.483.774.003.344**	**(352.315.059.118)**	**2.131.458.944.226**

(i). Đầu tư vào công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Đơn vị: VND

TÊN CÔNG TY	31/12/2018			01/01/2018		
	HẠCH TOÁN THEO VỐN CHỦ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	DỰ PHÒNG	HẠCH TOÁN THEO VỐN CHỦ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	DỰ PHÒNG
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực - Thực phẩm Trường Sa	5.899.777.115	(*)	-	4.597.654.606	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Phủ Lý	-	(*)	-	134.708.832.052	(*)	-
Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	329.653.546	(*)	-	329.653.546	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ	76.506.756.665	(*)	-	81.363.598.253	(*)	-
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp	10.727.077.141	(*)	-	12.641.612.636	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô	103.121.828.391	(*)	-	111.504.428.891	(*)	-

TÊN CÔNG TY	31/12/2018			01/01/2018		
	HẠCH TOÁN THEO VỐN CHỦ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	DỰ PHÒNG	HẠCH TOÁN THEO VỐN CHỦ SỞ HỮU	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	DỰ PHÒNG
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	123.970.386.177	(*)	-	119.215.074.210	(*)	-
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	287.070.899.745	(*)	-	302.127.077.404	(*)	-
Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	216.067.689.657	(*)	-	169.368.729.376	(*)	-
Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	61.605.169.453	(*)	-	55.532.678.119	(*)	-
Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	24.135.767.100	(*)	(24.135.767.100)	19.988.792.554	(*)	(19.988.792.554)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	473.240.164.300	(*)	-	326.779.406.443	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	151.198.862.177	(*)	-	150.263.429.620	(*)	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	69.888.052.736	(*)	-	69.681.606.168	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	39.177.284.776	(*)	-	39.376.471.352	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	45.161.525.814	(*)	-	45.712.379.489	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	31.194.049.992	(*)	-	27.867.627.428	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa	42.000.603.692	(*)	-	36.062.036.600	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	18.907.847.457	(*)	-	20.000.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng	20.000.000.000	(*)	-	20.000.000.000	(*)	-
	1.800.203.395.934		**(24.135.767.100)**	**1.747.121.088.747**		**(19.988.792.554)**

Biến động đầu tư vào công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2018	2017
Số dư đầu năm	1.747.121.088.747	1.602.030.153.562
Lợi nhuận được chia trong năm	354.965.023.940	411.873.934.391
Cổ tức nhận được trong năm	(331.646.622.511)	(268.890.171.102)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	1.985.715.679	2.107.171.896
Tăng từ thay đổi tỷ lệ sở hữu	19.800.000.000	-
Lãi từ thay đổi tỷ lệ sở hữu	7.801.887.574	-
Điều chỉnh khác	176.302.505	-
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**1.800.203.395.934**	**1.747.121.088.747**

(ii). Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đơn vị: VND

TÊN CÔNG TY	31/12/2018			01/01/2018		
	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	DỰ PHÒNG	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	DỰ PHÒNG
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	216.579.320.000	181.443.866.133	(35.135.453.867)	216.579.320.000	172.985.865.600	(34.944.167.400)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Á	136.265.460.000	-	(136.265.460.000)	136.265.460.000	(*)	(136.265.460.000)
Công ty Cổ phần Bao Bì Sabeco Sông Lam	50.000.000.000	(*)	-	50.000.000.000	(*)	-
Công ty PVI Sài Gòn	51.475.140.000	15.730.653.600	(35.744.486.400)	51.475.140.000	15.584.999.400	(35.890.140.600)
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Không Gian Ngầm	23.085.000.000	(*)	(23.085.000.000)	23.085.000.000	(*)	(23.085.000.000)
Công ty Du lịch Dầu khí Phương Đông	30.700.950.000	8.232.000.000	(22.468.950.000)	30.700.950.000	5.880.000.000	(24.820.950.000)
Quỹ đầu tư Chứng khoán Sài Gòn A2	51.107.720.722	(*)	(35.757.720.722)	51.107.720.722	(*)	(35.757.720.722)
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn	26.588.267.394	(*)	-	26.588.267.394	(*)	-
Công ty Cổ phần Cồn Rượu Bình Tây - Việt Nam	300.000.000	(*)	(300.000.000)	300.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Du Lịch Thương mại Nha Trang	1.161.147.000	(*)	-	1.161.147.000	(*)	-
Quỹ đầu tư Việt Nam	7.275.187.937	(*)	(7.275.187.937)	35.617.214.481	(*)	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Việt	45.000.000.000	(*)	(39.600.000.000)	45.000.000.000	(*)	(11.407.259.277)
Công ty TNHH Đầu Tư Sabeco HP	24.426.586.800	(*)	(24.426.586.800)	24.426.586.800	(*)	(24.426.586.800)
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Ninh Thuận	-	(*)	-	19.800.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Đồng Nai	3.954.000.000	(*)	(3.954.000.000)	3.954.000.000	(*)	(3.872.396.382)
Công ty Cổ phần Du Lịch Sài Gòn Đông Hà	5.600.000.000	(*)	(1.542.596.156)	5.600.000.000	(*)	(1.514.648.583)
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại DIC	14.992.108.200	(*)	(849.646.800)	14.992.108.200	(*)	(341.936.800)
	688.510.888.053		**(366.405.088.682)**	**736.652.914.597**		**(332.326.266.564)**

(*) Tại ngày báo cáo, Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(iii). Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn

Biến động dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2018	2017
Số dư đầu năm	352.315.059.118	426.640.604.979
Dự phòng trích lập trong năm	40.423.450.864	80.194.888.491
Chuyển từ dự phòng phải thu khó đòi	300.000.000	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(2.497.654.200)	(154.520.434.352)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**390.540.855.782**	**352.315.059.118**

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

A. PHẢI THU KHÁCH HÀNG CHI TIẾT THEO CÁC KHÁCH HÀNG LỚN

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	63.349.221.846	12.046.298.380
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	26.202.728.309	7.915.048.569
Các khách hàng khác	154.567.215.905	151.359.622.349
	244.119.166.060	**171.320.969.298**

B. PHẢI THU KHÁCH HÀNG LÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
CÔNG TY LIÊN KẾT, CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	63.349.221.846	12.046.298.380
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	26.202.728.309	7.915.048.569
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	22.467.798.416	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa	14.862.841.933	3.653.742.102
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô	12.553.413.185	3.831.030.858
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	11.937.316.293	3.933.250.925
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ	7.688.953.934	5.648.817.406
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	7.503.558.108	4.450.827.166
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	1.295.023.699	617.388.182
Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	162.439.200	185.116.800
Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	19.875.240	108.220.200
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Trường Sa	-	2.319.240.000
CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC		
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn	17.949.417	17.949.417

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. PHẢI THU KHÁC

A. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Phải thu do chênh lệch giữa giá trị hợp lý của các khoản đầu tư và phần vốn góp trong công ty liên kết	277.230.733.543	277.230.733.543
Phải thu về lãi tiền gửi	150.223.096.267	148.414.651.047
Phải thu về cổ tức	19.345.526.000	4.184.381.836
Phải thu khác	26.951.136.376	38.909.644.549
	473.750.492.186	**468.739.410.975**

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
CÔNG TY LIÊN KẾT		
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tân Thành	277.230.733.543	277.230.733.543
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	19.587.812.354	895.009.632
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	1.194.336.210	1.159.209.383
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	814.325.684	3.025.172.453
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	99.712.159	-
Công ty Cổ Phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ	84.907.293	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa	83.916.000	612.242.386
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	-	591.912.781
CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC		
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn	10.856.754	210.669.811

B. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Ký quỹ, ký cược dài hạn	27.151.945.917	41.089.805.411
Phải thu khác	8.028.765.000	8.028.765.000
	35.180.710.917	**49.118.570.411**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

A. NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2018				01/01/2018			
	SỐ NGÀY QUÁ HẠN	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI	SỐ NGÀY QUÁ HẠN	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI
Tài sản thiếu chờ xử lý	Trên 2 năm	28.870.497.614	(28.764.828.130)	105.669.484	Trên 1 năm	20.171.885.282	(20.171.885.282)	-
Phải thu ngắn hạn khác	Trên 2 năm	18.809.536.221	(18.809.525.221)	11.000	Trên 1 năm	23.466.107.168	(23.466.107.168)	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	Trên 2 năm	2.248.779.557	(1.967.999.780)	280.779.777	Trên 1 năm	9.676.177.624	(9.676.177.624)	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	Trên 2 năm	6.328.949.613	(6.328.949.613)	-	Trên 1 năm	141.522.563	(141.522.563)	-
		56.257.763.005	**(55.871.302.744)**	**386.460.261**		**53.455.692.637**	**(53.455.692.637)**	**-**

B. DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2018				01/01/2018			
	SỐ NGÀY QUÁ HẠN	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI	SỐ NGÀY QUÁ HẠN	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ CÓ THỂ THU HỒI
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn	Trên 2 năm	20.868.879.905	(20.868.879.905)	-	Trên 1 năm	20.868.879.905	(20.868.879.905)	-
Phải thu dài hạn của khách hàng	Trên 2 năm	6.077.549.878	(6.077.549.878)	-	Trên 1 năm	4.917.049.815	(4.917.049.815)	-
Phải thu về cho vay dài hạn	Trên 2 năm	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-	Trên 1 năm	4.000.000.000	(4.000.000.000)	-
Phải thu dài hạn khác	Trên 2 năm	8.451.100.000	(8.451.100.000)	-	Trên 1 năm	49.118.570.411	(8.000.000.000)	41.118.570.411
		39.397.529.783	**(39.397.529.783)**	**-**		**78.904.500.131**	**(37.785.929.720)**	**41.118.570.411**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Biến động dự phòng phải thu ngắn hạn và dài hạn trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2018	2017
Số dư đầu năm	91.241.622.357	88.187.185.951
Dự phòng trích lập trong năm	5.078.736.508	3.054.436.406
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(751.526.338)	-
Chuyển sang dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(300.000.000)	-
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**95.268.832.527**	**91.241.622.357**

10. TÀI SẢN THIẾU CHỜ XỬ LÝ

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Thuế thu nhập cá nhân	8.409.516.549	6.830.212.392
Hàng tồn kho	3.352.447.961	4.356.534.586
Tài sản khác	17.112.290.040	8.985.138.304
	28.874.254.550	**20.171.885.282**

11. HÀNG TỒN KHO

A. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị: VND

	31/12/2018		01/01/2018	
	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG
Hàng mua đang đi trên đường	102.764.346.138	-	133.269.869.755	-
Nguyên vật liệu	517.645.998.858	(46.917.742.252)	445.447.823.503	(33.106.801.005)
Công cụ và dụng cụ	203.077.547.298	(130.651.227.235)	110.139.126.470	(52.660.898.286)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	207.713.866.901	(2.615.718.757)	195.379.665.874	-
Thành phẩm	1.002.862.048.378	(40.124.928.435)	1.228.465.858.552	(27.243.585.399)
Hàng gửi đi bán	-	-	3.844.007.871	-
	2.034.063.807.573	**(220.309.616.679)**	**2.116.546.352.025**	**(113.011.284.690)**

Trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 có 220.310 triệu VND (01/01/2018: 113.011 triệu VND) hàng tồn kho lỗi thời, chậm luân chuyển khó tiêu thụ được.

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2018	2017
Số dư đầu năm	113.011.284.690	36.683.779.422
Dự phòng trích lập trong năm	148.418.415.265	77.473.899.509
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(23.354.818.220)	(1.146.394.241)
Dự phòng sử dụng trong năm	(17.765.265.056)	-
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**220.309.616.679**	**113.011.284.690**

B. THIẾT BỊ, VẬT TƯ, PHỤ TÙNG THAY THẾ DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2018		01/01/2018	
	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG	GIÁ GỐC	DỰ PHÒNG
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	62.602.347.236	(13.296.219.944)	34.100.529.502	(20.238.258.053)

Biến động dự phòng giảm giá thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2018	2017
Số dư đầu năm	20.238.258.053	16.180.680.040
Dự phòng trích lập trong năm	1.317.967.401	4.057.578.013
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(8.260.005.510)	-
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**13.296.219.944**	**20.238.258.053**

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

A. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Chi phí thuê	26.653.581.192	6.946.093.638
Chi phí bảng hiệu quảng cáo	40.229.620.142	-
Công cụ và dụng cụ	11.208.665.233	6.715.976.137
Chi phí trả trước khác	8.364.860.894	11.250.781.477
	86,456,727,461	**24.912.851.252**

B. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Bao bì luân chuyển	362.332.923.329	554.146.916.047
Chi phí thuê kho	67.899.879.298	141.170.850.396
Tài sản chờ góp vốn đầu tư (*)	51.602.316.000	51.602.316.000
Chi phí nâng cấp	32.565.235.266	36.176.398.915
Công cụ và dụng cụ	19.867.926.592	4.735.793.248
Chi phí trả trước khác	17.526.479.834	29.159.162.149
	551.794.760.319	**816.991.436.755**

(*) Tài sản chờ góp vốn đầu tư phản ánh giá trị quyền sử dụng đất chờ bàn giao (Thuyết minh 21(b)).

Biến động của chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2018	2017
Số dư đầu năm	816.991.436.755	756.355.605.445
Tăng trong năm	276.866.262.139	630.225.844.217
Phân bổ trong năm	(532.911.531.545)	(450.121.029.891)
Chuyển sang chi phí trả trước ngắn hạn	(4.281.329.444)	(1.789.985.951)
Thanh lý	(4.870.077.586)	(117.259.102.946)
Giảm khác	-	(419.894.119)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**551.794.760.319**	**816.991.436.755**

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN	THIẾT BỊ QUẢN LÝ	TÀI SẢN KHÁC	TỔNG
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	1.836.562.373.407	7.137.337.652.512	237.371.936.459	123.648.352.233	8.916.045.712	9.343.836.360.323
Tăng trong năm	4.798.976.084	37.398.384.532	8.024.727.273	19.050.206.484	-	69.272.294.373
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	12.305.526.913	91.517.278.336	5.007.459.793	805.197.814	224.990.962	109.860.453.818
Chuyển từ bất động sản đầu tư (Thuyết minh 15(a))	12.281.430.823	-	-	-	-	12.281.430.823
Thanh lý	-	(29.113.288.710)	(5.368.808.890)	(2.576.875.250)	-	(37.058.972.850)
Xóa sổ	(741.641.296)	-	-	-	-	(741.641.296)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**1.865.206.665.931**	**7.237.140.026.670**	**245.035.314.635**	**140.926.881.281**	**9.141.036.674**	**9.497.449.925.191**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	778.802.224.831	4.266.764.828.920	159.984.670.887	89.832.511.809	3.704.761.676	5.299.088.998.123
Khấu hao trong năm	102.339.917.493	481.031.697.305	20.933.822.622	13.637.740.741	1.288.078.953	619.231.257.114
Chuyển từ bất động sản đầu tư (Thuyết minh 15(a))	358.208.399	-	-	-	-	358.208.399
Thanh lý	-	(28.458.819.203)	(5.202.828.774)	(2.300.637.094)	-	(35.962.285.071)
Xóa sổ	(117.138.428)	-	-	-	-	(117.138.428)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**881.383.212.295**	**4.719.337.707.022**	**175.715.664.735**	**101.169.615.456**	**4.992.840.629**	**5.882.599.040.137**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	1.057.760.148.576	2.870.572.823.592	77.387.265.572	33.815.840.424	5.211.284.036	4.044.747.362.200
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**983.823.453.636**	**2.517.802.319.648**	**69.319.649.900**	**39.757.265.825**	**4.148.196.045**	**3.614.850.885.054**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Trong tài sản cố định hữu hình có các tài sản có nguyên giá 1.330.187 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (01/01/2018: 1.279.126 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Giá trị còn lại của các tài sản cố định hữu hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 123.380 triệu VND (01/01/2018: 51.352 triệu VND).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình Tập đoàn cho các công ty liên kết thuê có thu phí tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 61.027 triệu VND (01/01/2018: 124.633 triệu VND).

14. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT (*)	PHẦN MỀM MÁY VI TÍNH	TÀI SẢN VÔ HÌNH KHÁC	TỔNG
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	1.024.215.267.144	63.853.090.585	247.447.482	1.088.315.805.211
Tăng trong năm	-	2.614.000.000	-	2.614.000.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	467.800.000	-	467.800.000
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**1.024.215.267.144**	**66.934.890.585**	**247.447.482**	**1.091.397.605.211**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	69.890.212.159	54.918.397.770	154.076.810	124.962.686.739
Khấu hao trong năm	6.930.669.320	7.223.849.980	40.205.032	14.194.724.332
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**76.820.881.479**	**62.142.247.750**	**194.281.842**	**139.157.411.071**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	954.325.054.985	8.934.692.815	93.370.672	963.353.118.472
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**947.394.385.665**	**4.792.642.835**	**53.165.640**	**952.240.194.140**

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản có nguyên giá 54.541 triệu VND đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 (01/01/2018: 45.269 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Giá trị còn lại của các tài sản cố định vô hình không còn sử dụng và chờ thanh lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 1.196 triệu VND (01/01/2018: Không).

(*) Trong quyền sử dụng đất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 có các quyền sử dụng đất với giá trị là 735.380 triệu VND được Tập đoàn ghi nhận theo giá tạm tính tăng thêm vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa theo Biên bản Xác định Giá trị Doanh nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2007 và Biên bản Quyết toán Cổ phần hóa do Ban Quyết toán Cổ phần hóa gồm các đại diện từ Bộ Công thương và Bộ Tài chính thực hiện tại ngày 30 tháng 04 năm 2008 lập vào ngày 06 tháng 03 năm 2010. Tập đoàn đã ghi nhận tăng giá trị quyền sử dụng đất này vào tài khoản "Tài sản cố định vô hình", đồng thời ghi tăng tương ứng một khoản phải trả Nhà nước trên tài khoản "Phải trả ngắn hạn khác" (Thuyết minh 21(a)).

Các khu đất này đã được Bộ Công thương giao cho Tập đoàn quản lý và sử dụng theo quy hoạch của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tập đoàn đang trong quá trình làm việc với Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để lập hợp đồng thuê đất. Hiện tại, Tập đoàn đang sử dụng các quyền sử dụng đất này cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Các quyền sử dụng đất này chỉ có tính tạm thời và Tập đoàn không được tự ý chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê lại hay thế chấp các quyền sử dụng đất này.

Chi tiết giá trị quyền sử dụng đất theo giá trị tạm tính được xác định tại ngày 06 tháng 03 năm 2010 như sau:

Đơn vị: VND

STT	ĐỊA CHỈ	DIỆN TÍCH M²	GIÁ TRỊ ĐỊNH GIÁ KHI XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP
1	46 Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	3.872,5	55.241.212.500
2	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	17.406,1	418.634.111.100
3	474 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	7.729	247.637.160.000
4	18/3B Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.216,3	13.867.389.100
			735.379.872.700

Tập đoàn chưa trích khấu hao giá trị của các quyền sử dụng đất này do thời gian sử dụng chưa được xác định một cách đáng tin cậy tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất. Trong năm, Tập đoàn cũng đã hạch toán chi phí thuê đất là 23.043 triệu VND vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (2017: 22.192 triệu VND) theo thông báo nộp thuế sử dụng đất của các chi cục thuế địa phương.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Bất động sản đầu tư cho thuê (a)	22.806.927.578	35.896.864.916
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá (b)	31.760.909.657	31.760.909.657
	54.567.837.235	**67.657.774.573**

A. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ CHO THUÊ

Đơn vị: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	TỔNG
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	40.163.431.567	8.650.204.623	48.813.636.190
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 13)	(12.281.430.823)	-	(12.281.430.823)
Phân loại lại	(69.562.000)	69.562.000	-
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**27.812.438.744**	**8.719.766.623**	**36.532.205.367**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	7.057.861.512	5.858.909.762	12.916.771.274
Khấu hao trong năm	604.618.235	562.096.679	1.166.714.914
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh 13)	(358.208.399)	-	(358.208.399)
Phân loại lại	(2.615.294)	2.615.294	-
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**7.301.656.054**	**6.423.621.735**	**13.725.277.789**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	33.105.570.055	2.791.294.861	35.896.864.916
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**20.510.782.690**	**2.296.144.888**	**22.806.927.578**

B. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ NẮM GIỮ CHỜ TĂNG GIÁ

Đơn vị: VND

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm và cuối năm	**34.911.821.575**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm và cuối năm	**3.150.911.918**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Số dư đầu năm và cuối năm	**31.760.909.657**

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư để thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất bởi vì Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư có thể khác với giá trị ghi sổ.

16. XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Đơn vị: VND

	2018	2017
Số dư đầu năm	111.505.655.106	76.866.965.060
Tăng trong năm	143.200.496.777	109.531.291.798
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(109.860.453.818)	(69.271.509.549)
Chuyển sang tài sản cố định vô hình	(467.800.000)	-
Giảm khác	-	(5.621.092.203)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**144.377.898.065**	**111.505.655.106**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Cải tạo nhà xưởng, đầu tư thiết bị nấu tại Nhà máy Bia Nguyễn Chí Thanh	88.817.343.236	56.970.919.540
Mua và lắp đặt hệ thống tách bia	15.646.107.455	-
Các công trình khác	39.914.447.374	54.534.735.566
	144.377.898.065	**111.505.655.106**

17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI VÀ THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

Đơn vị: VND

	THUẾ SUẤT	31/12/2018	01/01/2018
TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI GHI NHẬN TRÊN:			
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	20%	52.984.561.076	21.700.658.109
Chi phí phải trả và các khoản dự phòng	20%	44.551.441.993	14.808.442.901
Lãi chưa thực hiện	20%	43.935.387.185	83.829.921.074
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20%	40.758.143.846	10.665.519.252
Dự phòng phải thu khó đòi	20%	2.304.311.667	2.326.331.669
Lợi thế thương mại	20%	-	2.985.201.840
Giá trị thuế của các khoản lỗ mang sang	20%	-	506.340.666
TỔNG TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI		**184.533.845.767**	**136.822.415.511**
THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ GHI NHẬN TRÊN:			
Dự phòng đầu tư vào công ty liên kết	20%	24.920.989.732	10.662.433.825
Công cụ và dụng cụ	20%	6.865.493.069	6.669.489.952
Chi phí phải trả	20%	(75.929.285)	(114.725.539)
Doanh thu chưa thực hiện	20%	(226.661.817)	-
TỔNG THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI PHẢI TRẢ		**31.483.891.699**	**17.217.198.238**

18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

A. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN CHI TIẾT THEO CÁC NHÀ CUNG CẤP LỚN

Đơn vị: VND

	GIÁ GỐC/SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ	
	31/12/2018	01/01/2018
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	217.001.205.735	262.095.508.855
Công Ty Cổ phần Bao Bì Sabeco Sông Lam	180.108.990.634	108.900.145.517
Công ty TNHH Asia Packaging Industries (Việt Nam)	174.470.186.654	129.259.408.422
Công Ty Cổ phần Tập đoàn Hanaka	162.558.976.562	78.791.183.694
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn	23.614.778.582	339.809.965.644
Các nhà cung cấp khác	1.269.508.029.545	1.101.543.450.352
	2.027.262.167.712	**2.020.399.662.484**

B. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN LÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Đơn vị: VND

	GIÁ GỐC/SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ	
	31/12/2018	01/01/2018
Công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát		
Công ty Liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	217.001.205.735	262.095.508.855
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	80.479.565.925	56.286.113.565
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	68.770.742.216	32.647.521.270
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	55.072.169.614	31.049.297.290
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa	43.265.809.950	10.606.197.800
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long	42.224.298.050	8.908.347.338
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	36.922.865.100	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ	34.832.174.850	24.891.438.000
Công ty TNHH Thủy Tinh Malaya Việt Nam	34.009.252.977	40.077.461.556
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải khát Sài Gòn – Tây Đô	28.504.068.582	26.368.874.356
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	13.248.400.000	21.639.640.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu	6.121.281.540	18.116.463.860
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương thực – Thực phẩm Trường Sa	436.148.400	664.446.000
Bên liên quan khác		
Công ty Cổ phần Vận Tải và Giao Nhận Bia Sài Gòn	23.614.778.582	339.809.965.644

19. THUẾ PHẢI NỘP VÀ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

A. THUẾ PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị: VND

	01/01/2018	SỐ PHÁT SINH TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ CẤN TRỪ TRONG NĂM	PHÂN LOẠI SANG THUẾ PHẢI THU	31/12/2018
Thuế tiêu thụ đặc biệt	662.818.389.348	6.863.862.374.974	(6.869.993.717.806)	-	-	656.687.046.516
Thuế thu nhập doanh nghiệp	404.303.468.506	1.021.134.431.877	(1.140.987.498.904)	-	2.061.221.485	286.511.622.964
Thuế giá trị gia tăng	86.312.950.068	14.710.628.665.572	(1.441.734.260.319)	(13.236.777.620.632)	-	118.429.734.689
Thuế thu nhập cá nhân	53.987.623.398	130.222.332.275	(150.680.247.043)	-	763.269.802	34.292.978.432
Thuế xuất nhập khẩu	-	30.436.720.096	(30.436.720.096)	-	-	-
Các loại thuế khác	2.334.633.127	49.324.207.176	(46.362.606.377)	-	(603.298.014)	4.692.935.912
	1.209.757.064.447	**22.805.608.731.970**	**(9.680.195.050.545)**	**(13.236.777.620.632)**	**2.221.193.273**	**1.100.614.318.513**

Trong năm 2018, Tổng Công ty nhận được thông báo từ cơ quan thuế yêu cầu nộp tiền phạt thuế và lãi chậm nộp trên số thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh trong giai đoạn từ 2007 đến 2015 mà Tổng Công ty đã nộp trước đó. Ngày 28 tháng 12 năm 2018, Tổng Công ty nhận được các Quyết định của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế bằng biện pháp trích tiền từ các tài khoản ngân hàng của Tổng Công ty. Đây là việc cưỡng chế liên quan đến số tiền mà Cục thuế TP. Hồ Chí Minh cho là tiền phạt vi phạm hành chính về thuế tiêu thụ đặc biệt và tiền phạt chậm nộp. Tuy nhiên, quan điểm của Tổng Công ty luôn rõ ràng và nhất quán kể từ năm 2015 khi Kiểm toán nhà nước ban hành kết luận kiểm toán: (i) Tổng Công ty không có bất kỳ hành vi sai phạm nào trong việc kê khai, tính và nộp thuế tiêu thụ đặc biệt, và (ii) Tổng Công ty đã luôn thực hiện đúng hướng dẫn bằng văn bản của Bộ Tài chính, Tổng Cục Thuế và Cục thuế TP. Hồ Chí Minh trong những năm qua về vấn đề này. Tiếp theo đó, ngày 02 tháng 01 năm 2019, Tổng Công ty đã nhận được các quyết định dừng thi hành các quyết định cưỡng chế nêu trên từ Cục thuế TP. Hồ Chí Minh. Tổng Công ty đã gửi các công văn liên quan đến các cơ quan chức năng để giải quyết các vấn đề nêu trên.

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

B. THUẾ PHẢI THU NHÀ NƯỚC

Đơn vị: VND

	01/01/2018	PHÂN LOẠI TỪ THUẾ PHẢI NỘP	31/12/2018
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.107.578.600	2.061.221.485	4.168.800.085
Thuế thu nhập cá nhân	98.017.345	763.269.802	861.287.147
Các loại thuế khác	755.272.833	(603.298.014)	151.974.819
	2.960.868.778	**2.221.193.273**	**5.182.062.051**

20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	204.884.672.148	133.081.509.942
Chi phí vận chuyển	192.363.334.018	-
Chi phí lãi vay	13.493.369.109	13.850.566.994
Chi phí khác	62.427.685.075	49.593.876.312
	473.169.060.350	**196.525.953.248**

21. PHẢI TRẢ KHÁC

A. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa (*)	735.379.872.700	735.379.872.700
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn đã nhận	186.444.336.213	187.756.893.824
Cổ tức phải trả	47.642.016.752	1.521.388.663.665
Phải trả Quỹ Hỗ trợ Sắp xếp và Phát triển Doanh nghiệp	-	109.965.627.840
Phải trả khác	110.072.285.800	75.689.626.022
	1.079.538.511.465	**2.630.180.684.051**

(*) Phải trả Nhà nước cho phần đánh giá lại quyền sử dụng đất khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được ghi nhận theo Biên bản Quyết toán Cổ phần hóa do Ban Quyết toán Cổ phần hóa, đại diện của Bộ Công thương và Bộ Tài chính, lập ngày 06 tháng 03 năm 2010 (Thuyết minh 14).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Phải trả ngắn hạn khác cho các bên liên quan

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
CÔNG TY MẸ		
Công ty TNHH Vietnam Beverage	-	1.202.749.054.500
CÔNG TY LIÊN KẾT, CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT		
Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu tư - Thiết kế và Chuyển giao Công nghệ Thành Nam	340.000.000	340.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	287.780.949	287.780.949
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh	-	39.282.868
BÊN LIÊN QUAN KHÁC		
Công ty Cổ phần Vận Tải và Giao Nhận Bia Sài Gòn	195.251.930	195.251.930

B. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Thuế đất phải nộp Nhà nước (Thuyết minh 12(b))	51.602.316.000	51.602.316.000
Ký quỹ, ký cược dài hạn đã nhận	1.547.300.000	2.030.200.000
	53.149.616.000	**53.632.516.000**

22. VAY

A. VAY NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	01/01/2018	BIẾN ĐỘNG TRONG NĂM		31/12/2018
	GIÁ TRỊ GHI SỔ/ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ	TĂNG	GIẢM	GIÁ TRỊ GHI SỔ/ SỐ CÓ KHẢ NĂNG TRẢ NỢ
Vay ngắn hạn	720.042.938.660	3.226.436.043.026	(3.361.976.193.006)	584.502.788.680
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 22(b))	2.861.043.120	16.551.629.834	(9.672.672.954)	9.740.000.000
	722.903.981.780	**3.242.987.672.860**	**(3.371.648.865.960)**	**594.242.788.680**

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn hiện còn số dư như sau:

Đơn vị: VND

	LOẠI TIỀN	31/12/2018	01/01/2018
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	216.614.876.467	213.709.924.414
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	USD	138.546.240.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh 4	VND	108.982.967.784	136.551.198.548
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	VND	62.010.614.429	59.668.282.890
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Minh	VND	34.000.000.000	32.547.179.580
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	USD	17.848.090.000	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Vinh	VND	6.500.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ngãi	VND	-	199.951.888.610
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long	VND	-	34.753.421.498
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Đình	VND	-	25.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh	VND	-	1.639.738.120
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ	VND	-	1.221.305.000
		584.502.788.680	**720.042.938.660**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

Các khoản vay ngắn hạn bằng VND chịu lãi suất từ 5,5% đến 7% một năm (01/01/2018: 5,0% đến 5,5% một năm) và các khoản vay ngắn hạn bằng USD chịu lãi suất từ 3,3% đến 3,5% một năm. Các khoản vay ngắn hạn được đảm bảo bằng một số hàng tồn kho và tài sản cố định hữu hình.

B. VAY DÀI HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Vay dài hạn	24.358.022.047	4.802.672.954
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng (Thuyết minh 22(a))	(9.740.000.000)	(2.861.043.120)
KHOẢN ĐẾN HẠN TRẢ SAU 12 THÁNG	**14.618.022.047**	**1.941.629.834**

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn hiện còn số dư như sau:

Đơn vị: VND

	LOẠI TIỀN	NĂM ĐÁO HẠN	31/12/2018	01/01/2018
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	VND	2021	24.358.022.047	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	VND	2018	-	2.639.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Quảng Ninh	VND	2018	-	1.941.629.834
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân	VND	2018	-	222.043.120
			24.358.022.047	**4.802.672.954**

Các khoản vay dài hạn chịu lãi suất là 7,2% một năm (01/01/2018: 7,2% đến 7,5% một năm) và được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình và một số tài sản hình thành trong tương lai.

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

23. CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

A. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Phí thương hiệu	7.644.228.740	7.334.235.428
Dự phòng phải trả khác	24.000.000	5.657.176.251
	7.668.228.740	**12.991.411.679**

B. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2018	2017
Số dư đầu năm	64.493.890.463	567.585.833
Dự phòng trích lập trong năm	86.975.919.664	63.926.304.630
Chuyển từ dự phòng phải trả ngắn hạn	5.657.176.251	-
Dự phòng sử dụng trong năm	(4.754.847.762)	-
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(6.503.690.280)	-
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**145.868.448.336**	**64.493.890.463**

24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Tập đoàn theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Tập đoàn theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tập đoàn.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

Đơn vị: VND

	2018	2017
Số dư đầu năm	296.742.730.960	330.524.839.871
Trích trong năm (Thuyết minh 25)	231.983.421.638	317.017.513.338
Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 25)	28.538.509.105	76.784.024.196
Sử dụng trong năm	(334.959.614.537)	(427.583.646.445)
SỐ DƯ CUỐI NĂM	**222.305.047.166**	**296.742.730.960**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị: VND

	VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CỔ PHIẾU QUỸ	CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỦA CHỦ SỞ HỮU TỔNG CÔNG TY	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG
SỐ DƯ TẠI NGÀY 01/01/2017	**6.412.811.860.000**	**3.208.666.226**	**(23.450.000.000)**	**17.006.600.079**	**1.118.398.295.310**	**6.040.737.039**	**3.713.726.741.137**	**11.247.742.899.791**	**1.048.154.471.881**	**12.295.897.371.672**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	4.711.485.204.581	4.711.485.204.581	237.114.047.283	4.948.599.251.864
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	-	(277.761.723.609)	(277.761.723.609)	(39.255.789.729)	(317.017.513.338)
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	-	(72.078.210.228)	(72.078.210.228)	(4.705.813.968)	(76.784.024.196)
Trích các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-	-	565.187.330	687.800.000	(1.252.987.330)	-	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 28)	-	-	-	-	-	-	(2.244.484.151.000)	(2.244.484.151.000)	(239.876.818.585)	(2.484.360.969.585)
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	-	23.450.000.000	-	-	-	-	23.450.000.000	-	23.450.000.000
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	2.107.171.896	-	-	-	2.107.171.896	-	2.107.171.896
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	-	(47.311.058.568)	(47.311.058.568)	-	(47.311.058.568)
Trích bổ sung quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	-	(10.892.000.000)	(10.892.000.000)	-	(10.892.000.000)
Tăng/(giảm) khác	-	-	-	-	-	(1.401.424.375)	52.472.083.591	51.070.659.216	34.987.070.710	86.057.729.926
Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	-	-	743.075.277	743.075.277
SỐ DƯ TẠI NGÀY 31/12/2017	**6.412.811.860.000**	**3.208.666.226**	**-**	**19.113.771.975**	**1.118.963.482.640**	**5.327.112.664**	**5.823.903.898.574**	**13.383.328.792.079**	**1.037.160.242.869**	**14.420.489.034.948**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: VND

	VỐN CỔ PHẦN	VỐN KHÁC CỦA CHỦ SỞ HỮU	CỔ PHIẾU QUỸ	CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	QUỸ KHÁC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	LỢI ÍCH CỦA CHỦ SỞ HỮU TỔNG CÔNG TY	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	TỔNG
SỐ DƯ TẠI NGÀY 01/01/2018	**6.412.811.860.000**	**3.208.666.226**	**-**	**19.113.771.975**	**1.118.963.482.640**	**5.327.112.664**	**5.823.903.898.574**	**13.383.328.792.079**	**1.037.160.242.869**	**14.420.489.034.948**
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	-	-	4.177.432.235.379	4.177.432.235.379	225.317.711.045	4.402.749.946.424
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	-	(207.978.477.582)	(207.978.477.582)	(23.484.157.266)	(231.462.634.848)
Trích bổ sung quỹ khen thưởng phúc lợi (Thuyết minh 24)	-	-	-	-	-	-	(26.622.909.105)	(26.622.909.105)	(2.436.386.790)	(29.059.295.895)
Trích quỹ đầu tư, phát triển	-	-	-	-	2.380.737.197	-	(2.380.737.197)	-	-	-
Trích bổ sung quỹ đầu tư, phát triển	-	-	-	-	8.712.420.678	-	(8.712.420.678)	-	-	-
Cổ tức (Thuyết minh 28)	-	-	-	-	-	-	(2.244.484.151.000)	(2.244.484.151.000)	(169.291.179.518)	(2.413.775.330.518)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	-	1.985.715.679	-	-	-	1.985.715.679	-	1.985.715.679
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	-	(36.103.560.946)	(36.103.560.946)	(1.514.477.709)	(37.618.038.655)
Trích bổ sung quỹ công tác xã hội	-	-	-	-	-	-	(1.321.278.213)	(1.321.278.213)	-	(1.321.278.213)
Thay đổi tỷ lệ sở hữu của cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	90.579.927	-	44.982.194	135.562.121	(255.512.874)	(119.950.753)
SỐ DƯ TẠI NGÀY 31/12/2018	**6.412.811.860.000**	**3.208.666.226**	**-**	**21.099.487.654**	**1.130.147.220.442**	**5.327.112.664**	**7.473.777.581.426**	**15.046.371.928.412**	**1.065.496.239.757**	**16.111.868.168.169**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. VỐN CỔ PHẦN

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

Đơn vị: VND

	31/12/2018		01/01/2018	
	SỐ CỔ PHIẾU	VND	SỐ CỔ PHIẾU	VND
VỐN CỔ PHẦN ĐƯỢC DUYỆT VÀ ĐÃ PHÁT HÀNH				
Cổ phiếu phổ thông	641.281.186	6.412.811.860.000	641.281.186	6.412.811.860.000
SỐ CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH				
Cổ phiếu phổ thông	641.281.186	6.412.811.860.000	641.281.186	6.412.811.860.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Tổng Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017.

27. QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

28. CỔ TỨC

Tại cuộc họp ngày 21 tháng 07 năm 2018, Đại Hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức là 2.244 tỷ VND cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018, tương đương 3.500 VND/cổ phiếu (2017: phân phối cổ tức là 2.244 tỷ VND, tương đương 3.500 VND/cổ phiếu).

29. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

A. CAM KẾT THUÊ

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Trong vòng một năm	176.383.522.518	166.960.962.117
Từ hai đến năm năm	625.013.894.911	424.934.364.668
Sau năm năm	638.268.959.797	522.872.880.555
	1.439.666.377.226	**1.114.768.207.340**

B. TÀI SẢN, NGUYÊN VẬT LIỆU, HÀNG HÓA NHẬN GIỮ HỘ BÊN THỨ BA

Đơn vị: VND

	ĐƠN VỊ	31/12/2018	01/01/2018
Bia	thùng/két	1.950.503	5.112.606
Nước giải khát	thùng/két	208.785	753.620
Két nhựa	cái	195.616	113.977

C. NGOẠI TỆ

Đơn vị: VND

	31/12/2018		01/01/2018	
	NGUYÊN TỆ	TƯƠNG ĐƯƠNG VND	NGUYÊN TỆ	TƯƠNG ĐƯƠNG VND
USD	443.243	10.283.555.316	2.757.372	62.495.836.380
EUR	11.978	316.294.767	12.397	337.922.385

D. CAM KẾT CHI TIÊU VỐN

Tại ngày báo cáo, Tập đoàn có các cam kết vốn sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

Đơn vị: VND

	31/12/2018	01/01/2018
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	70.770.589.338	41.655.955.772

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

30. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

Doanh thu thuần bao gồm:

Đơn vị: VND

	2018	2017
TỔNG DOANH THU		
Doanh thu bán bia	30.790.775.222.873	29.838.464.041.901
Doanh thu bán nguyên vật liệu	4.816.208.783.077	4.058.768.492.587
Doanh thu bán nước giải khát	286.040.640.845	356.907.769.842
Doanh thu bán cồn và rượu	53.052.895.250	88.467.592.781
Doanh thu khác	96.940.789.901	95.563.151.481
	36.043.018.331.946	34.438.171.048.592
TRỪ ĐI CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU		
Chiết khấu thương mại	93.431.343.743	244.231.824.563
Hàng bán bị trả lại	1.034.426.256	548.669.790
	94.465.769.999	244.780.494.353
DOANH THU THUẦN	**35.948.552.561.947**	**34.193.390.554.239**

31. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị: VND

	2018	2017
TỔNG GIÁ VỐN HÀNG BÁN		
Giá vốn bia đã bán	22.632.123.278.938	21.099.860.245.794
Giá vốn nguyên vật liệu đã bán	4.851.969.567.319	3.801.459.739.918
Giá vốn nước giải khát đã bán	199.352.815.051	257.893.112.663
Giá vốn cồn và rượu đã bán	53.405.432.982	87.810.235.302
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	118.121.558.936	80.385.083.281
Giá vốn khác	9.440.736.325	464.072.704
	27.864.413.389.551	**25.327.872.489.662**

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	2018	2017
Lãi tiền gửi ngân hàng	605.719.812.676	453.751.364.352
Cổ tức được chia	13.832.319.500	28.363.184.875
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	2.102.089.107	1.233.543.639
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	81.751.748	-
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư tài chính	-	22.725.562.057
Lãi từ thay đổi tỷ lệ sở hữu	7.801.887.576	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	812.522.817	33.975.631
	630.350.383.424	**506.107.630.554**

33. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

	2018	2017
Chi phí lãi vay	35.244.808.353	42.111.534.689
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	1.356.909.895	2.869.281.870
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	9.814.186	105.642.811
Trích lập/(hoàn nhập) dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	37.925.796.664	(74.325.545.861)
Chi phí tài chính khác	97.623.771	3.433.411.813
	74.634.952.869	**(25.805.674.678)**

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

34. CHI PHÍ BÁN HÀNG

Đơn vị: VND

	2018	2017
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	1.106.552.548.503	1.221.293.670.173
Chi phí nhân viên	730.677.007.591	675.630.943.373
Chi phí nguyên vật liệu	382.498.293.566	322.630.442.134
Chi phí thuê	135.072.380.513	127.579.848.648
Chi phí vận chuyển	44.173.811.704	127.175.923.147
Chi phí khấu hao và phân bổ	23.968.068.046	23.318.760.712
Chi phí bán hàng khác	308.148.749.568	313.482.286.313
	2.731.090.859.491	**2.811.111.874.500**

35. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

	2018	2017
Chi phí nhân viên	490.937.054.535	484.442.305.163
Chi phí khấu hao và phân bổ	34.085.687.049	40.776.445.925
Chi phí thuê	34.213.437.914	43.476.539.135
Dự phòng trợ cấp thôi việc	80.472.229.384	63.926.304.630
Chi phí quản lý khác	272.996.903.984	303.353.202.683
	912.705.312.866	**935.974.797.536**

36. CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị: VND

	2018	2017
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	5.813.809.353.665	5.248.509.369.102
Chi phí nhân công và nhân viên	1.764.524.052.187	1.571.080.669.900
Chi phí khấu hao và phân bổ	634.592.696.360	625.353.451.649
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.299.307.255.808	2.543.568.917.242
Chi phí khác	646.656.970.561	500.989.752.000

37. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

A. GHI NHẬN TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị: VND

	2018	2017
CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP HIỆN HÀNH		
Năm hiện hành	1.019.050.069.002	1.137.614.554.141
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.084.362.875	2.925.904.804
	1.021.134.431.877	**1.140.540.458.945**
LỢI ÍCH THUẾ THU NHẬP HOÃN LẠI		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(33.444.736.795)	(12.048.055.675)
CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	**987.689.695.082**	**1.128.492.403.270**

B. ĐỐI CHIẾU THUẾ SUẤT THỰC TẾ

Đơn vị: VND

	2018	2017
LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	**5.390.439.641.506**	**6.077.091.655.134**
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	1.078.087.928.301	1.215.418.331.027
Ảnh hưởng của các mức thuế suất khác áp dụng cho các công ty con	(11.903.796.754)	(16.414.547.642)
Ưu đãi thuế	(17.651.885.527)	(14.137.538.269)
Thu nhập không bị tính thuế	(73.759.468.688)	(73.470.690.139)
Chi phí không được khấu trừ thuế	17.232.517.802	13.704.739.068
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận	717.193.710	-
Lỗ tính thuế được sử dụng	(1.748.494.727)	-
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.084.362.875	2.925.904.804
Các khoản khác	(5.368.661.910)	466.204.421
	987.689.695.082	**1.128.492.403.270**

C. THUẾ SUẤT ÁP DỤNG

Theo các điều khoản trong Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất là 20% trên lợi nhuận tính thuế. Các công ty con có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất từ 10% đến 20% trên lợi nhuận tính thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm báo cáo và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i). Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

Đơn vị: VND

	2018	2017
Lợi nhuận thuần trong năm	4.177.432.235.379	4.711.485.204.581
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(207.978.477.582)	(277.761.723.609)
LỢI NHUẬN THUẦN THUỘC VỀ CỔ ĐÔNG PHỔ THÔNG	**3.969.453.757.797**	**4.433.723.480.972**

(*) Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số được đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông Thường niên.

(ii). Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Đơn vị: VND

	2018	2017
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	641.281.186	638.936.186
Ảnh hưởng của tái phát hành cổ phiếu quỹ	-	2.228.746
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG BÌNH QUÂN GIA QUYỀN	**641.281.186**	**641.164.932**

39. CÁC GIAO DỊCH CHỦ YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính hợp nhất này, trong năm Tập đoàn có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Đơn vị: VND

	2018	2017
CÔNG TY MẸ		
Công ty Vietnam Beverage		
Chia cổ tức	1.202.749.054.500	1.202.749.054.500
CÔNG TY LIÊN KẾT, CƠ SỞ KINH DOANH ĐỒNG KIỂM SOÁT		
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa		
Bán nguyên vật liệu	459.397.935.443	408.627.837.332
Cung cấp dịch vụ	22.700.000	-
Bán hàng hóa khác	193.096.220	200.000.000
Mua hàng hóa	1.194.945.732.340	1.064.942.558.317
Mua hàng hóa khác	441.545.000	-
Cổ tức	2.600.000.00	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Phú Thọ		
Bán nguyên vật liệu	360.371.075.673	352.585.150.375
Cung cấp dịch vụ	149.736.364	-
Bán hàng hóa khác	228.480.000	203.825.000
Mua hàng hóa	961.848.772.950	942.437.850.200
Cổ tức	16.927.200.000	10.579.500.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang		
Bán nguyên vật liệu	457.942.814.837	393.321.044.804
Cung cấp dịch vụ	1.723.872.839	1.622.951.580
Bán thành phẩm	22.272.727	-
Bán hàng hóa khác	60.385.500	15.000.000
Mua hàng hóa	1.556.291.736.740	1.345.905.441.695
Mua hàng hóa khác	17.262.000	-
Cổ tức	5.750.000.000	4.300.000.00

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	2018	2017
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp		
Cổ tức	1.404.000.000	1.591.200.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung		
Bán nguyên vật liệu	616.631.539.006	410.463.186.342
Cung cấp dịch vụ	3.416.170.632	-
Bán hàng hóa khác	268.712.440	2.649.590.268
Mua hàng hóa	2.031.504.341.600	1.498.068.655.780
Chi phí thuê kho	562.411.457	-
Mua hàng hóa khác	660.136.320	-
Cổ tức	48.363.615.000	24.043.407.500
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Vĩnh Long		
Bán nguyên vật liệu	404.745.579.037	270.582.272.060
Cung cấp dịch vụ	2.180.264.429	-
Bán thành phẩm	17.550.000	-
Bán hàng hóa khác	11.701.031.956	4.656.215.908
Mua hàng hóa	1.340.883.769.030	1.099.241.068.520
Cổ tức	13.500.000.000	7.500.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây		
Bán nguyên vật liệu	754.701.887.650	612.064.805.592
Bán thành phẩm	-	13.081.553.660
Cung cấp dịch vụ	2.665.808.105	-
Bán hàng hóa khác	4.310.945.923	2.388.979.176
Mua hàng hóa	2.340.230.045.160	2.157.066.418.550
Cổ tức	33.932.902.928	31.831.553.660
Chi trả cổ tức	1.166.667.000	-

	2018	2017
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu		
Bán nguyên vật liệu	103.736.923.097	101.472.242.985
Cung cấp dịch vụ	3.894.967.279	-
Bán hàng hóa khác	1.020.649.370	3.468.279.757
Mua hàng hóa	576.018.048.880	586.428.120.500
Mua hàng hóa khác	437.671.387	-
Cổ tức	7.207.200.000	8.408.400.000
Công ty Cổ phần Bia – Nước Giải Khát Sài Gòn – Tây Đô		
Bán nguyên vật liệu	270.532.045.101	297.944.729.394
Cung cấp dịch vụ	985.611.916	864.512.510
Mua hàng hóa	863.363.755.460	888.092.819.660
Mua hàng hóa khác	36.426.818	-
Cổ tức	22.346.582.400	6.983.307.000
Công ty TNHH Thuỷ tinh Malaya Việt Nam		
Bán hàng hóa khác	35.669.400	107.079.000
Mua hàng hóa	194.350.971.768	198.239.602.180
Công ty TNHH Trung Tâm Mê Linh		
Cổ tức	27.423.437.596	26.431.342.966
Công ty TNHH Bao bì San Miguel Yamamura Phú Thọ		
Bán thành phẩm	826.728.000	-
Bán nguyên vật liệu	-	1.287.936.000
Mua hàng hóa	153.241.947.740	160.605.672.400
Cổ tức	-	7.962.500.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Lương Thực – Thực phẩm Trường Sa		
Mua hàng hóa	19.197.120.580	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31/12/2018 (TIẾP THEO)

	2018	2017
Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn		
Mua hàng hóa	1.681.200.598.678	1.759.433.695.486
Cổ tức	147.299.384.587	146.158.925.378
Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam		
Bán thành phẩm	1.054.200.000	-
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre		
Bán nguyên vật liệu	122.573.876.156	-
Bán công cụ và dụng cụ	26.505.129.080	-
Cung cấp dịch vụ	531.647.417	-
Bán hàng hóa khác	41.989.500	-
Mua hàng hóa	263.357.907.910	-
Góp vốn	-	20.000.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Lâm Đồng		
Góp vốn	-	20.000.000.000
CÁC BÊN LIÊN QUAN KHÁC		
Công ty Cổ phần Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn		
Chi phí vận chuyển	1.632.703.534.322	1.775.280.631.715
Cổ tức	2.000.000.000	7.000.000.000
Nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	18.890.169.245	16.441.814.751

MẪU B 09 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

40. CÁC GIAO DỊCH PHI TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Đơn vị: VND

	2018	2017
Lãi từ thay đổi tỷ lệ sở hữu	7.801.887.576	-

41. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh tại ngày 01 tháng 01 năm 2018 được mang sang từ số liệu đã được kiểm toán của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Ngày 18 tháng 03 năm 2019

Người lập	Người duyệt		
Hoàng Thanh Vân Kế toán	**Trần Nguyên Trung** Kế toán trưởng	**Teo Hong Keng** Phó Tổng Giám đốc	**Neo Gim Siong Bennett** Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 0300583659 - C.T.C.P
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
QUẬN 5 - T.P. HỒ CHÍ MINH

BIA SAIGON®

NIỀM TỰ HÀO CỦA NGƯỜI VIỆT NAM

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA - RƯỢU - NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Trụ sở chính

187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12,
Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Văn phòng giao dịch

Tầng 5, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường
Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

(+84) 28 3829 4083
(+84) 28 3829 6856

www.sabeco.com.vn